

Tân  
Sửu

20  
21

NHÂN SINH NHƯ  
MỘT LY TRÀ:

PHONG THỦY  
TỐT NHẤT  
CHÍNH LÀ  
DƯỠNG TÂM

20  
20

NĂM CỦA  
NHỮNG  
CUỘC CHIẾN

THIỆN CÓ THỂ TÍCH PHÚC, ĐỨC CÓ THỂ TỰ TÀI

ĐÃ CHUẨN BỊ HẬU SỰ,  
CHÀNG TRAI BẤT NGỜ  
KHỎI BỆNH UNG THƯ MÁU







# Tân Sửu

Một năm Canh Tý đầy biến động đã qua, thường thì sau những mất mát, hoài nghi, sức sống mãnh liệt lại phục sinh những hy vọng. Bước sang năm Tân Sửu, chúng tôi muốn mang tới cho độc giả một niềm tin, rằng những điều tốt đẹp sẽ có thể thay đổi thế giới của chúng ta theo hướng tích cực. Sức mạnh ấy đến từ những giá trị bất biến theo thời gian mà người xưa luôn cố gắng giữ gìn. Hãy để những giá trị ấy phục sinh trên đất Việt.

Chủ đề tạp chí lần này của chúng tôi là phục hưng các giá trị đạo đức và phục hưng văn hóa Việt truyền thống, chính là mong muốn có thể truyền một chút cảm hứng, như gợn nước sẽ lan rộng thành những con sóng nhỏ, hòa mình vào những con sóng lớn, để có thể lay động nhân tình, chấn hưng thể thái. Mong rằng mỗi bài viết sẽ nở một bông mai của niềm tin và hy vọng về một thế giới trong lành, thuần khiết, nơi các giá trị truyền thống nhân văn được trân quý và toả sáng, một thế giới như nó-sẽ-là.

Bên cạnh đó, cũng xin gửi lời nhắn nhủ từ cảm hứng về năm đã qua, rằng tình cảnh thế giới hiện tại dù có như thiêu như đốt, nhưng các giá trị đích thực chỉ có thể được nhìn thấy trong nghịch cảnh. Cũng như tình người trong ấm ngoài lạnh, lâu dần mới có thể nhận ra và trân quý; càng khó khăn, những điều tốt xấu mới dần hiển lộ, để cho chúng ta lựa chọn và tin tưởng. Thế giới sẽ tốt đẹp hơn khi chúng ta đều dám nhận lấy trách nhiệm và sẵn sàng thay đổi. Tất cả bắt đầu từ việc phân biệt rõ THIÊN - ÁC, CHÍNH - TÀ.

BBT DKN.TV





# NỘI DUNG



## Góc nhìn

**8** | Một nét văn hóa nhỏ có thể khiến gia đình hạnh phúc, dân tộc hùng cường

**12** | Chúng ta đã quên mất, còn có một lý do không thể gộp Tết Nguyên Đán với Tết Tây

**16** | ‘Đạo đức giả’ còn nghiêm trọng hơn điểm giả, thuốc giả, thực phẩm giả

**20** | Một quân vương đủ mạnh không cần tới tường thành cao, một dân tộc có đạo đức thì ắt phú cường

## Văn hóa truyền thống

**26** | Trí tuệ cổ nhân: Nhấn được cái an nhàn để có thể ‘nhàn’ thực sự

**29** | “Thiện” có thể tích phúc,

“đức” có thể tụ tài

**34** | Thân thể người tiểu phụ bí ẩn chỉ đường cho Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký

**39** | Bộ y bát truyền thừa của Bất Giác tỷ kheo

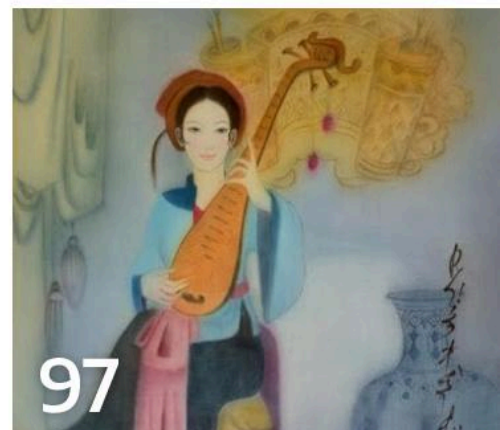
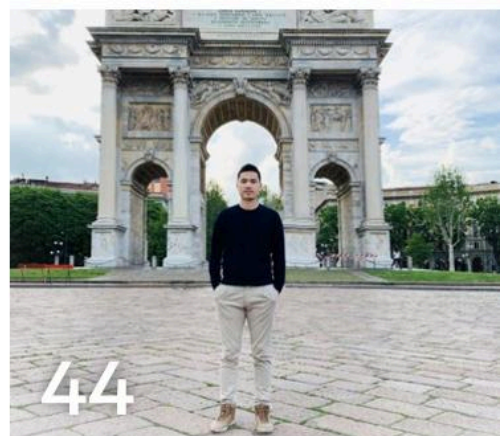
## Nhân vật

**44** | Người Việt bốn phương: Kỹ sư CNTT giúp xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho công ty Pháp

**48** | Quảng Bình: Đã chuẩn bị lo hậu sự, chàng trai bất ngờ khỏi bệnh ung thư máu

## Nhân sinh cảm ngộ

**54** | Vợ càng mềm mỏng, chồng càng thành đạt





# Tân Sửu 2021

**57** | Niềm tin của 'Thanh Xuân'

**61** | Nhân sinh như một ly trà:  
Phong thủy tốt nhất chính là  
dưỡng tâm

**66** | 4 câu chuyện nhỏ giúp bạn  
định nghĩa lại về tình yêu

**70** | Người chỉ nghĩ tới mình, dù  
học cao thế nào, vẫn không học  
được cách làm người

**72** | Cảnh giới của sinh mệnh:  
Không có đời người như ý, chỉ  
có cuộc sống nhìn thoáng

**78** | Đời người hỗn loạn rất  
cuộc cũng chỉ vì mê mải tranh  
giành

**80** | Vì sao nói: Khí tiết của  
người quân tử như hoa mai  
ngạo ngễ nở trong gió tuyết?

**85** | Biển dung nạp trăm sông  
mà trở nên rộng lớn: Làm người,  
hãy học cách bao dung

**88** | Hạt giống mùa Xuân

## Thơ văn đất Việt

**97** | Truyện Kiều có đơn giản  
chỉ là tiểu thuyết ái tình xót  
thương thân phận người phụ  
nữ?

**104** | Thơ: Bóng trăng qua cửa

**106** | Thơ: Phúc đức thiển đàm

## Truyền kỳ Sử Việt

**108** | Thấy nàng yêu vì danh  
lợi, Trạng Lường từ chối chẳng  
tiếc hoa

**111** | Vì sao nhà Trần có thể  
chiến thắng cả triệu quân  
Nguyên Mông? Vua quan đều là  
người Trời hạ thế

## Thế giới

**119** | 2020 - Năm của những  
cuộc chiến: Hiểm lộ và tuyến  
trạch

**126** | Ông Donald Trump đã  
thực hiện đúng lời dặn của Vị  
Cha lập quốc?

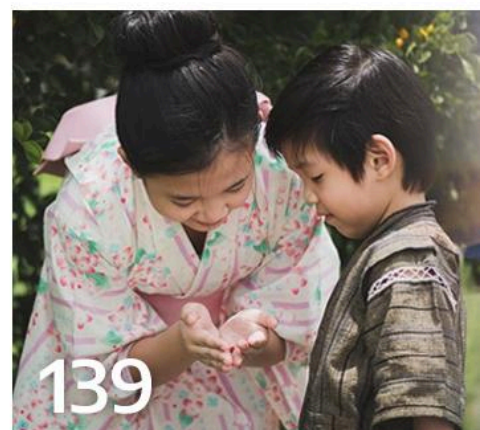
## Thân & Tâm

**132** | Bí quyết "Bách độc bất  
xâm" sẽ thay đổi hoàn toàn  
nhận thức của chúng ta

## Khám phá

**139** | Chuyện luân hồi: Cậu bé  
8 tuổi ở Nhật Bản nhớ lại chi tiết  
cuộc sống của mình sau khi chết

**143** | 5 bằng chứng khảo cổ  
chất vấn Thuyết Tiến Hóa







# CHUYÊN SAN **TÂN SỬ 2021**

Biên tập: Hàn Dương - Thanh Ngọc - Tiểu Lý

Thiết kế: Sooyoo

Website: [www.DKN.tv](http://www.DKN.tv)

Email: [contact@dkn.tv](mailto:contact@dkn.tv)

Youtube: DKN News / DKN TV / DKN - Văn hóa

Safechat: DKN TV / DKN News / Lắng đọng đêm về

*\* Ấn bản này không mang tính thương mại.*

*Độc giả có thể xem và tải về miễn phí từ website: [www.DKN.tv](http://www.DKN.tv)*



# GÓC NHÌN

(Ảnh: Shutterstock)



*Góc nhìn của DKN.tv về  
những sự kiện trong đời sống,  
nơi cánh cửa tâm hồn được mở  
ra từ hệ quy chiếu của những  
giá trị đạo đức căn bản, cốt lõi.*





# MỘT NÉT VĂN HÓA NHỎ

có thể khiến gia đình  
hạnh phúc, dân tộc hùng cường

THUẦN DƯƠNG

Hai tiếng “*mình ơi*” thân thương mà vợ chồng xưa hay gọi nhau, không chỉ bởi cảm xúc thăng hoa như hòa làm một của hai tâm hồn đồng điệu, mà đằng sau đó còn ẩn chứa một bài học nhân sinh sâu sắc. Mở rộng ra, nó còn là bảo bối cho một dân tộc hùng cường, nghe có vẻ khó tin, nhưng những điều khó tin đôi khi lại dễ lý giải đến không ngờ.

*“Nhiều nương cũng tại tơ mong  
Bể dâu xin đổi tiếng lòng . . . Mình ơi!”*

(MÌNH ƠI! TÁC GIẢ: MI PHA)





\*CÓI BÁNH CHUNG NGÀY TẾT\*. (ẢNH: SHUTTERSTOCK)

### Mình chẳng phải ta lại là ta: Gọi nhau suốt đời có hiểu ra?

C hắc hẳn nhiều người trong chúng ta đều nghĩ rằng cách xưng anh - em với vợ, chồng mình là quá đủ ngọt ngào, yêu thương. Hai tiếng anh - em còn phân rõ thấp cao, khiến người chồng cao vang như Trời, người vợ khiêm nhường, rộng lượng như Đất. Thế nhưng anh vẫn sẽ là anh, em cũng vẫn là em, phân biệt rạch ròi, đến lúc cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, cái từ “con em”, “mẹ em”, “nhà em”... bỗng khiến ta như hai người xa lạ. Chẳng còn “con mình”, “mẹ mình”, “nhà mình”.... nên cũng chẳng còn “chúng mình”.

Vợ chồng nào mà chả có lúc bất đồng, khó hiểu nhau. Một từ, một câu, cũng có thể tạo thành vết nứt trên con đường hai ta đang đi chung. Năm tháng trôi đi, cũng đến lúc anh - em thiếu đi cái ngọt ngào thuở đầu.

Thế rồi cho đến khi tôi nghe ông mình chậm rãi, nhẹ nhàng gọi bà đang hấp hối bằng hai tiếng: “*Mình ơi!*”, âm thanh đó bỗng bình như áng mây mà lấp đầy tâm can tôi một cách êm dịu và ấm áp. Như được một thứ năng lượng mạnh mẽ đánh thức, nước mắt tôi chảy dài xuống bờ vai đang run rẩy vì cố kìm nén con chấn động.

Ông bà tôi được mai mối mà nên vợ chồng, chẳng có rung động thuở ban đầu, chẳng có đam mê cháy bỏng. Vậy mà đi qua gần 60 năm

cuộc đời, ông bà chưa bao giờ ngừng gọi nhau là “*mình ơi!*”.

Người ta nói cái chữ “*mình*” của người Việt rất đặc biệt và đầy xúc cảm. *Mình* là ta, là tôi, là bản thân, lại dùng để gọi người mình thương. Đó chẳng phải là khi hai người hòa quyện, thấu hiểu đến không còn giới hạn, “*mình với ta tuy hai mà một*”, nên mới thốt lên được tiếng “*mình*” triu mến. Vợ chồng như hai nửa của một xoáy âm dương, nâng đỡ, chở che, bù trừ và hoàn thiện lẫn nhau.

Nhưng hóa ra tiếng “*mình*” ấy không phải là ‘đặc sản’ của riêng người Việt chúng ta. Người Hàn Quốc vốn có sử dụng Hán tự trong ngôn ngữ của mình cũng gọi người thương là “자기야” (Jagiya, phiên âm sang tiếng Việt là Cha-ki-ya). Trong đó ya (야) là cấu tạo ngữ pháp của câu khẩu ngữ gọi một cách thân mật (như từ “*ơi!*”), còn cha-ki (자기) có gốc Hán là “tự kỷ” (自己), là chính mình, bản thân, lại cũng có nghĩa nữa là thân cận, thân thiết. Thế nên cha-ki-ya! cũng có thể được dịch là “*mình ơi!*”

### Đạo lý sau chữ “*mình*”

Có lẽ những con người ở những vùng đất cách biệt, với ngôn ngữ không có nhiều tương đồng, lại có cùng một ý tưởng, bởi họ đều đã từng thực hành chung một văn hóa được phổ truyền khắp vùng phương Đông rộng lớn.

Người xưa ghi nhớ lời dạy: “Điều mình



không muốn, chớ làm cho người” (nguyên văn: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân” – Khổng Tử), nên việc coi người như bản thân mình là một cách để thực hành đạo đức cơ bản. Có thể coi người như mình, thì sẽ rộng lượng, khiêm nhường với người, từ đó mới có thể thấu hiểu, cảm thông.

Cũng lại có câu “người trước, mình sau” (nguyên văn: “Tiên tha hậu ngã”), làm gì cũng nghĩ đến người trước, sau mới nghĩ tới lợi ích, cảm giác, mong muốn của bản thân. Rồi cũng lại có những khái niệm như “vô tư”, “vô ngã”. Vô tư là không có lòng riêng. Vô ngã là không có mình, quên hẳn mình đi, nếu chưa thể đi trên con đường tu hành thì “vô ngã” cũng là để vì người khác, vì đại nghĩa, đại cục...

Mỗi người đều là một cá nhân độc lập với cá tính, nhận thức khác biệt. Để sống chung với nhau, nếu chẳng thể coi người như bản thân mình thì khó tránh khỏi xung đột, mâu thuẫn. Nếu chỉ trông mong vào cảm xúc yêu thương mãnh liệt, hòa quyện mê say của những người đang yêu nhau đắm đuối, chữ “*mình ơi*” ấy thật dễ cất nên lời. Nhưng để gọi nhau “*mình ơi*” ngay cả trong những khó khăn gian khổ, những cơn say nắng ngả nghiêng, những nhạt nhòa mệt mỏi của cuộc sống vô thường, thì phải thật sự buông bỏ cái tôi mà coi người như mình.

“CHÀI ĐẦU” (ẢNH: SHUTTERSTOCK)



Lúc đó mới có thể hy sinh mà không thấy thiệt thòi, tủi hổ; yêu thương mà không cần điều kiện, đam mê; chấp nhận được những cái chưa hoàn thiện của ái nhân, cũng như hiểu được cảm giác của người để không khiến người phải đau khổ.

Thế nên ông bà tôi mới thương được nhau cho đến những giờ phút cuối cùng. Dẫu không bắt đầu bằng tình yêu, nhưng kết thúc bằng sự viên mãn.

**Nhưng để gọi nhau “*mình ơi*” ngay cả trong những khó khăn gian khổ, những cơn say nắng ngả nghiêng, những nhạt nhòa mệt mỏi của cuộc sống vô thường, thì phải thật sự buông bỏ cái tôi mà coi người như mình.**

### Từ “*mình ơi*” cho tới “nước non mình”

Vượt qua “chúng mình”, “nhà mình”, nghĩ xa một chút tới “làng mình”, “nước mình”, có lẽ cái lý hy sinh, khiêm nhường để đạt được sự thuận hòa, sung túc vẫn sẽ còn đúng.

Nước tôi giờ đây đang thiếu đi âm thanh vang vọng, hùng hồn của lời gọi “non nước mình”. Đâu đây vì những mưu toan cho đời sống riêng, tham vọng riêng, danh lợi riêng mà sẵn sàng hy sinh cơ hội thịnh vượng và phát triển của cả cộng đồng. Người ta thể hiện cái ích kỷ ngay từ trên con đường đi lại hàng ngày cho đến chỗ xếp hàng trong siêu thị. Từ thửa ruộng hai luống, bên phun hóa chất nông nghiệp để bán còn bên trồng sản phẩm sạch để ăn. Cho đến các doanh nghiệp lớn cạnh tranh không lành mạnh, ăn xổi ở thì, làm ăn chộp giật. Từ những cái lườm nguýt khi chẳng may va chạm nhau trên đường cho đến những màn đấu tố, phán xét hội đồng





trên mạng xã hội...

Học giả Lương Dữ Thúc đã viết thế này:

*“Tôi xem trong xứ ta tính người đối nhiều lắm, tục tốt ít ưa, tục quấy hay thích. Tục tốt là thương yêu nhau, thấy ai mạnh thì vui, thấy ai khổ thì thương. Còn quấy là ganh hiềm ghét nhỏ, gièm phải đũa quấy, thấy ai giỏi hơn, giàu hơn sang hơn thì không ưa, thấy ai dở hơn, nghèo hơn, hèn hơn mình thì khinh bạc chê bai; những điều quấy như vậy xem ra tiệm (tạm) đủ gần hết. Coi ra cho kỹ thì ai lo phận nấy, ai chẳng cần ai, sang với nghèo, dãi nhau không hậu tình. Tệ nạn mỗi ngày một thêm, làm sao cho khỏi bị người các nước khác khinh khi. Cũng bởi vì mình ở với nhau còn không phải, không tốt thay, hà hưởng gì với nước khác, bảo người vì mình sao đặng?”* – (Nông cổ Mìn Đàm, 1901 – Người xưa cảnh tỉnh).

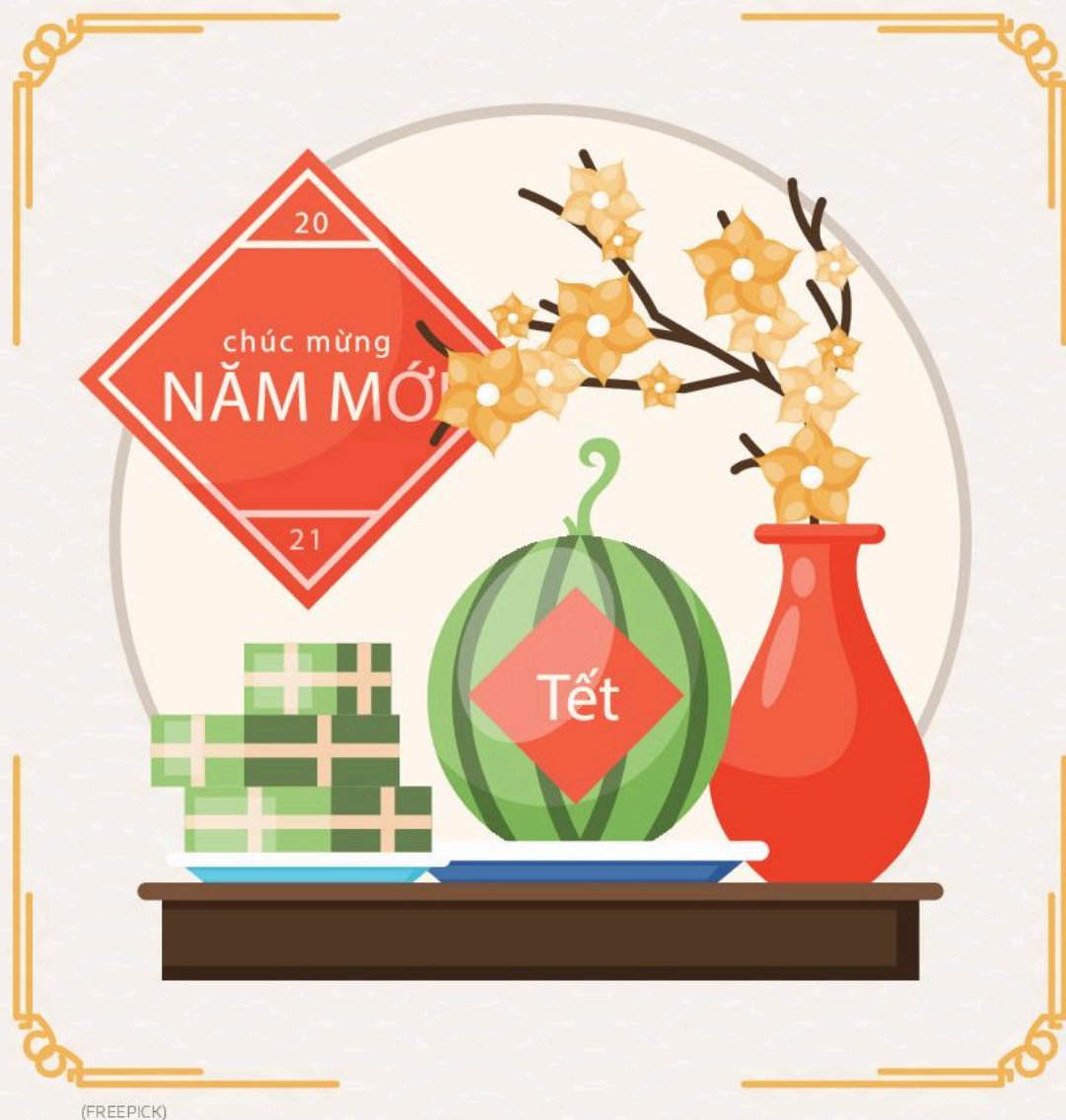
Hơn 100 năm sau, tôi không dám chắc là tình hình có gì thay đổi hay không. Chỉ thấy vẫn cần nhắc nhở bản thân và con cháu, phải nhớ “mình với nhau” phải sao cho thật tốt, thì mới có thể cùng nhau phát triển và tập hợp

được mọi nguồn lực. Ở đâu cũng vậy thôi, từ trong gia đình, cho tới cơ quan, xã hội, nếu không biết nghĩ tới người khác, không biết nghĩ tới lợi ích chung của cộng đồng dù nhỏ hay lớn, thì cái môi trường chúng ta đang ở trong đó cũng chẳng thể nào lành mạnh được.

Mỗi người đều nằm trong cái “làng mình”, “nước mình” với nhiều người khác. Đã có mình ở trong đó thì sao không thể có trách nhiệm mà giữ gìn. Chắc cũng giống như với gia đình hạnh phúc nhỏ bé, muốn an yên, hưng thịnh thì vợ chồng phải coi người kia như bản thân mình mà đối đãi. Nước mình muốn mạnh thì ai cũng phải coi người khác như mình để trân trọng và khiêm cung.

Xưa cụ Phan Bội Châu đã từng lo lắng cho dân trí, dân khí với cái sự *“tan tan tác tác, rạc rạc rời rời, ghét nhau, ngờ nhau, ai lo thân nấy”* (Cao đẳng quốc dân, 1928 – Người xưa cảnh tỉnh). Tất cả cũng chỉ bởi không thể đối đãi với người khác như với bản thân mình mà thôi. Từ cảm thông vị tha sẽ có tin tưởng, có tin tưởng mới có thể cùng tiến lên.





(FREEPICK)

*Chúng ta đã quên mất,  
còn có một lý do không thể  
gộp **TẾT NGUYÊN ĐÁN**  
với **TẾT TÂY** \_\_\_\_\_ **THUẦN DƯƠNG***

Cách đây 14 năm, khi Giáo sư Võ Tòng Xuân đưa ra đề xuất gộp Tết Nguyên Đán với Tết Tây, dư luận đã tranh luận sôi nổi mà ai cũng có những lý lẽ thuyết phục của riêng mình.



Từ đó, cứ mỗi lần Tết sắp đến, người ta lại quay trở lại với chủ đề này. Thế nhưng, có một lý do, vượt ra ngoài những lợi ích về kinh tế, năng suất lao động hay thói quen, tình cảm đối với hương vị cổ truyền, Tết Nguyên Đán còn có một ý nghĩa lớn hơn nữa, mà chúng ta đã đang dần quên đi.

### **Khi Đất Trời sang chu kỳ mới, vạn vật, cỏ cây đều đón Tết, cơ sao lòng người lại muốn chệch đi?**

Thạc sỹ Lương Đức Hiến từng cho rằng, thông qua câu chuyện sự tích “Bánh chưng bánh dày” của người Việt đã chứng minh Tết Nguyên Đán có nguồn gốc từ Việt Nam chúng ta, trước cả thời Tam Hoàng Ngũ Đế bên Trung Hoa.

Khổng Tử, nhà tư tưởng, triết học gia và cũng là chính trị nổi tiếng người Trung Hoa, trong sách Kinh Lễ có viết: “Ta không biết Tết là gì, nghe đâu đó là tên của một ngày lễ hội lớn của bọn người Man, họ nhảy múa như điên, uống rượu và ăn chơi vào những ngày đó”.

Sách Giao Chỉ Chí cũng có đoạn viết “Bọn người Giao Quận thường tập trung lại từng phường hội nhảy múa hát ca, ăn uống chơi bời trong nhiều ngày để vui mừng một mùa cấy trồng mới, không những chỉ có dân làm nông mà tất cả người nhà của Quan lang, Chúa động cũng đều tham gia lễ hội này”.

Điều đó càng khẳng định, Tết Nguyên đán có nguồn gốc từ Việt Nam, sau đó được người Hoa du nhập và phát triển như ngày nay.

Nguyên chữ “Tết” chính là đọc lái đi của “Tiết”. Trong nền văn minh lúa nước từ thời Hùng Vương xưa kia, vì đời sống quanh việc canh tác nông nghiệp, nên đã “phân chia” thời gian trong một năm thành 24 tiết khác nhau, giữa mỗi tiết lại có một thời khắc gọi là “giao thời”.

Tiết xuân chính là khởi đầu của một chu kỳ canh tác, gieo trồng mới, nên đó là tiết quan trọng nhất trong năm. Sau này được

gọi là Tết Nguyên Đán, Tết chính là Tiết, Nguyên là sự khởi đầu mới và Đán là buổi sớm.

Trong “Thuyết văn giải tự” ý nghĩa của từ “năm” là “ngũ cốc đại thực” (ngũ cốc chín). Cổ nhân sau khi được mùa phải cảm tạ Thần linh bảo hộ, do đó sẽ tiến hành nghi lễ quan trọng là thờ phụng và cảm tạ Thần linh, đồng thời cầu xin năm sau mưa thuận gió hòa.

Người thời nay cho rằng người thời xưa phụ thuộc quá nhiều vào thiên nhiên, mà lại chẳng thể “cải tạo” được thiên nhiên nên mới nghĩ ra các vị Thần và kính ngưỡng, cầu xin, những mong có được đời sống an hòa, mùa màng bội thu. Giờ đây, khi cuộc sống vật chất ngày một đủ đầy, công việc ngành nghề cũng rất đa dạng và những nghề như tài chính, thương mại, công nghệ... kiếm bộn tiền khiến người ta dần coi thường nông nghiệp và thiên nhiên mà lại ảo tưởng rằng chỉ cần có tiền là có tất cả.

Thế nhưng thử hỏi, hàng ngày chúng ta sống được là nhờ cái gì? Chẳng phải đều là cần ăn uống, hít thở sao? Dù giàu có, quyền lực đến mấy, ai thì cũng phải phụ thuộc vào thiên nhiên và vật phẩm của tạo hóa để duy trì được sự sống. Dù có phát triển, văn minh đến đâu, con người cũng vẫn cần phải canh tác, gieo trồng. “Cải tạo” thiên nhiên cũng là giấc mơ hoang đường của loài người mà ngày nay người ta đã dần thức tỉnh.

Những gì trái tự nhiên đều đang cho thấy những biến dị bất thường và nguy hiểm.

Mà dẫu cho bạn không tin vào những thế lực vô hình có thể tác động được tới đời sống con người, thì ít nhất, đã làm người, chúng ta đều cần phải có lòng biết ơn. Nhất là khi mạng sống của chúng ta có được và được duy trì là nhờ quy luật siêu việt của tự nhiên.



Chúng ta có nên biết ơn vì bộ máy lọc tuyệt vời của tự nhiên vẫn cần mẫn vận hành từng giây, từng phút không chút đòi hỏi để chúng ta có không khí trong lành mà thở? Chúng ta có nên biết ơn từng nhánh cây ngọn cỏ, gia cầm, gia súc đã cho chúng ta lương thực và thực phẩm để ăn? Chúng ta có nên biết ơn khi mưa thuận, gió hòa?

Hay phải đợi đến khi thiên nhiên dạy cho con người về sự vô ơn sẽ phải trả cái giá đắt. Bằng những cơn bão cuồng nộ, những đợt nóng lạnh bất thường, những cơn sóng thần không gì ngăn cản nổi hay những đợt động đất vô tiền khoáng hậu, lúc đó con người mới thấy mình thật nhỏ bé và đầy mong tưởng về khả năng của mình.

Biết ơn là điều cần phải có, và ngày Tết Nguyên Đán chính là một dịp thích hợp để con người bày tỏ lòng biết ơn của mình trước những gì đã và đang giúp duy trì sự sống cho chúng ta.

Thế nhưng điều đó thì liên quan gì tới việc gộp hai Tết làm một? Thật ra ăn Tết Nguyên Đán chính là chúng ta hòa cùng với Đất Trời, thời gian không thể sai lệch, bởi nếu không cả Đất Trời đón Tết còn mình ta lại chạy trước một đoạn.

Vào đúng Tiết xuân, cũng là cuối một chu kỳ vận hành của Thiên Địa. Cỏ cây hoa lá đều rục rịch đón Tết. Hoa thủy tiên đồng đánh cầu kỳ cũng chuẩn bị nhú mầm để đúng đêm giao thừa khai nở, hoa cúc thắm tươi nở rộ cả cây để báo hiệu Xuân sắp về, mai cốt cách thanh cao cũng bắt đầu đâm chồi nảy lộc, đào thắm nồng e ấp chuẩn bị khai nhụy đón Xuân... Tiết trời ấm áp, chim chóc, muông thú tràn đầy năng lượng để bắt đầu một chu kỳ sinh trưởng mới. Nếu tĩnh lại mà nghe, mà nhìn, bạn sẽ thấy thiên nhiên cũng đón Tết ở khắp mọi nơi. Chúng

ta chỉ là một sinh mệnh nhỏ nhoi giữa thế giới này, cố sao lại không hòa vào cùng với không khí hân hoan đó.

**Tết Nguyên Đán thường rơi vào khoảng cuối tháng 1 đến giữa tháng 2 dương lịch, cách ngày 1/1 khá xa, nên nếu gộp chung hai Tết với nhau, chúng ta sẽ “ăn Tết” với nhau mà không cùng chung với Đất Trời và vạn vật. Cái Tết vị lúc đó, liệu còn ấm áp, sáng ngời như đúng tiết xuân không?**

Lúc đó liệu những người trồng quất, đào, có phun thuốc, ép cây phải trở hoa, kết quả để kịp đem bán không? Liệu chúng ta có ép thiên nhiên chiều lòng người để đem hương vị Tết đến cho chúng ta không? Hay chúng ta cũng chẳng cần mà Tết cũng chỉ là dịp nghỉ dài để thư giãn mà thôi? Nếu thế, thì đúng là gộp hai cái Tết vào nhau cũng chẳng sao.

**Nhưng Tết Nguyên Đán không chỉ là một dịp nghỉ lễ dài**

Nếu Tết chỉ là những ngày nghỉ dài, thì chúng ta đã vô tình chặt đứt cây cầu nối với tâm thức của tiền nhân, với truyền thống và nguồn cội.

Nếu không có nguồn cội là sự kính ngưỡng Thiên Địa, Thần linh, con người sẽ vô ơn, bạc bẽo, tự tin vào khả năng của mình đến mức huyễn tưởng và ngông cuồng. Sẽ chẳng còn sợi dây nào neo giữ đạo đức thế nhân, bởi khi họ không có gì để tin thì cũng chẳng có gì để sợ.

Nếu gộp Tết Nguyên Đán với Tết Tây, không đúng thời khắc giao thời, thì chẳng cần làm lễ “Tế Thần tế tổ” nữa. Sẽ chẳng cần bàn lễ Thiên Địa, mời Thần Phúc, Thần Tài, Thần Hỷ, Thần Thái Tuế, thỉnh đón Táo Quân, chưng câu đối Tết, đốt pháo đuổi tà





ma... Vì không đúng lúc giao thời, thì những nghi lễ trên sẽ trở thành hình thức tượng trưng mà thôi, chẳng còn ý nghĩa tâm linh nào nữa.

Những nghi lễ đã quá quen thuộc và không thể thiếu trong ngày Tết đó, chính là một kiểu biểu đạt “trên đầu ba tấc có Thần linh” của người xưa. Và nhờ có sự tin tưởng vào tác dụng giám sát của các Thần, con người tự nhiên sẽ kiểm chế hành vi của bản thân mình mà hướng Thiện.

Buồn sao khi con người chẳng còn hòa cùng vạn vật để đón một chu kỳ mới của Thiên Địa mà chính họ cũng là một sinh mệnh nhỏ bé ở trong đó. Buồn sao khi con người chẳng còn tin tưởng vào sợi dây níu giữ đạo đức của mình. Chúng ta chỉ cần được nghỉ ngơi, chơi bời, chỉ cần quan tâm đến năng suất lao động, tiết kiệm tiền của và thời gian. Sống gấp gáp, vội vàng mà không biết ơn chính điều đã mang tới cho mình sự sống.

Ai có lòng cảm ân và khiêm nhường, người ấy mới đắc được thêm nữa. Bởi:

**“Đạo trời là rút bớt chỗ dư thừa mà bồi đắp chỗ thiếu hụt. Quy luật của đất đai là chỗ cao lồi thì bị xói mòn còn chỗ trũng thấp thì được đắp bồi. Luật quỷ thần thì trừng phạt kẻ ngạo mạn, ban phúc cho người khiêm tốn. Đạo làm người thì tự mãn bị ghét còn khiêm hạ được thương”.**

*(Trích Quẻ Khiêm trong Chu Dịch)*



(SHUTTERSTOCK)

Cũng không thể nói “cả thế giới ăn Tết Tây thì sao?”, bởi không phải cái gì số đông làm cũng đều là hợp lý. Tại sao không thể nghĩ rằng, cả thế giới, có còn được bao nhiêu nơi giữ được văn hóa Thần truyền như chúng ta? Thật ra Tết Tây trước đây cũng là rơi vào ngày xuân phân, hoặc ngày giao giữa hai tiết khí. Caesar khi thiết lập ngày Năm mới cũng đã chọn ngày phù hợp với những điểm chí hay điểm phân và tiết khí tính theo hệ thống thời gian cho lịch Mặt trời. Còn trước đó nữa thì ngày Năm mới chính là ngày xuân phân. Nghĩa là người ta cũng đã chọn thời điểm chuyển giao giữa năm cũ và năm mới phù hợp với chu kỳ vận hành của Đất Trời. Sau này, người ta đã thay đổi lại lịch, lâu dần thành thói quen, nhưng thói quen chưa chắc đã là đúng đắn.

Thiên Địa Nhân vốn phải giao hòa thì con người mới có thể phát triển tốt và trường tồn. Con người tách mình ra khỏi những yếu tố sống còn của thiên nhiên chỉ vài phút thì cũng đủ mất mạng. Vậy sao còn không biết cảm ân và trân trọng. Hòa mình vào với Đất Trời để cùng nghênh Tân Xuân, chẳng phải là điều nên làm sao?

# ‘Đạo đức giả’ *còn nghiêm trọng hơn* ĐIỂM GIẢ, THUỐC GIẢ, THỰC PHẨM GIẢ

THANH NGỌC

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà cái giả nhan nhản khắp nơi: thực phẩm giả, thuốc giả, bằng cấp giả, điểm giả, học bạ giả... Tất cả đều chưa nghiêm trọng bằng một thứ giả khác, thứ này có thể triệt để huỷ hoại con người ta: Đó là “đạo đức giả”.

**N**hững người nội trợ Việt Nam giờ đây đều cần trang bị cho mình kỹ năng phân biệt đồ ăn thật – giả để bảo vệ sức khỏe của cả gia đình. Ruốc thịt làm từ bã sắn dây, thịt lợn dột lột thịt bò, gạo giả làm từ nhựa, mực giả và trứng gà non làm từ cao su... nếu chẳng may ăn phải sẽ khiến người ta “chết dần”.

Đến thuốc chữa bệnh liên quan đến tính mệnh con người cũng bị làm giả. Cách đây một thời gian, thuốc ung thư H-Capita 500mg Caplet do VN Pharma nhập về chứa 97% hoạt chất Capecitabine là thuốc không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, “không được sử dụng chữa bệnh cho người”.





Còn những ai dùng điểm giả, học bạ giả, bằng cấp giả đi trót lọt trên con đường công danh, thì sẽ trở thành những ông bác sỹ giả, những bà giáo giả, những chiến sỹ công an giả...

Ấy thế mà chừng ấy đồ giả vẫn chưa nghiêm trọng bằng một thứ: Đạo đức giả.

### Đạo đức bị làm giả thế nào?

Bởi vì đạo đức là thứ vô hình dưới mắt người, nên người ta chỉ có thể đoán biết nó qua lời nói, hành động. Nói những lời giả nhân giả nghĩa, nói chẳng đi đôi với làm, làm việc tốt mà đánh trống la làng để tỏ cho thiên hạ thấy, giữ lại cái vỏ ngoài của tín ngưỡng tâm linh mà rút ruột nội hàm kính Trời trọng đạo lý v.v., ấy là những cách làm giả đạo đức vậy.

Có vị cán bộ nọ từng phát ngôn với báo chí rằng ông “buồn” vì con gái bị nâng điểm trong kỳ thi tốt nghiệp, và ông cũng “không vui” khi gia đình mình lại có nhiều người làm quan chức đến thế. Không biết ông



thật buồn đến mức độ nào, chỉ biết những lời “chia buồn” với ông trên mạng đều là giả.

Cách đây không quá lâu, dư luận từng xôn xao vì chuyện một người đàn ông bị vợ bỏ, một mình bán kẹo nuôi hai con bị bại não. Có nhà hảo tâm đến làm từ thiện, cầm trên tay xấp tiền dày cộm, bên ngoài là những tờ 500.000 đồng nhưng bên trong là những tờ tiền 50.000-100.000 đồng. Trước khi bước vào nhà, bà nhờ các phóng viên cầm giúp chiếc điện thoại để livestream Facebook cảnh trao tiền cho ông bố đáng thương. Bà đã rơi nước mắt rất thương tâm, nhưng ngay sau khi tắt livestream, bà bất ngờ ngừng khóc và đề nghị phóng viên đưa điện thoại để xem lại đoạn video vừa quay có đạt không.

Chuyện chưa dừng lại ở đó. Một thời gian sau, người ta mới té ngửa khi vợ người đàn ông kia lên tiếng minh oan cho mình, còn bản thân ông bố thì xin lỗi các Mạnh Thường Quân và đính chính là giờ anh không thiếu tiền nữa.

“Chu Tử trị gia cách ngôn” có câu rằng: “Thiện dục nhân kiến, bất thị chân thiện”. Nghĩa là, làm thiện muốn người ta thấy, điều ấy không phải là chân thiện (không phải cái thiện thực chất).

Trong văn hoá truyền thống phương Đông, đạo Phật là tín ngưỡng tâm linh dạy người hướng Thiện, tin vào nhân quả báo ứng, nhờ đó đã duy trì đạo đức của xã hội ở mức cao trong suốt hàng nghìn năm. Những nhà tu hành chân chính không ngừng buông



bỏ chấp trước vào danh, lợi, tình chốn nhân gian để đạt tới tâm thuần tịnh và giải thoát.

Bởi thế cho nên, chùa chiền là nơi thanh tịnh thiêng liêng, là chốn trở về của bao tâm hồn lạc lối. Ấy thế nhưng, trong trào lưu “làm giả” này, có những ngôi chùa chỉ còn lại chiếc vỏ.

Người ta thu mua chim cá hàng loạt để “phóng sinh” quy mô lớn và không cần suy nghĩ xem những con vật ấy “phóng” xong thì sẽ “sinh” ở đâu. Thực ra chúng sẽ mau chóng bị bắt lại và làm mồi cho dân nhậu, hỏi có “Thiện” chăng? Người ta bỏ tiền vào hòm công đức và không quên “hồi hướng” cho con thi đỗ, cho chồng thăng chức, cho mình buôn may. Đấy khác nào đối chác với Phật, buôn Thần bán Thánh, hỏi có “Chân” không? Có nhà sư cũng xem show giải trí truyền hình, đi nhậu, nói chuyện tào lao, “làm kinh tế”, hỏi có thể đạt đến thanh tịnh vô vi chăng?



**Vì thế cho nên, đạo đức là bến đỗ cuối cùng của sinh mệnh, là chiếc phao cứu hộ để sinh mệnh bám víu vào giữa dòng đời nổi trôi đen bạc. Nếu như đạo đức cũng bị làm giả, cũng chẳng thể tin vào, thì đối với bất kỳ sinh mệnh nào, đó cũng là điều bi thương nhất.**

**Vì sao lại nói “đạo đức giả” là nghiêm trọng nhất?**

Đạo đức, đức hạnh là cái gốc làm người, thiếu đi đạo đức thì con người không hơn gì cầm thú. Một người có thể rau cháo qua ngày, chẳng đỗ đạt ông nọ bà kia, nhưng nếu có đức hạnh thì vẫn được mọi người tôn kính. Còn một kẻ giàu bạc vạn, bằng cấp đầy

mình, mà trong nhà thì hỗn hào với cha mẹ, tranh giành tài sản với anh em, ra ngoài thì luôn cúi cấp trên, chèn ép cấp dưới, vì danh lợi cá nhân mà hãm hại người khác, thì cũng không đáng gọi là “người”.

Vì thế cho nên, đạo đức là bến đỗ cuối cùng của sinh mệnh, là chiếc phao cứu hộ để sinh mệnh bám víu vào giữa dòng đời nổi trôi đen bạc. Nếu như đạo đức cũng bị làm giả, cũng chẳng thể tin vào, thì đối với bất kỳ sinh mệnh nào, đó cũng là điều bi thương nhất.

Những kẻ làm thực phẩm giả và thuốc giả đầu độc thân thể người khác, những kẻ làm điểm giả, bằng giả tham nhũng trên mồ hôi trí lực của người khác, còn những kẻ đạo đức giả thì đang huỷ diệt chút Thiện niệm cuối cùng của con người. Chúng cũng đáng bị nghiêm trị như bao tội làm giả khác.

Chưa bao giờ, xã hội chúng ta lại cần một chữ “Chân” đến thế. Một trái tim chân thành, những lời nói chân thật, những hành vi chân chính, đó là nền tảng cơ bản nhất cho sự sinh tồn và hạnh phúc của loài người chúng ta.





"Thư Pháp" (Ảnh: Shutterstock)





# MỘT QUÂN VƯƠNG ĐỦ MẠNH

**không cần tới tường thành  
cao, một dân tộc có đạo đức  
thì ắt phú cường**

TĨNH THUỶ

Triều đại nào chăm lo cho đời sống của bá tánh thì bá tánh ấy dù có dùng hết sinh mạng của mình cũng quyết bảo vệ triều đại ấy đến cùng không cho sụp đổ. Còn ngược lại thì dẫu có thành cao hào sâu, quân lính mạnh mẽ đi nữa, cùng lắm là duy trì vài chục năm. Tấm gương của nhà Tần còn đó, Vạn Lý Trường Thành và trăm vạn hùng binh đâu có bảo vệ nhà Tần khỏi diệt vong chỉ sau mới hai đời vua.



**D**ịnh đô là việc hệ trọng bậc nhất quyết định tương lai của cả dân tộc, quốc gia. Là thủ đô của nước Nam ngàn năm văn hiến, Hà Nội đã được Lý Thái Tổ chọn làm kinh đô qua một giai thoại tuyệt vời. Năm 1010, Lý Công Uẩn được tôn lên ngôi báu, đó là Lý Thái Tổ, vị vua khai sinh ra triều Lý (1010 – 1225). Công việc đầu tiên của Lý Thái Tổ là dời đô. Sách Đại Việt sử ký toàn thư (bản in, quyển 2, tờ 2 a – b và tờ 3 – a) chép rằng:

“Vua thấy Hoa Lư ảm thấp chật hẹp, không đủ làm chỗ ở của đế vương, muốn dời đi nơi khác... Mùa thu tháng bảy (năm 1010), Vua từ thành Hoa Lư dời đô ra phủ thành Đại La. Khi thuyền Vua đang tạm đỗ dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự. Vua nhân đó đổi gọi thành Đại La là Thăng Long”.

Nhưng xét theo các khía cạnh khác như quân sự và hiểm yếu thì Thăng Long lại không phải nơi lý tưởng để định đô, vì bốn mặt trống không nên dễ công mà khó thủ. Nhất là trong bối cảnh một nước hay bị họa ngoại xâm suốt hàng nghìn năm như Việt Nam, thì dường như quyết định của Lý Thái Tổ có vẻ phiêu lưu và không hợp lý lắm.

Nhưng sau đó khoảng sáu thế kỷ và cách nhau mấy châu lục, một vị quân chủ khác cũng có cùng ý tưởng như Lý Thái Tổ, đó chính là Hoàng Đế Mặt Trời Louis XIV, vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử nước Pháp. Năm 1661, Louis XIV quyết định dời đô ra Versailles và biến nơi này thành cung điện tráng lệ nhất châu Âu thời đó. Cũng giống như Thăng Long, cung Versailles này cũng nằm ở nơi trống trải bốn mặt và không có cả tường thành bảo vệ. Louis XIV đã xây cung điện trị vì không được che chắn, giữa đồng trống, để chứng tỏ một đáng quân vương đủ quyền lực không cần đến hào và tường thành để bảo vệ.

Lịch sử chứng minh rằng hai vị quân vương ấy đã làm đúng, khi mà một người khai sáng triều đại lâu dài thịnh vượng nhất Việt Nam, một người xây dựng đế quốc Pháp trở nên hùng mạnh nhất châu Âu. Vậy vì sao lại

nói là “một quân vương đủ quyền lực không cần đến hào và tường thành bảo vệ”?

## Lòng dân là tường thành vững chắc nhất

Người xưa nói “quân quyền Thần thụ”, nghĩa là vua do Trời ban quyền. Nhưng cũng có câu rằng: “dân dĩ Thực vi Thiên” (dân coi cái ăn chính là Trời). Nên lòng dân chẳng phải trừu tượng sâu xa, mà chính là lòng yêu quý kính trọng với ai mà bảo vệ cái quý giá nhất của dân chúng – miếng ăn. Vị vua bảo vệ miếng ăn của dân cũng tức là bảo vệ Trời của họ, cũng có nghĩa là ông đã làm theo ý Trời rồi. Người làm theo ý Trời thì sao có thể thất bại được.

Vậy nên, triều đại nào chăm lo cho đời sống của bá tánh thì bá tánh ấy dù có dùng hết sinh mạng của mình cũng quyết bảo vệ triều đại ấy đến cùng không cho sụp đổ. Còn ngược lại thì dẫu có thành cao hào sâu, quân lính mạnh mẽ đi nữa, cùng lắm là duy trì vài chục năm. Tấm gương của nhà Tần còn đó, Vạn Lý Trường Thành và trăm vạn hùng binh đâu có bảo vệ nhà Tần khỏi diệt vong chỉ sau mới hai đời vua.

Ấy vậy mà một quốc gia Đại Việt bé như cái nắm tay, lại có thể ngoan cường đập tan ba cuộc xâm lược của đế quốc Nguyên Mông hùng mạnh nhất thế giới thời đó. Thiên tài quân sự của Hưng Đạo Vương và sự thiện chiến của quân đội nhà Trần nếu không có lòng dân vốn dĩ rất yêu quý nhà Trần, thì tài gấp mười Quốc Tuấn cũng phải ôm hận. Đúng như câu nói của Ông vào cuối đời: “Vi vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt”. Và sách lược tốt nhất để giữ nước chính là:

**“Khoan sức dân làm kế rễ sâu gốc vững, ấy mới là thượng sách giữ nước”.**



## Đức của người cai trị quyết định vận mệnh dân tộc

Cùng là vua chúa như nhau nhưng Lý Thái Tổ ngự ở Thăng Long thì nhà Lý nổi đời 200 năm với vô số vinh quang, nhà Trần đập tan ba cuộc xâm lược Nguyên Mông, nhưng Hồ Quý Ly có đến hàng trăm vạn quân lại không giữ nổi nước được vài năm trước quân Minh.

Vậy đâu là điểm khác biệt?

Sự khác nhau lớn nhất chính là Đạo Đức của Lý Thái Tổ so với các quân vương khác. Ông vốn xuất thân của Phật nên sống cuộc sống rất giản dị và luôn hết mực chăm lo dân chúng. Thời ông và con ông chính là thời mà dân Việt được xá thuế nhiều nhất trong lịch sử. Ông còn luôn hoằng dương Phật Pháp, hướng dân cả nước hành Thiện tích Đức theo giáo lý nhà Phật. Con của ông ngay cả đánh dẹp phản loạn còn không nỡ giết mà tha cho mấy lần. Nên nhà Lý tích được phúc lớn, vận nước lâu dài và không bị ngoại tộc xâm chiếm.

Trong khi đó, Hồ Quý Ly sau khi lấy ngôi nhà Trần đã không chú ý nhiều đến đoàn kết lòng dân, ông quá chú trọng vào xây dựng quân đội, đúc vũ khí và thi hành các chính sách khác. Thậm chí con ông, Hồ Nguyên Trừng khi được hỏi về khả năng đánh thắng quân Minh đã trả lời: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”.

Lão Tử có câu: “Người thuận theo Đất, đất thuận theo Trời, Trời thuận theo Đạo, Đạo thuận theo tự nhiên”. Đất thuận theo Trời còn có hàm nghĩa rằng chỉ người có Đức mới được trời ban cho vùng đất lành để làm kinh đô. Vậy nên, sống ở một nơi kinh đô phong thủy đẹp thì càng phải lo tu thân tích đức, nếu không thế thì sẽ bị đào thải ngay thôi. Nhà Hồ không đủ Đức để thống ngự Thăng Long nên dân tộc mới lâm than mấy chục năm trời.

## Nâng cao đạo đức, tu dưỡng thân tâm là đạo trị quốc cao nhất

Khổng Tử có câu: “Tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ”. Lý Thái Tổ và Louis XIV đã



...“bình thiên hạ” chính là lấy thân mình làm gương sao cho dân chúng đều sống theo hiếu đễ và chính trực, đầy lòng nhân ái, chứ đâu có chỗ nào nói phải làm cho thiên hạ sợ mà theo đâu. Vua quan theo đạo hiếu đễ, quốc dân đua nhau sống nhân nghĩa thiện tâm thì xứ đó sao không hưng thịnh và bình yên lâu dài được.



làm rất tốt những điều này, vậy bí quyết của họ nằm ở đâu? Tất cả chỉ nằm ở một chữ “Tâm” mà thôi. Vì việc đầu tiên để có thể bình thiên hạ lên ngôi cửu ngũ chính là “tu thân”. Mà để tu thân thì không gì khác là tu cái Tâm của mình.

Có câu: “Sở vị tu thân tại chính kỳ tâm giả”, nghĩa là tu thân nằm ở nơi Chính Tâm. Bởi vì tâm với thân chính là một, muốn tu trì được thân, cũng chỉ tu trì ở nơi Tâm mà thôi. Sở dĩ làm cho thiên hạ trở nên yên bình hay loạn lạc cũng chỉ là do Tâm của một người (vua) mà ra.

Xưa có câu “nhất nhân định quốc”, hay “Nghieu, Thuấn suất thiên hạ dĩ nhân, nhi dân tòng chi; Kiệt, Trụ suất thiên hạ dĩ bạo, nhi dân tòng chi”. Tạm dịch: Nghieu Thuấn dẫn dắt thiên hạ bằng nhân, dân theo đó mà làm theo. Kiệt Trụ dẫn dắt thiên hạ bằng bạo ngược, dân cũng theo đó mà làm.

Chữ “suất” không chỉ là lãnh đạo mà còn có ý là làm gương cho người khác noi theo, tức là lấy thân mình làm gương sáng để dẫn dắt người dân. Vậy nên nói Tâm của một đấng quân vương có thể an định thiên hạ, cũng có thể làm loạn thiên hạ. Quả thực là đáng sợ nếu người ngồi trên ngôi cao mà không tu Tâm của mình.

Vậy muốn tu Tâm cho tốt để làm gương cho quốc dân thì cần làm thế nào? Vị lãnh đạo đó chính là phải “tề gia”, nghĩa là làm cho gia đình của chính mình trở nên tốt đẹp.

Có câu: “Nghĩ kỳ gia nhân nhi hậu khả dĩ giáo quốc nhân”. Tạm dịch: Làm cho người trong nhà trở nên tốt hơn, sống theo lễ nghi thì có thể dạy dỗ, giáo hóa cho người trong cả nước.

Quốc gia tức là nước nhà, dùng nhà để trị quốc, an định trong nhà tất trong nước phải yên. Muốn trị quốc tốt không nằm ngoài chỉnh trị gia đình.

Sau cùng là “bình thiên hạ”, quân vương nhìn vào đâu để biết chính sách của mình đã bình được thiên hạ hay chưa? Có phải bình thiên hạ là dùng vũ lực tiêu diệt hết kẻ chống

đối và trấn áp hết thầy phản loạn như Tần Thủy Hoàng hay Hitler? Tiếc thay, đó chỉ là cách trị thiên hạ trong thời loạn và là giải pháp tình thế mà thôi, còn xa mới đến chuẩn mực “bình thiên hạ” của cổ nhân.

Có câu: “Thượng lão lão nhi dân hưng hiếu; thượng trưởng trưởng nhi dân hưng đức; thượng tuất cô nhi dân bất bội; thị dĩ quân tử hữu hiệt củ chi đạo dã”. Tạm dịch: Người trên kính trọng người già mà dân thi nhau làm việc hiếu (lão: là người tuổi ngang cha mình). Người trên tôn trọng bậc trưởng thượng mà dân đua nhau làm việc đức (để là việc tôn trọng người anh, người hơn tuổi-trưởng: là người tuổi ngang anh mình). Người trên chăm lo cho trẻ mồ côi mà dân bắt chước không làm điều ngang trái. Những đạo lý đó chính là đạo mà người quân tử dùng để tự đo lường vậy (“hiệt củ” hiểu là khuôn mẫu đạo đức).

Từ những câu trên mà suy ra, “bình thiên hạ” chính là lấy thân mình làm gương sao cho dân chúng đều sống theo hiếu đức và chính trực, đầy lòng nhân ái, chứ đâu có chỗ nào nói phải làm cho thiên hạ sợ mà theo đâu. Vua quan theo đạo hiếu đức, quốc dân đua nhau sống nhân nghĩa thiện tâm thì xứ đó sao không hưng thịnh và bình yên lâu dài được.

Vậy tóm lại, không phải những chương trình dân sinh nghìn tỷ, những đại lộ xa hoa hay những nền công nghiệp hiện đại mới có thể giúp cho một quốc gia bình yên và thịnh vượng. Nếu như dân tộc đó không có đạo đức thì những thứ nói trên cũng sẽ đem lại một tai họa khác mà thôi. Chỉ khi mà đạo đức được đề cao từ trên xuống dưới thì một dân tộc mới có thể làm nên kỳ tích.



# Tân Sửu

"Hoa Sen". (Shutterstock)





# VĂN HOÁ

## TRUYỀN THỐNG

(Ảnh: DKN.tv)



*Tìm về giá trị văn hoá truyền thống được lưu truyền từ ngàn năm - cội nguồn thuần khiết và đẹp để nơi nhân loại bắt đầu; đề cao các giá trị đạo lý, nhân sinh, tín ngưỡng đối với Thần Phật.*





TRÍ TUỆ CỔ NHÂN:

# Nhẫn được cái AN NHÀN để có thể 'NHÀN' thực sự

Nói về tâm Đại Nhẫn, người đời vẫn lưu truyền câu nói của Khổng Tử: “Tiểu bất nhẫn, tắc loạn đại mưu” (Không nhịn được việc nhỏ, sẽ làm hư đại sự). Vậy nhưng, nội hàm của chữ Nhẫn đâu phải chỉ là sự nhẫn nhịn, nhẫn nhục. Bất cứ khi nào bạn thấy khó chịu, đau khổ khi phải buông bỏ một điều gì đó, bởi nó không tốt cho người khác hoặc cho bản thân, thì đều đòi hỏi phải có cái đức Nhẫn.

## CÓ MỘT LOẠI NHẪN GỌI LÀ NHẪN TRƯỚC SỰ AN NHÀN

Thế nên bất kỳ việc gì có thể khiến bạn lao tâm khổ tứ, cảm thấy đau khổ, mãi chẳng thể dứt bỏ, thì đó chính là lúc cần tới đức Nhẫn của thánh nhân. Với an nhàn, nghe qua tưởng chẳng liên quan, nhưng thật sự lại cũng cần tới Nhẫn.

Nhẫn chẳng cứ phải là khi bị người khác làm tổn hại, kích động đến tinh thần, mà chính là cả khi bạn phải chiến thắng chính mình, buông bỏ những nhân tâm không có lợi cho mình và người. Bởi có Nhẫn sẽ có tĩnh,

tĩnh lại rồi thì sẽ nhìn thấu sự vô lý của nhân tâm, dục vọng. Tĩnh lại rồi cũng lại khiến thân không động ngay theo sự dẫn khởi của những ham muốn vô bờ.

Trong cuốn *Khuyến nhẫn bách châm* có răn rằng: “Cái hại của sự an nhàn cũng độc như chim Trám, cổ nhân đã mượn chuyện này để cảnh báo người đời. An nhàn hưởng lạc sẽ khiến con người chết mòn, điều này có gì là lạ”.

Tôn Tư Mạc đời Đường đã viết trong *Dưỡng tính khởi mông* rằng: “Nước chảy không tù đọng hơi thổi, trụ của không bị mối mọt, chính



là do chúng liên tục vận động. Không thể dung túng cho dục vọng của mình, nếu dung túng sẽ tạo thành họa". Vì thế làm người không thể nuông chiều bản thân, truy cầu đời sống an nhàn, hưởng thụ.

Có một câu ngạn ngữ cổ rằng: "Người ta thường sống sót qua khổ nạn, nhưng lại bỏ mạng trong sung túc". Trong *Hán*

*Thư* (những ghi chép lịch sử về triều Hán) có nói: "Người xưa coi sự an nhàn như là rượu độc, và việc đánh đổi nhân cách đạo đức để được giàu sang là sự bất hạnh".

Thấm nhuần tư tưởng của các bậc tiên hiền, cách đây khoảng 70 năm, nhà văn hóa Hoàng Đạo Thúy đã căn dặn con trai mình trong cuốn *Trai nước Nam làm gì* về những lý lẽ tương tự.

Làm trai nước Nam thì phải có một tôn chỉ, một chí hướng mà theo, không chỉ làm lợi cho bản thân mà còn cho xã hội, nước nhà. Muốn thế, trước tiên phải khỏe. Bởi "khỏe thì làm thầy của xác mình, yếu thì làm đầy tớ của nó".

Ngoài vận động phù hợp và gìn giữ sức khỏe thì cũng phải biết chịu khổ: "...đối với những tâm hồn mạnh mẽ thì cực nhọc hình như là cái thích của họ. Thích

chịu cực đó là cái đặc tính của những người làm được" – (Trích: *Trai nước Nam làm gì*).

Ngày nay, thế hệ trẻ dường như đang có xu hướng hưởng thụ, thậm chí làm việc cật lực gấp gáp lúc trẻ để có thể hưởng thụ, an nhàn một thời gian sau đó. Đó là cái lý nghe có vẻ



Chữ "Nhân" (忍) gồm có chữ "Tâm" (心) ở dưới và chữ "Đao" (刀) ở trên. Chữ "Đao" có hàm ý phải tôi luyện, mài dũa mà thành.

Chữ "Tâm" nằm ở dưới chính là nền tảng của cả chữ "Nhân". Đối với người bình thường, đao cứa vào tim là rất đau đớn và cực khổ, còn đối với người có tâm đại nhân thì ngược lại, tâm này vẫn bất động dù đao kia có sắc đến đâu. Nếu tâm đao động thì không "Nhân" được, nếu tâm tĩnh thì càng nhân, càng bất động tâm càng thể hiện ra sự Đại Nhân.

thuyết phục. Nhưng thực tế đã chứng minh, nhiều bạn trẻ khi an nhàn lại sinh chán chường, mất phương hướng.

Tư duy hưởng thụ khiến chúng ta lại càng muốn hưởng thụ nhiều hơn, và nguy hiểm hơn là khi nó nhiều hơn cả những gì chúng ta muốn bỏ ra, chúng ta sẽ bất chấp tích lũy của cải thật nhanh, để có thể

sớm hưởng thụ cuộc sống theo cách chúng ta tưởng rằng mình muốn vậy. Nhưng khi được như vậy, liệu chúng ta có thấy thế đã là đủ.

## NHẪN TRƯỚC SỰ AN NHÀN ĐỂ CÓ ĐƯỢC CÁI "NHÀN", NGHỊCH LÝ CÓ LÝ ĐẾN KHÔNG NGỜ

Đó không phải là cái nhàn hạ, kiểu hưởng lạc, an dật, không màng sự đời. Bởi người xưa vẫn cho rằng "Nhân cư vi bất thiện", người quân tử không bao giờ để thân mình được thanh thoi, bệ rạc.

Nhàn ở đây là sự thanh thản không vương chút dục vọng, thêm khát thế tục, không

tham danh lợi, bon chen, không cầu ăn ngon, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng. Là cái nhàn ở trong tinh thần.

Thế nên, Nhẫn để buông bỏ dục vọng, thêm khát hưởng thụ,

an lạc, cuối cùng sẽ dẫn tới cái Nhàn thật sự. Nhàn trong tâm mà thân không nhàn, ngược lại thân càng cực thì tâm lại càng nhân.

Chớ tưởng tối ngày ghéch chân lên xem phim bộ, chơi game, muốn vận động chút thì ra phố mua trà sữa, ngồi trà chanh giết thời

**"Người xưa coi sự an nhàn như là rượu độc, và việc đánh đổi nhân cách đạo đức để được giàu sang là sự bất hạnh".**



Người xưa nói về chữ "Nhàn" như thế này:

Một mai, một cốc, một căn cầu,  
Thơ thần dầu ai vui thú nào.  
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,  
Người khôn, người đến chốn lao xao.

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,  
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.  
Rượu đến cội cây ta sẽ uống,  
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.

(Trích Bạch Vân quốc ngữ thi, Nguyễn Bỉnh Khiêm)



gian thì là đủ cho cuộc đời an nhàn. Cái an nhàn hôm nay là cái nhọc thân mai sau. Nói đời là bể khổ là có cái đúng, bởi chẳng có điều gì tốt đẹp trong đời sống này lại không cần bạn phải bỏ chút công sức ra giành lấy.

Nhưng an dật là viên kẹo độc, nó ngon ngọt quá khó mà từ bỏ cho được. Lúc này chính là cần đức Nhẫn kia, xem ai có thể chịu đựng, ai có thể để cho đao của tâm can mà vẫn bất động, tĩnh tại, mạnh mẽ vượt qua.

Vượt qua được làn khói mê hoặc màu hồng dụ ngọt của sự an dật, cũng đòi hỏi một ý chí kiên cường. Đôi khi, vượt sướng còn khó hơn cả vượt khổ. Bởi trong cái khổ, ý chí được tôi rèn. Nhưng trong cái sướng, một khi đã không còn ý chí thì con người cũng chỉ là nô lệ cho dục vọng mà thôi.

—●—

Thế nên Nhẫn trước sự an nhàn cũng là cái nhẫn đầy oanh liệt. Bởi một khi ở trong hoàn cảnh an ổn, vui vẻ thì thường sẽ không nghĩ tới sự tồn tại của khó khăn. Ý chí bị mài mòn, không biết cầu tiến. Hơn nữa còn có thể vì ham hưởng lạc mà rước họa vào thân.

—●—



# “THIỆN” CÓ THỂ TÍCH PHÚC,

*Lương thiện là phúc khí lớn nhất trong cuộc đời con người. Phẩm đức là tài sản quý giá nhất trong cuộc đời con người.*

*Không tích thiện không đủ để được phúc, không tạo đức không đủ để tụ tài.*

# “ĐỨC” CÓ THỂ TỤ TÀI



## Thiện có thể tích phúc

“Đạo Đức Kinh” có nói: “Thiên đạo vô thân, thường dư thiện nhân”. Ông Trời không thiên vị bất cứ người nào cả, nhưng lại không bao giờ tệ bạc với người lương thiện. Lương thiện không có nghĩa là phải làm ra hành động gì to tát kinh động trời đất mà là mang thiện niệm trong lòng, tích phúc cho bản thân và người nhà. Nếu bạn lương thiện, phúc báo chắc chắn sẽ như hình với bóng.

Phúc từ đâu mà đến? Đến từ tấm lòng lương thiện của mỗi con người.

**Người xưa nói: Tất cả phúc điền (ruộng phúc) đến từ tâm địa. Lại nói: Con người làm việc thiện, tuy phúc chưa đến, nhưng họa đã đi xa. Hãy đổi đời với người khác bằng một trái tim lương thiện, một trái tim chân thành, một trái tim rộng lượng.**

Tất cả mọi nhân lành chắc chắn đều có quả lành. Người nào cho đi tình yêu thì tình yêu quay trở lại với người đó; người nào cho đi ân phúc thì phúc đến với người đó. Cái phúc lớn nhất của một người không gì hơn là sở hữu một trái tim lương thiện. Thỉnh thoảng làm một việc tốt thì không khó, cái khó là cả đời đều không đánh mất đi trái tim lương thiện ban đầu. Trồng phúc được phúc không dễ, vì vậy càng phải trân trọng.

Trân trọng phúc báo là một thái độ sống, thái độ này quyết định bạn có tư cách hưởng thụ phúc báo hay không. Đối với bất cứ thứ gì của thế gian này, cũng đều phải thương yêu trân trọng, không nên khinh rẻ chúng. Đối với những vật dụng sử dụng hàng ngày, phải tận dụng hết giá trị của chúng, không nên

lãng phí. Chỉ cần đơn giản như vậy thôi cũng chính là trân trọng phúc báo rồi. Làm người cần phải biết đủ và trân trọng phúc báo, vạn vật trong trời đất này đều sẽ chiếu cố đến bạn, giúp bạn gặp dữ hóa lành.

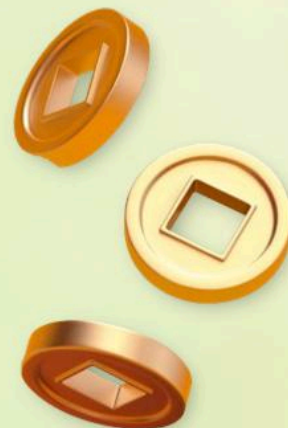
## Đức có thể tụ tài

“Đạo Đức Kinh” có nói: “Thánh nhân bất tích, ký dĩ vi nhân, kỷ dư hữu, ký dĩ dư nhân, ký dĩ dư nhân, kỷ dư đa” (Thánh nhân không tích của, càng cho người khác, mình càng giàu; càng giúp người khác, mình càng nhiều).

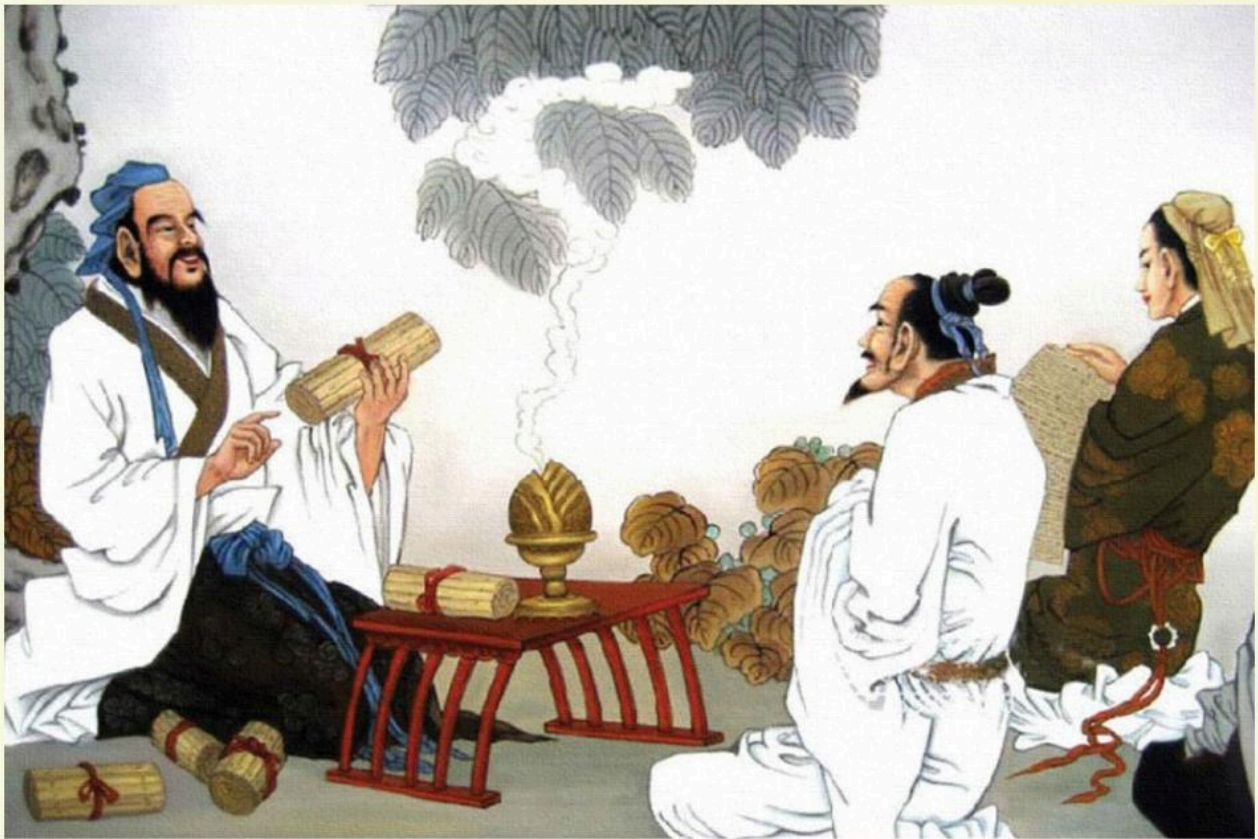
Người có phẩm đức cao thượng không có lòng chiếm hữu đối với tiền bạc, cũng không cố tình tích lũy tiền của. Sự giàu có mà con người có thể sở hữu là có giới hạn nhưng đức hạnh càng cao thì càng dễ tụ tài. Vì vậy người đại đức chắc chắn có vị trí tương xứng, có lộc tương xứng, có danh tương xứng và đức thọ tương xứng. Một người phải có phẩm đức cao thượng thì mới có thể hưởng được những phúc báo như: giàu có, quyền lực và danh vọng.

Tiền tài từ đâu đến? Từ trong phẩm đức tốt đẹp mà đến.

Con người sống trên đời cũng như cỏ cây mùa thu, cuộc đời vô cùng ngắn ngủi. Công danh lợi lộc chớp mắt đều đã đi qua, tiền bạc giàu sang đến cuối cùng cũng không thể mang theo. Quân tử chỉ yêu thích tiền tài có được một cách chính đáng. Làm người không thể đối gặt lương tâm, thà là thiếu tiền, không thể thiếu đức.







Trong “Đại Học” có nói: “Đức giả bốn giả; tài giả vị giả” (Đức hạnh là gốc, tiền tài là ngọn).

Nếu như muốn theo đuổi của cải vật chất, đầu tiên cần phải tu hành nhân nghĩa. Trong quá trình bạn chuyên tâm tu hành, sự giàu sang cũng theo đó mà đến. Từ bỏ đức hạnh để đi theo đuổi của cải vật chất, thật sự là gốc ngọn đảo lộn rồi.

Vào cuối đời nhà Thanh có một thương nhân thua lỗ thê thảm trong việc làm ăn, cần một số tiền để xoay sở. Số tiền vốn này là một con số quá lớn, nhìn khắp thiên hạ cũng chỉ có Phụ Khang tiền trang (tiền trang là cách gọi của ngân hàng thời xưa) mới có thể gom đủ. Thế là thương nhân nọ tìm đến ông chủ của Phụ Khang tiền trang - Hồ Tuyết Nham, chủ động đưa ra một giá thấp, xin ông ấy mua lại sản nghiệp của mình.

Hồ Tuyết Nham nghe xong, lập tức sắp xếp người đi điều tra xem những gì thương nhân nói có thật hay không. Sau khi điều tra rõ ràng rồi, ông không nói lời nào, liền mua lại

sản nghiệp của đối phương với giá thị trường bình thường. Thương nhân vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, không hiểu tại sao Hồ Tuyết Nham lại không nhân cơ hội này để trục lợi.

Hồ Tuyết Nham nhìn ra được thắc mắc trong lòng ông, mỉm cười nói: “Ông yên tâm, tôi chỉ thay ông bảo quản những tài sản này, đợi khi ông vượt qua giai đoạn này rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể đến chuộc lại những thứ thuộc về ông”.

Cũng may nhờ có Hồ Tuyết Nham kịp thời ra tay giúp đỡ, cuối cùng thương nhân nọ cũng vượt qua được giai đoạn khó khăn, trở thành bạn hàng trung thành nhất của Hồ Tuyết Nham. Dưới sự hỗ trợ nhiệt tình của thương nhân nọ, việc làm ăn của Hồ Tuyết Nham cũng càng ngày càng lớn mạnh, trở thành “Thần Tài sống” mà bá tánh luôn miệng nhắc đến.

Đức có thể tụ nhân, đức có thể tụ trí, đức có thể tụ tài. Tài nhỏ dựa vào trí, tài lớn dựa vào đức. Đức không dày, thì không có gì để chở tài vậy.













(ẢNH CHỤP TỪ PHIM TÂY DU KÝ NĂM 1986)

# THÂN THỂ NGƯỜI TIỂU PHU BÍ ẨN *chỉ đường cho* *Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký*

THEO EPOCH TIMES  
CHÂU YẾN BIÊN DỊCH

Trong kiệt tác kinh điển “Tây Du Ký”, người tiểu phu xuất hiện ngay trong hồi đầu tiên chỉ là một cái bóng thoáng qua, rồi biến mất hoàn toàn. Tiểu phu đó là phạm phu qua đường, hay là thần tiên nhìn thấy rõ tiền duyên? Điều này để lại thắc mắc trong lòng của rất nhiều người. Chỉ khi đọc lại nguyên tác, ta mới phát hiện ra ẩn ý đằng sau những hàng chữ...



## Lạc lối giữa u minh, ai sẽ chỉ đường?

Ngô Thừa Ân mở đầu hồi thứ 8 của “Tây Du Ký” bằng một bài từ sâu lắng mà buồn bã trong điệu từ “Tô Vũ Mạn” để diễn đạt nỗi bi thương của chúng sinh nơi hạ giới không biết chính Pháp, khó có thể quay về trời. Ông viết rằng:

*Thử hỏi cửa thiên  
Học cầu vô số  
Cuối cùng già yếu luôn luôn  
Mài gạch làm gương  
Tích băng làm gạo  
Mê lầm đã được bao năm?*

*Biển rộng bị nuốt bởi sợi lông  
Tu Di bị nạp vào hạt cát  
Mím cười ông đầu đà sắc vàng...  
Ngộ thì siêu tam thừa, thập địa  
Ngưng trệ thì lục đạo, tứ sinh*

*Ai nghe hiểu  
Bên bờ thôi nghĩ viễn vông  
Dưới cây không bóng râm  
Tiếng cuckoo, ai hay xuân nhĩ?  
Đường Tào Khê hiểm trở  
Mây non Thấu xa xăm  
Nơi ấy tin người thân vắng tanh  
Bờ sông cao nghìn tầng  
Nở hoa sen năm lá  
Điện cổ rèm buông hương thoảng nhẹ*

*Thời thế này  
Biết rõ từ cội nguồn  
Chỉ có Long vương tam bảo.*

Hơn 400 năm về trước, Ngô Thừa Ân đã dùng những từ chương này để chỉ ra một cách rõ ràng rằng: Trên thế gian có rất nhiều người hướng đạo, cả đời đều khổ sở tìm kiếm, khắp non cao biển rộng đều có vô số người tham thiền cầu đạo, nhưng đến cuối cùng thì chẳng được gì cả. Rất nhiều người đều đang trên hành trình “mài gạch làm gương, gom tuyết làm gạo” (ma chuyên tác kính, tích tuyết vi lương), ý muốn nói về sự chấp trước vào chuyện vô vọng, không thể mang lại kết quả gì, làm hao tổn thời gian một cách vô

ích. Nếu như một người có thể lĩnh ngộ được chính Pháp chính Đạo, mới có thể dùng sự kỳ diệu của “Biển rộng bị nuốt bởi sợi lông, núi Tu Di bị nạp vào hạt cát” (Mao độn đại hải, giới nạp Tu Di) để giải thoát khỏi luân hồi.

Câu này mang ý nghĩa tượng trưng, ví như toàn bộ nước biển của đại dương được thu nhiếp trên đầu lông, ví như một hạt cải có thể đựng cả núi Tu Di. Điều này chính là sự bất khả tư nghị trong Phật Pháp, hiểu được chân lý trong câu nói này cũng đồng nghĩa với giác ngộ. Cho nên mới nói dùng sự kỳ diệu của “Mao độn đại hải, giới nạp Tu Di” để giải thoát khỏi luân hồi. Ngược lại, nếu không giác ngộ được điều này thì sẽ ở mãi trong lục đạo luân hồi, không ngừng trầm luân. Người trong thế gian mê lầm thì cũng giống như bước vào con đường nguy hiểm, bị lạc trong nơi thâm sâu trên núi Linh Thú, không tìm được đường quay về, cũng giống như người ta bôn ba nơi đất khách, một đi không quay lại, bật vô âm tín.



(SHUTTERSTOCK)



Vì vậy, nếu có thể gặp được người chỉ điểm trên con đường lạc lối trong sự giằng giụa đau khổ, tất nhiên là rất may mắn. Vậy trong “Tây Du Ký”, người đầu tiên chỉ đường cho Tôn Ngộ Không, giúp Hầu vương bước vào cánh cửa tu luyện là ai?

### Phát khởi đạo tâm, tìm Tiên hỏi Đạo

Sau khi Ngộ Không ra đời, sống tiêu diêu tự tại trong Hoa Quả Sơn, ung dung hưởng lạc trải qua mấy trăm năm. Một hôm, khi đang cùng đám khỉ vui vẻ ăn tiệc, Hầu vương bỗng rơi nước mắt. Hầu vương đột nhiên nghĩ rằng, tuy rằng bây giờ không bị pháp luật quản chế, cũng không sợ hãi mãnh thú nhưng tương lai tuổi già sức yếu sẽ không thoát khỏi cái chết. Quy luật bất biến của sinh lão bệnh tử vẫn là cửa ải mà Hầu vương khó mà vượt qua được.

Hầu vương lo nghĩ xa, đạo tâm thực đã khai phát. Dưới lời kiến nghị của Thông Bích Viên Hầu, Hầu vương quyết định vượt qua đại dương, tìm kiếm Tiên nhân, Thần, Phật, học phép thoát khỏi luân hồi. Hầu vương ra đi với hành trang đơn giản, ngồi một chiếc bè nhỏ vượt qua sóng gió, chính thức bước vào con đường tìm kiếm phép trường sinh.

Đầu tiên Hầu vương lên bờ tại Nam Thiệm Bộ Châu, đi xuyên qua trường thành, dạo chơi các huyện nhỏ, học lễ nghi và cách nói chuyện từ người ở ngoài chợ. Mỗi ngày đều trải qua như nhau, tìm kiếm cực khổ trong suốt tám, chín năm nhưng không có kết quả gì. Trong mắt của Hầu vương, người đời ở Nam Thiệm Bộ Châu đều là những kẻ vì danh lợi, không một ai chịu quay đầu an thân lập mệnh.

Thời gian tám, chín năm bỗng chốc trôi qua. Một hôm, Hầu vương đột nhiên có linh cảm, hiểu ra rằng phải đi ra khỏi đất này mới có thể tìm được Thần, Phật. Thế là Hầu vương lại đi xuống biển một lần nữa, một lần nữa ngồi chiếc bè nhỏ lênh đênh trên biển lớn, nhằm thẳng Tây Ngưu Hạ Châu mà tiến.



(ẢNH CHỤP MÀN HÌNH PHIM "TÂN TÂY DU KÝ" 2011)

### Tiểu phu chỉ đường, Ngộ Không nhập môn

Trong mắt của Phật Như Lai, Tây Ngưu Hạ Châu là một nơi không có tham lam giết chóc, mà lại ngập tràn linh khí. Tuy rằng người ở đây không phải chân giả thượng thừa nhưng người nào cũng đều trường thọ sống lâu.

Sau khi Hầu vương đến Tây Ngưu Hạ Châu, nhìn thấy phong cảnh nơi này non xanh nước biếc, rừng cây rậm rạp. Chỉ nhìn thấy ngọn núi đỏ khắp nơi đều là hoa lạ cỏ hiếm, rừng trúc rừng thông, linh chi cổ thụ mọc tươi tốt. Hầu vương hoàn toàn bị thu hút bởi cảnh đẹp trước mắt. Trong lúc đang say sưa ngắm cảnh, bỗng nhiên nghe thấy có tiếng người nói chuyện, nghe kỹ lại lần nữa, thì ra là có người đang hát. Tiếng hát lời ca vô cùng trong trẻo, mới lạ, xúc động nhân tâm:

*Xem cờ mục cán rìu rồi  
Chặt cây chan chất trên đồi cây xanh  
Cửa hang lũng thung mây lành  
Bán củi mua rượu thỏa tình say sưa  
Đêm thu trời biếc sao thưa  
Gối cây nằm khểnh, hững hờ ngắm trăng  
Vô tư đánh một giấc nồng  
Sáng rồi ta lại vào rừng chặt cây  
Chiều về một gánh trên vai  
Nghe ngao giữa chợ đổi vài thúng ngô  
Thời giá vẫn rẻ như xưa  
Lương thưng tráo đấu lọc lừa làm chi  
Mặc vinh nhục, kệ thị phi  
Ung dung diễm đạm ta thì sống lâu  
Gặp nhau: Phật Đạo phép màu  
Bình tâm tĩnh tọa giảng câu “Hoàng đình”*



Hầu vương vô cùng vui mừng liền nhảy ra xem thử, thì ra là một tiểu phu đang gờ chiếc riu của mình lên đồn củi. Hầu vương ngây thơ buột miệng gọi tiểu phu là “lão Thần tiên!” Tiểu phu không dám tự nhận mình là “Thần tiên”. Ông nói, bài hát này tên “Mãn Đình Phương”, là do một vị Thần dạy cho ông. Vị Thần tiên đó là hàng xóm của ông. Vì muốn giúp ông giải khuây, giải buồn nên đã dạy ông hát.

Ngộ Không vẫn gặng hỏi: “Nhà ông ở cạnh Thần tiên, sao ông không chịu theo họ tu hành, để học lấy phép trẻ mãi không già, chẳng tốt lắm ư?” Tiểu phu thở dài, nói rằng mình còn phải phụng dưỡng mẹ già nên không tu hành được. Vậy là Ngộ Không bèn nói: “Nghe lời ông nói, thì quả là người hiếu hạnh quân tử, sau này ắt sẽ gặp điều hay. Bây giờ tôi nhờ ông chỉ giùm cho nơi Thần tiên ở, để tôi được đến vái chào”.

Bấy giờ, người tiểu phu mới chỉ điểm cho Ngộ Không về “nhà của Thần tiên”, chỉ rằng: “Núi này gọi là Linh Đài Phương Thốn. Trong núi có động Tà Nguyệt Tam Tinh. Trong động có vị Thần tiên tên gọi Tu Bồ Đề tổ sư. Vị sư ấy có rất nhiều đồ đệ, nay vẫn còn khoảng ba bốn chục người tu hành. Nhà bác cứ đi theo con đường mòn này, thẳng hướng Nam khoảng bảy, tám dặm là đến nơi”. Người xưa lấy chữ “linh đài”, “phương thốn” nói thành chữ “tâm”. Còn “tà nguyệt tam tinh” (mảnh trăng khuyết và 3 vì sao) thì cũng chính là chữ “tâm” vậy (心). Ý nghĩa sâu xa chính là chỉ có hướng vào tâm mà tu thì mới có thể tu thành.

Dưới sự chỉ dẫn của người tiểu phu, Hầu vương đi vào Tam Tinh động bái Bồ Đề tổ sư làm sư phụ, từ đó bước vào con đường tu hành, mang đến hàng loạt những câu chuyện thú vị về sau. Bản lĩnh hàng yêu phục ma của Ngộ Không là do Bồ Đề tổ sư ban cho, giúp Ngộ Không có thể thi triển thần thông, tận lực giúp đỡ Đường Tăng trên đường đi Tây Thiên thỉnh kinh.

## Cao nhân thế ngoại, vừa là phàm phu vừa là Thần thánh

Đối lập với tiểu thuyết dài một trăm chương hồi, đoạn xuất hiện của người tiểu phu cực kỳ ngắn ngủi và cũng dễ dàng bị đọc giả bỏ qua. Trên bề mặt câu chữ, trong cách Ngô Thừa Ân miêu tả người tiểu phu này, phần lớn mọi người đều sẽ cho rằng đây là một người phàm, hiểu thuận với mẹ, không có chí xuất gia tu hành.

Nhưng nếu như đọc kỹ lại một lượt, người ta phát hiện có rất nhiều chỗ kinh ngạc, phải nảy sinh chút nghi ngờ về thân phận thực sự của người tiểu phu này.

Tiểu phu tự xưng mình là hàng xóm của Bồ Đề tổ sư. Mà Bồ Đề tổ sư chính là Đại Giác Kim Tiên, có được sự bất sinh bất diệt, tịch không chân nhân, có thể thọ ngang trời đất, năng lực và đạo hạnh cao thâm. Tiểu phu có thể làm hàng xóm của một vị Thần tiên siêu phàm như vậy, nhất định là ở tại tiên giới chứ không phải ở dưới nhân gian.



(ẢNH CHÉP TỪ PHIM TÂY DƯ KỶ NĂM 1986 - DKN.TV)

Người bình thường nhìn thấy diện mạo của Ngộ Không hầu như đều bị dọa cho phát hoảng. Đó là một khuôn mặt lồi lõm méo xệch, chiếc răng nanh dài chìa ra bên ngoài miệng trông giống như con cua vậy, thịt ở bên trong, xương ở bên ngoài. Rất nhiều người khi nhìn thấy tướng mạo của Ngộ Không đều sợ đến nổi tay chân bủn rủn, trốn phía sau cửa hoặc trốn dưới gầm giường không dám ra ngoài. Nhưng người tiểu phu lại không hề hoảng sợ, ông còn cười cười nói nói với Ngộ Không.



Ngộ Không sinh ra tại Hoa Quả Sơn, thân phận vốn dĩ không phải là tầm thường rồi, nhưng đi tìm Đạo vẫn phải trải qua rất nhiều gian nan. Con đường giải thoát ấy Ngộ Không đã phải tìm kiếm vô cùng khổ sở. Ấy thế mà người tiều phu lại có thể dễ dàng nói ra huyền cơ, chỉ cho Ngộ Không động phủ của Bồ Đề tổ sư. Nếu người tiều phu là một người bình phàm thì làm sao có thể biết rõ về thế giới Thần tiên như vậy chứ?

Nhìn bề ngoài thì tiều phu giống như một phàm phu tục tử, làm những công việc bình thường, thậm chí là tầm thường như đốn củi để đổi lấy gạo, nhóm lửa nấu cơm để hiếu thuận với mẹ già. Nhưng bản thân tiều phu hành sự lại cực kỳ khiêm tốn nhẹ nhàng, lễ nghi chu toàn. Người tiều phu đã thoát khỏi vinh nhục, sống mãi với sự an nhiên tự tại, cũng không làm Thần tiên. Ấy chính là một phong thái của cao nhân đích thực.

Tiều phu là một hình ảnh quen thuộc trong văn chương, thần thoại phương Đông. Đó là một trong bốn hình tượng kinh điển của văn chương, bao gồm: "Ngư – Tiều – Canh – Mục" (chỉ người đánh cá, đốn củi, làm ruộng,

chăn nuôi). Thường thì các tiều phu luôn là hiện thân biến hóa của Thần tiên, có thể đột ngột xuất hiện giữa đường để chỉ bảo, điểm hóa cho người ta.

Trong Tây Du Ký, cũng có một lần khác Thần tiên biến thành người đốn củi như vậy. Ở hồi thứ 32: "Núi Bình Đỉnh Công Tào truyền tín, động Liên Hoa Bát Giới gặp tai", khi thầy trò Đường Tăng đang rảo bước trên đường, mắt ngắm cảnh tiết xuân tươi đẹp thì gặp một người tiều phu chặn đường báo rằng trong núi có yêu ma ăn thịt người rất hung tợn, cần phải bảo trọng. Sau khi hỏi rõ ngọn ngành, Ngộ Không mới biết đó là vị Công Tào trực nhật, phụ trách trông coi, hộ vệ 4 thầy trò biến hóa mà thành.

Có câu nói: "Chân nhân bất lộ tướng", người có cảnh giới càng cao thì trông lại càng bình dị, tầm thường. Người tiều phu dù chỉ cầm rìu đốn gỗ, kiếm củi lấy tiền nhưng giấu kỹ ra thì lại lịch chảnh hề tầm thường như vẻ ngoài của ông chút nào. Lão Tử nói: "Đại trí nhược ngu", kẻ hiểu biết, người có trí tuệ lớn thông thường vẻ ngoài lại rất tầm thường, ngu muội vậy!



(ẢNH: SHENYUNPERFORMINGARTS.ORG)



# BỘ Y BÁT TRUYỀN THỪA CỦA BẤT GIÁC TỖ KHEO

ĐƯỜNG PHONG

Bất Giác tỳ kheo như bưng tỉnh ngộ. Hối ôi, chỉ lầm lẫn một chút mà ông đã đi lệch lúc nào không hay, bốn mươi chín năm thoát đã trôi qua tựa như bóng nước, tựa như ảo ảnh, tựa hồ hư huyền!...

C hieu buồn... Ánh nắng cuối ngày như dát vàng khắp tịnh xá Cáp Kỳ Na rạng rỡ với những tòa lầu và bảo điện cao thấp đan xen thật uy nghi tráng lệ. Tiếng chuông chùa từ khu cổ tháp điểm đều đều tám mươi một tiếng, trầm tĩnh ngân vang khắp một vùng không gian mênh mang rộng lớn. Tiếng chuông mang năng lượng bình an. Tiếng chuông thức tỉnh cõi vô thường nhân thế. Tiếng chuông điểm ngộ chúng sinh buông bỏ sân si, sớm ngày thoát khỏi sông mê biển khổ để trở về nơi bến giác. Tiếng chuông truyền tải thông điệp về trí huệ và lòng từ bi Phật Pháp...

Bất Giác tỳ kheo đứng tựa tay trên lan can tầng lầu thứ chín của khu bảo điện. Từ nơi cao chót vót đó, ông phóng tầm mắt ra xa nhìn khắp một lượt khung cảnh tươi đẹp của tịnh xá Kỳ Na, điểm kết thúc là khu điền trại rộng dài tít tắp, ngút ngát màu xanh của đồng cỏ, ruộng vườn, xum xuê cây trái...

Đã bốn mươi chín năm rồi, kể từ ngày sư phụ ra đi. Bốn mươi chín năm - quãng thời gian đủ dài cho một đời tu hành của Phật.

Ngày sư phụ hạ phạm vân du, khi ấy Bất Giác tỳ kheo còn trẻ lắm. Lão phương trượng



nói với ông rằng: "Ta đi chuyến này có lẽ dài lâu, hữu phận hữu duyên ắt sẽ còn gặp lại. Trong số chúng tăng nơi tịnh xá Cáp Kỳ Na này, con cũng được coi là người khả ngộ. Vậy nay ta trao lại y bát cho con, hãy chăm chỉ tu hành, sớm hôm tinh tấn, gột sạch tâm phàm, quyết không được buông thả bản thân, càng không được cô phụ lời dặn dò từ sư phụ".

Bất Giác tỳ kheo đi quanh lão phương trượng ba vòng đánh lễ, đoạn cúi đầu nhận trao truyền y bát, trong tâm ngậm ngùi không thốt lên lời.

Theo quy định của bốn môn, 'gia tài' của mỗi tỳ kheo là ba y một bát - ba bộ tăng phục, một chiếc bình bát hóa duyên. Tuy nhiên, vì tịnh xá khi ấy quá thanh bần nên tính cả bộ y vừa mới được sư phụ trao truyền, vị tỳ kheo trẻ cũng chỉ có vốn vẹn hai bộ tăng phục sờn rách để sớm tối che thân. Khổ nỗi, tăng phục cứ bị lũ chuột cắn rách hoại, vậy nên lâu lâu



Bất Giác tỳ kheo lại phải đi xin một mụn vải về vá lại y áo để đắp đổi che thân.

Cư sĩ Cấp Cồ Danh thấy vậy bèn biếu Bất Giác tỳ kheo một con mèo về nuôi, phòng trừ lũ chuột. Kể từ đó chuột không dám lộng hành nữa, y phục cũng đỡ phải chịu thêm cảnh vá chằng vá đụp. Nhưng khốn thay Bất Giác lại phải lo thêm một phần ăn. Ngoài khát thực hóa duyên chay tịnh, vị tỳ kheo trẻ đáng thương còn phải xin thêm chút sữa để nuôi con mèo.

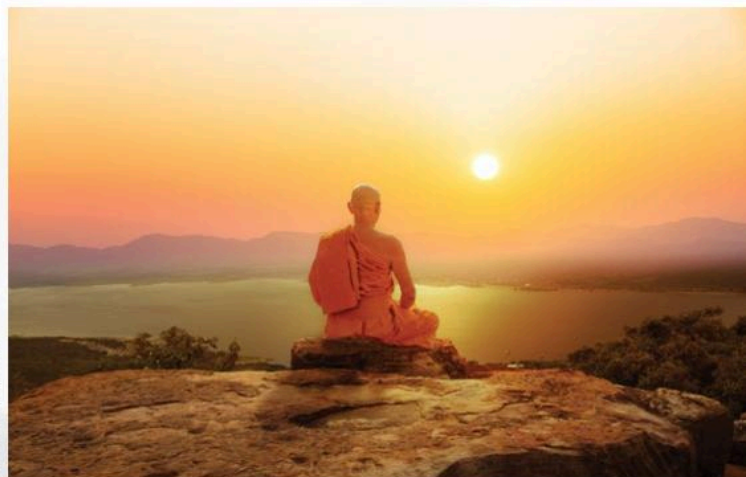
Cư sĩ Đa Tư Lợi thấy vậy bèn nguyện ý dâng tặng tỳ kheo một con bò cái để có sữa nuôi mèo, Bất Giác vui vẻ nhận lời. Vậy là đã có thừa sữa cho mèo ăn, nhưng lại không đủ rơm nuôi chú bò cái bự, do đó sự tình ngày càng thêm vướng bận - bởi lẽ ngoài đồ ăn khát thực, thầy tỳ kheo lại phải đi xin rơm về để nuôi bò.

Trưởng làng Khuư Ma Tinh thấy vậy, cảm cảnh quá, ông bèn biếu ngài Bất Giác một thửa điền trang rộng lớn mênh mông và đầy đủ dụng cụ canh nông để thầy tỳ kheo tiện bề trồng trọt chăn nuôi. Vốn là người rộng sức, lại chăm chỉ nhẩn nại nên Bất Giác ra công cày cấy, vậy là rau trở thật nhiều, hoa trái xum xuê, bò đẻ ra bê, v.v. nhiều đến nỗi phải mang ra chợ bán.

Miếng đất thật màu mỡ, nó tạo ra hoa lợi nhiều quá là nhiều! Bất Giác làm không xuể, phải mượn cả người trong làng tới giúp. Lại thay, điền trang của tinh xá Cấp Kỳ Na kể từ dạo đó cứ thế mà sinh sôi nảy nở: trồng gì cũng tốt tươi, nuôi gì cũng mau lớn, đất tràn thêm đất, vật đổi ra tiền... cảnh cây cối, chăm bón, thu hoạch diễn ra tấp nập sáng ngày tối đêm. Chẳng mấy chốc cả một vùng rộng lớn mênh mang bao quanh khu tinh xá đã trở thành một đại đồn điền ngút ngàn trù phú.

Sẵn giàu lợi tức, Bất Giác tỳ kheo bèn thuê người trùng tu kiến tạo lại hết thảy tam quan bảo điện, đúc chuông kỳ vĩ, tạc tượng khổng lồ, xây dựng cảnh quan, sưu tầm kỳ hoa dị thảo, cổ mộc quái thạch v.v. thôi thì đủ cả.

Ngài lại cho xây thêm ba mươi ba tòa nhà lớn, trước là tạo phúc cho người làm công, sau là sắp xếp nơi ăn ở, tĩnh tu cho khách hành hương và số đông cư sĩ. Vậy là "đất lành chim đậu" - dòng người hướng về tinh xá Cấp Kỳ Na ngày một thêm đông, tình người cũng thêm gắn kết: khách hành hương muốn ở lại làm công; người làm công thì trở thành cư sĩ; cư sĩ thì xin ở lại tinh xá tu tập rồi trở thành tăng chúng, tỳ kheo, v.v. sức người thêm lớn, tiền công đức quy tụ về ngày một thêm nhiều, hoa màu, tài phú thấy đều tăng bộn. Tinh xá Cấp Kỳ Na khi này rực rỡ hoa lệ đến độ các tượng thờ thấy đều được chạm ngọc, dát vàng. Ngay cả những lu nước dành cho khách hành hương rửa chân trước mỗi hiên nhà cũng được tạc bằng đá cầu vòng nguyên khối, vành lu mạ vàng, chân đế nạm bạc.



(SHUTTERSTOCK)

Riêng phiền muộn một điều - mà đã tồn tại từ rất lâu rồi: khoảng thời gian dành cho việc tu tập thường ngày của Bất Giác tỳ kheo chẳng còn lại đáng là bao nữa. Vì một mặt ngài phải lo quản lý toàn bộ tinh xá có tới cả vài ngàn tỳ kheo, chúng tăng và cư sĩ; một mặt phải trông nom đồn điền, tính toán sổ sách giao dịch buôn bán, kiểm soát nhân công trồng tía, chăm công và trả lương cho các nghệ nhân tạc tác... rồi có thêm tiền bạc thì phải lo đầu tư, bỏ vốn mua thêm đất đai, khai khẩn điền trang thêm nữa, v.v. Ai da... aah... đúng là bận càng thêm bận!

Một ngày chính hạ của năm thứ bốn mươi



chín - kể từ khi hai sư đồ chia tay, lão sư phụ trở về. Hình ảnh của tinh xá Cáp Kỳ Na mộc mạc, thanh tịnh và bình yên khi xưa đã không còn nữa. Hiện ra trước mắt ngài là cả một quần thể đình chùa, bảo điện, tam quan, trai phòng, tháp chuông... nguy nga tráng lệ. Khắp sân, vườn cửa khu tinh xá nô nức khách tới hành hương, dập đầu nam thanh nữ tú, tấp nập kẻ bán người mua. Trong bảo điện thì ngọt ngào khói hương, ồn ào chen chúc, kẻ ra người vào, kẻ quỳ người vái, kẻ cúng người cầu, lễ phẩm tài vật tràn lan, chạy măn thôi thì đủ cả...

Trông thấy sư phụ, Bất giác tỳ kheo mừng quýnh chạy tới đánh lễ, nghẹn ngào không thốt lên lời! Hai sư đồ vào thư phòng dùng trà. Sư phụ ôn tồn hỏi:

"Này Bất Giác tỳ kheo, tại sao tinh xá Cáp Kỳ Na của chúng ta lại có sự thay đổi lớn như thế này?"

Bất Giác tỳ kheo cung kính trả lời: "Bạch sư phụ, thật tâm con muốn tu hành nhưng tại lữ chuột cứ cắn rách áo hoại. Để bảo vệ cái áo, con nuôi mèo. Để có sữa cho mèo ăn, con phải nuôi bò, và để có rau nuôi bò, con phải làm điền trại. Rồi thì cứ trúng mùa liên tiếp, sức con làm không xuể nên phải gọi thêm người làm giúp, rồi thì buôn bán thành công, tài phú nhiều thêm, con phải đích thân trông nom mọi việc. Sau đó con cho xây cất tinh xá trang hoàng, đúc tượng thật vĩ đại, dựng tháp chuông lớn... con còn cất đặt người lo việc cúng tế, nhang đèn cẩn thận".

Lão sư phụ nhấp một ngụm trà, ngài từ tốn đưa tay vuốt chòm râu bạc như cước rồi thở dài nhìn đồ đệ nói: "Ài!... Bất Giác à, Bất Giác! Bốn môn có câu: 'Phật tại tâm trung' - phải tu cái tâm của bản ngã cho thanh cho tịnh, xả bỏ hết thảy mọi vướng chấp thế gian, như thế mới mong cóặng ngày viên mãn... Nay con buông lỏng việc trì giới, tu hành, xa rời kinh kệ, gốc bồ đề lại không thoát chuyển chẳng?

Cả không gian thư phòng như tĩnh lặng. Ngưng lại một hồi lâu, lão sư phụ ôn tồn giảng

tiếp:

"Này Bất Giác tỳ kheo: kiến thiết tinh xá kỳ vĩ, khai khẩn điền trại rộng lớn, chạm khắc tượng ngọc trang hoàng, sưu tầm cổ mộc quái thạch... hết thảy chỉ là trói buộc, nào phải giải thoát tự thân. Thiện nam tín nữ tuy đông, nhưng ồn ào phức tạp. Người tinh tấn tu trì thì ít, kẻ làm công, buôn bán thêm nhiều. Nếu tiêu tốn hết cả tâm lực để quản mấy việc này thì còn đâu nữa thời gian để mà thanh tĩnh thực tu? Bất Giác à, Bất Giác, chỉ vì một bộ y áo rách mà con đã đi xa, thật xa hẳn con đường mà ta đã chỉ dạy nhằm hướng đến cõi Phật an..."

\*\*\*

Bất Giác tỳ kheo như bưng tỉnh ngộ. Hỡi ôi, chỉ làm lẫn một chút mà ông đã đi lệch lúc nào không hay, bốn mươi chín năm trôi qua, thoát đã tựa như bóng nước, tựa như ảo ảnh, tựa hồ hư huyền! Giữa biển thế nhân cuộn cuộn đầy sóng nghiệp nơi cõi Ta bà này, hết thảy những gì đã từng diễn ra trên bước đường tu tập của ông tưởng chừng như đều rất hợp lý. Đây là danh, đây là lợi, đây là tình... chỉ cần lơ đãng một chút xíu thôi, người tu luyện sẽ bị cuốn theo nó lúc nào không hay để rồi ngày càng một rời xa nẻo giác, xa rời bến bờ viên mãn.

Tám mươi một tiếng chuông chùa lại điểm: Tiếng chuông của năng lượng bình an, tiếng chuông thức tỉnh, tiếng chuông thanh tịnh, tiếng chuông giác ngộ, tiếng chuông ca ngợi lòng từ bi Phật Pháp... Đã bốn mươi chín năm trôi qua rồi, bốn mươi chín năm là bao nhiêu ngày? Mỗi ngày tinh xá Cáp Kỳ Na đều điểm từng lượt ba hồi, tám mươi một tiếng chuông. Kể từ ngày lão sư phụ khả kính vân du hỏi có bao nhiêu tiếng chuông đã điểm? Bao nhiêu người đang mê? Bao nhiêu người đã tỉnh?...

*Ngài hiền, bóng tà dương đã lặn.*







# NHÂN VẬT

(Ảnh: Dkn.tv)





NGƯỜI VIỆT BỐN PHƯƠNG:

KỸ SƯ CNTT



*giúp xây dựng*  
VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP  
*cho công ty PHÁP*

TRƯƠNG THANH

**N**hững người Việt sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài mà tôi gặp trước đây, hầu hết đều kể cho tôi nghe những câu chuyện rất thú vị và truyền cảm hứng, về việc những giá trị văn hóa của các nước bản địa đã ảnh hưởng lên họ như thế nào.

Một du học sinh ở Nhật nói rằng cô ấy đã học được cách thực sự quan tâm và có trách nhiệm với người khác qua việc người Nhật tận tâm phục vụ và hướng dẫn cô ấy trong mọi việc. Một Việt kiều lâu năm tại Mỹ nói rằng anh ấy hiểu được việc thượng tôn pháp luật và các tiêu chuẩn cộng đồng là điều đầu tiên chúng ta cần làm để nhận được sự tôn trọng và lợi ích từ xã hội. Một phóng viên đang làm việc tại Đan Mạch nói rằng nét văn hóa Hygge và Pyt đã giúp chị trút bỏ được những gánh nặng vô hình mà tận hưởng và trân trọng từng khoảnh khắc trong cuộc sống...

Họ đều là những người sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, qua tiếp xúc với các nền văn hóa mà nhận ra sự khác biệt và tiếp thụ những nét văn hóa tốt đẹp của thế giới mà mở mang và hoàn thiện hơn. Nhưng cậu bạn thời trung học đã sang Pháp sinh sống 18 năm của tôi, lại kể cho tôi nghe những câu chuyện thật khác, về việc cậu đã truyền cảm hứng cho





những người bản địa xung quanh sống tốt hơn nhờ đức tin của mình.

Không phô trương hay khoe mẽ, Mạnh Tuấn kể những việc nhỏ bé cậu đã làm không phải với sự tự hào mà bằng sự trân quý và biết ơn. Rằng đó là kết quả từ việc đọc một cuốn sách đã thay đổi nhận thức và cuộc đời cậu. Và những điều tốt đẹp mình nhận được thì nên đem tặng lại tha nhân với cả tấm lòng.

Nguyễn Mạnh Tuấn là kỹ sư công nghệ thông tin, hiện đang sinh sống gần thành phố Nice, miền đông nam nước Pháp và làm việc cho Enreach - một công ty công nghệ có văn phòng và trung tâm nghiên cứu

khắp châu Âu. Công ty của Tuấn chuyên cung cấp các giải pháp về viễn thông, các công cụ gọi điện và liên lạc, tích hợp hệ thống mạng di động và điện thoại truyền thống với mạng không dây. Tuấn hiện đang quản lý một ê-kip tại chi nhánh của công ty ở Pháp phụ trách về kiểm định chất lượng sản phẩm.

Tuấn kể bên Pháp các siêu thị thường có hệ thống tính tiền cho phép khách hàng tự dùng máy quét mã vạch để thanh toán. Nhiều du học sinh hoặc người lao động mới sang có thể thấy hệ thống này quá sơ hở mà cố tình không thanh toán một vài món, hoặc nếu chẳng may quên thì cũng không trả lại. Có một lần, khi ra đến xe ô tô và đang cho đồ lên xe, cậu nhìn thấy một túi cà chua đang treo lủng lẳng trên xe đẩy hàng và nhận ra mình đã quên không tính tiền túi cà chua này. Nhưng vì đang có việc vội và việc trả lại sẽ mất nhiều thời gian nên lần sau khi đi chợ cậu đã thanh toán một túi cà chua có giá tương đương nhưng không lấy nó ra khỏi siêu thị.

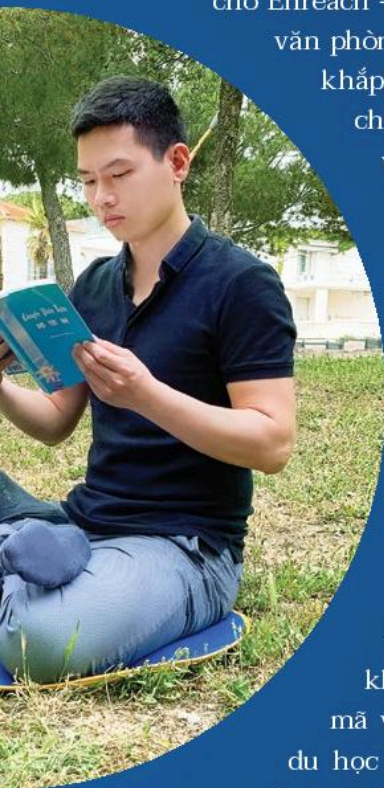
Luôn tâm niệm phải lấy thiện đãi người,

trong mâu thuẫn thì đầu tiên luôn nhìn lại chính bản thân mình, tìm lỗi sai của chính mình trong mọi việc và luôn nghĩ cho người khác trước, nên ở công ty, Tuấn đã nói với mọi người trong ê-kip của mình cũng như với các đồng nghiệp khác về cách thức mà mọi người nên tuân theo trong làm việc nhóm. Đó là luôn nghĩ cho người khác. Mọi người ai cũng đồng tình với tôn chỉ này, nhất là các đồng nghiệp trong ê-kip 7 người của cậu.

Nhóm kiểm định phần mềm của cậu đã luôn thật sự nghĩ cho nhau trong phối hợp nhóm, cho các ê-kip khác và nghĩ về những khách hàng sẽ dùng sản phẩm của công ty. “Bộ mặt công ty đã thực sự khởi sắc sau hơn 3 năm tôi làm ở đây và cùng ê-kip gây dựng nên một phong cách làm việc mới. Gần đây, khách hàng lớn nhất của chúng tôi đã rất vui mừng thông báo là họ rất hài lòng sau lần nâng cấp sản phẩm gần đây nhất: chưa bao giờ hệ thống chạy tốt, ổn định và ít lỗi như bây giờ”, Tuấn nhẹ nhàng chia sẻ.

Công ty cậu có máy cung cấp đồ uống nóng miễn phí cho nhân viên. Người Pháp có thói quen uống một cốc cà phê vào buổi sáng và sau mỗi bữa ăn cũng như vào giờ giải lao. Trước đây, mỗi lần có một người uống thì máy sẽ cho cà-phê vào một cái cốc nhựa mới, sau khi uống xong cốc sẽ bị vứt đi. Nhưng với đức tin của mình, Tuấn hiểu rằng hành thiện không chỉ là đối tốt với tất cả những người mà ta gặp, đó còn là trách nhiệm và sự khiêm nhường trước thiên nhiên, để mọi hành động nhỏ bé của ta cũng mang trong đó những giá trị tích cực với vạn vật quanh mình. Tuấn nói rằng, cậu đã tính toán, thấy rằng cả công ty trung bình sẽ thải ra từ 30 đến 40 ngàn chiếc cốc nhựa mỗi năm. Vì vậy cậu đã đề xuất với công ty là không thể dùng cốc nhựa nữa. Người phụ trách đã tiếp nhận ý kiến và giờ đây công ty cậu đã hoàn toàn thay cốc nhựa dùng một lần bằng cốc sứ, giảm thiểu tối đa việc thải rác nhựa ra môi trường.

Những điều tưởng chừng nhỏ bé nhưng mang lại giá trị lớn lao trong cuộc sống của





Tuấn bắt nguồn từ sau biến cố lớn của gia đình cậu ở Việt Nam. Xa gia đình từ khi tốt nghiệp trung học và sang Pháp học đại học vào năm 2002. Tới khi có thể định cư và có công việc ổn định vào năm 2010, và lúc này mong muốn báo đáp bố mẹ bắt đầu có cơ hội thực hiện nhiều hơn thì bố Tuấn lại bị phát hiện ung thư đại tràng. 3 năm sau ông mất khi căn bệnh đã di căn vào tim, phổi. Một tháng cuối cùng ở bên bố, Tuấn đã tận mắt chứng kiến những cơn đau thấu xương tủy, nhìn bố tiều tụy với thân thể kiệt quệ mà Tuấn không thể giúp được gì. “Sự ra đi của bố đã làm tôi thấy cuộc đời này thật mong manh, con người ta thật nhỏ bé trước thiên nhiên và số phận. Người ta dù xấu hay đẹp, dù làm ngành nghề gì trong xã hội, dù nghèo hay giàu thế nào thì cũng không tránh khỏi quy luật sinh-lão-bệnh-tử”, Tuấn chậm rãi nhớ lại cảm giác chổng chênh của mình lúc đó.

Nhận ra sự vô thường của cuộc sống và sự nhỏ bé, bất lực của con người trước số mệnh, Tuấn đã tìm hiểu nhiều về các giáo lý Phật Pháp. Khi có cơ duyên được người bạn cấp 2 tặng cho cuốn sách có tên Chuyển Pháp Luân, Tuấn thấy quen thuộc và nhớ ra đã từng được một người anh bên Pháp giới thiệu cho đọc rồi. Số phận thường có cách khéo léo để nhắc nhở chúng ta về những mối lương duyên, Tuấn thấy rằng cần phải đọc khi đã có tới

2 người cùng nhắc mình về cùng một cuốn sách.

Tuấn đã thực sự áp dụng cách hiểu của mình về Chân – Thiện – Nhẫn mà cậu đọc được trong sách vào đời sống hàng ngày. Khi quyết định phải trả tiền cho túi cà chua bị quên, đó là Chân và Thiện. Khi khuyến khích đồng nghiệp hãy nghĩ cho người khác và phối hợp thật tốt trong làm việc nhóm, đó là Thiện và Nhẫn. Cậu hiểu rằng mình ngộ tới đâu làm tới đó, không phải để truy cầu lợi lộc, đơn giản là từ việc làm người tốt mà hướng tới tốt hơn nữa.

Câu chuyện của Tuấn nhẹ nhàng, giản dị, nó không làm tôi bật ngửa ra sau hay thốt lên những âm thanh tâm đắc khi được nghe, nó khiến khóe môi tôi bất giác cười mỉm từ lúc nào.

Truyền đi cảm hứng sống tích cực và có trách nhiệm hóa ra là điều ai trong chúng ta cũng có thể làm được, bằng những hành động nhỏ bé nhất. Giữa những bộn bề lo toan, thậm chí là cả những lúc chênh vênh, mất phương hướng của cuộc sống, tìm thấy cho mình một chân lý, một đức tin có thể giúp ta vượt qua mọi khó khăn, lại còn có thể giúp đỡ cộng đồng, đó chẳng phải cũng là những thành công của đời người. Và đó cũng là điều mà tôi muốn ngợi ca hơn hết thấy những danh vị, tài phú.

*“Từng câu, từng câu trong sách đều nói về những đạo lý thật cao thâm mà từ xưa đến nay chưa ai giảng cho tôi và tôi cũng chưa đọc được ở đâu cả. Bao nhiêu câu hỏi chưa có lời giải đáp của tôi về sinh mệnh con người, về vũ trụ, về bệnh tật, về khổ đau, về tu luyện, về ý nghĩa của việc làm người... thì nay đều được giảng giải một cách thật rõ ràng và logic. Cứ như vậy, tôi đọc đi đọc lại cuốn sách, mỗi lần đọc lại ngộ thêm được những đạo lý mới, lại cảm thấy cuốn sách trân quý biết bao”, Tuấn nói với sự lấp lánh trong ánh mắt.*





(ẢNH DO NHÂN VẬT CUNG CẤP)



QUẢNG BÌNH:

# ĐÃ CHUẨN BỊ LO HẬU SỰ, CHÀNG TRAI BẤT NGỜ KHỎI BỆNH UNG THƯ MÁU

**K**hi căn bệnh ung thư máu đã đến giai đoạn không thể cứu vãn với những cơn sốt cao nhiều ngày không hạ, không thể tự đi lại được nữa, anh bất ngờ gặp được vị ân nhân của đời mình.

THANH NGỌC



(ẢNH DO NHÂN VẬT CUNG CẤP)



Dưới đây là câu chuyện khó tin nhưng có thật của anh Nguyễn Mậu Tâm (SN 1993), quê tại xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

### “Bản án tử hình” với chàng trai trẻ

Tôi sinh ra trên vùng quê nghèo ở xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhất trong xóm, từ nhỏ tôi đã sống một cuộc sống vất vả và chật vật hơn nhiều so với các bạn cùng trang lứa. Hằng ngày tôi quanh quẩn trên đồng ruộng: ban ngày mò cua bắt cá, tối lại bắt nhái dù thời tiết có khắc nghiệt như thế nào; vì nếu không làm thì không có tiền trang trải trong gia đình.

Thời gian cứ thế trôi qua, dần dần tôi cũng thấy quen với cuộc sống như vậy. Cho đến khi biến cố xuất hiện. Cuối năm học lớp 9, tôi hay bị sốt, sốt cao mà không hạ, người ốm yếu xanh xao. Vậy là gia đình quyết định đưa tôi đến các cơ sở y tế để khám, hết huyện đến tỉnh, rồi lên trung ương. Cậu thanh niên đang dồi dào sức khỏe với những ước mơ bay bổng phía trước đành phải tạm gác lại chuyện học hành để vào bệnh viện điều trị.

Lúc đó tôi không hiểu vì sao lại được chuyển tuyến nhanh đến như vậy. Sự hồn nhiên của đứa trẻ 15 tuổi khiến tôi thích thú với điều đó, vì trước giờ tôi có được đi chơi xa đâu, chỉ đi học rồi quanh quẩn ở nhà và trên đồng ruộng là hết ngày. Lúc đó thấy gia đình ai cũng buồn bã, nhìn tôi mà cứ rưng rưng nước mắt. Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng và quyết định hỏi mọi người. Nhưng không ai nói với tôi cả. Tất cả đều giấu và không muốn cho tôi biết.

Vào đến bệnh viện TW Huế, thời gian điều trị 1 tháng, 2 tháng, đến 3 tháng tôi vẫn chưa thoát khỏi cái không gian u ám này. Càng ngày tôi càng ốm yếu, tôi cảm thấy sức khỏe của mình không còn được như trước nữa. Sốt thuốc mà tôi phải uống tăng lên theo từng đợt. Lúc này, tôi quyết định tìm hiểu về bệnh của mình. Tôi lên mạng Internet từ từ tra cứu

về tên khoa học căn bệnh của tôi: “Bạch cầu kinh dòng hạt”. Tôi đọc... đọc... và nhìn thấy 3 chữ “ung thư máu”... Tôi có đang nhìn nhầm hay không, tôi không dám tin vào mắt mình nữa! Nếu thực sự là ung thư máu, vào thời điểm đó, thì có khác gì một bản án tử hình cho tôi đâu?

Tôi sốc khi biết sự thật này. Nhưng rồi biết gia đình ai cũng buồn, giờ hỏi lại nữa thì khiến mọi người càng buồn hơn. Đêm hôm đó, tôi suy nghĩ và khóc, tôi chỉ biết trùm chăn lại và khóc, khóc trong uất hận. Tại sao lại là tôi? Sao không là ai khác? Sao Ông Trời lại bất công với tôi như thế? Tôi từng nghe nói rằng Ông Trời không lấy đi của ai tất cả cái gì cơ mà, nhưng sao lại lấy tất cả những gì tôi có, kể cả sức khỏe vốn là thứ duy nhất tôi có lúc đó? Tôi bắt đầu hận Ông Trời.

Nhiều đêm như thế, tôi không ngủ được và khóc... Thấy chán cuộc sống nhưng rồi dần dần tôi cũng quen, đi viện đã là chuyện thường. Cuộc sống vốn đã khó khăn đối với gia đình như thế, giờ thêm tôi bị thế này nữa, tất cả trước mắt tôi là một bầu trời u ám. Bao nhiêu ước mơ hoài bão đành khép lại, chuyện học hành cũng vì thế mà dở dang.

Có năm, số ngày nghỉ của tôi còn nhiều hơn cả số ngày đến lớp, nhưng nhà trường đã tạo điều kiện để tôi vẫn được theo học. Nhiều giáo viên biết hoàn cảnh của tôi như thế nên luôn động viên tôi tiếp tục đến lớp. Sức khỏe tôi đã dần ổn hơn và nếu không có gì bất trắc, tôi phải vào Huế mỗi tháng 2 lần kiểm tra rồi nhận thuốc uống theo chỉ định của bác sĩ. Thời gian cứ thế trôi đi, tôi tốt nghiệp đại học, đó quả là điều ít ai có thể ngờ tới. Có người còn nói sau lưng tôi rằng: “Bị bệnh đó sao vẫn còn sống được tới giờ nhỉ?” Rất nhiều câu hỏi khác nữa. Dù buồn nhưng tôi vẫn mặc kệ với tư tưởng: Sống chừng nào hay chừng đó!

### Mạng sống đến hồi kết thúc...

Ra trường và đi làm, vì sức khỏe không được tốt nên tôi luôn chọn cho mình những công việc nhẹ nhàng. Tôi quyết định theo



nghe khách sạn. Nhưng rồi cái gì đến cũng phải đến, điều tôi lo sợ nhất chính là một ngày nào đó tôi không thể đứng vững được nữa, cuối cùng đã đến.

Đó là thời điểm tháng 9 năm 2018, lúc còn đang làm việc tại khách sạn Vinpearl Quảng Bình. Tôi đột nhiên sốt và có những biểu hiện bệnh không thể trì hoãn thêm được nữa. Thuốc đặc trị lâu nay giờ đây không thể làm gì được với bệnh của tôi. Vậy là tôi phải nhập viện liên tục trong thời gian lâu, hết truyền máu, truyền kháng sinh rồi hạ sốt... Nhưng tôi cảm nhận được các phương pháp điều trị không có tác dụng gì nữa.

Con sốt cao cứ liên tục, kéo dài trong nhiều ngày khiến tôi không thể chịu đựng nổi, xương cốt toàn thân đau nhức khôn tả vì cứ sốt 41 – 42 độ cả ngày lẫn đêm mà không khi nào hạ. Kéo dài trong khoảng từ 7 – 10 ngày/lượt. Nhưng rồi chỉ có 3 ngày sau lại sốt tiếp đợt mới. Cứ như thế, cân nặng của tôi sụt xuống trầm trọng vì không thể ăn uống được gì cả, nhìn thân xác mình trong gương tôi không dám tin đó là mình, thân tàn ma dại. Người xanh xao như tàu lá chuối và không thể tự đi lại được nữa.

Tôi không thể nhớ bất cứ một sự việc gì lâu được, ai nói gì chỉ sau một lúc là quên hết. Vì phải liên tục kiểm tra thân nhiệt nên tôi thường hay kẹp nhiệt kế, nhưng tôi không biết bao lâu là có thể lấy ra xem được và phải nhờ người nhắc. Tôi không còn tự căn được thời gian nữa, ý thức của tôi gần như bị mất kiểm soát.

Có bệnh thì vái tứ phương, tôi và gia đình đã thử thêm một số phương pháp chữa bệnh khác nhưng tất cả đều không thành công, bệnh tình ngày càng trở nên nguy kịch. Lúc này tôi nghĩ mình không thể tiếp tục sống thêm được nữa, nhiều lúc tôi nghĩ đến tự tử. Tôi muốn sống... nhưng sống thêm ngày nào tôi lại thấy gia đình buồn bã ngày đó, vì tôi mà kinh tế gần như kiệt quệ. Tôi còn nhớ một lần, trong thẻ ngân hàng tôi còn một số tiền nhỏ. Tôi quyết định đưa thẻ và đọc mật khẩu

cho chị gái rồi nói: “Lỡ em có chuyện gì thì chị cứ lấy ra rồi đưa cho nhà mình lo chuyện”. Vừa nói tôi vừa khóc, chị tôi cũng không thể kìm nổi nước mắt.

Lúc đó, tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc mình có thể rời đi bất cứ lúc nào. Ở bệnh viện, chứng kiến hết bệnh nhân này đến bệnh nhân khác bị bệnh như tôi lần lượt ra đi trong đau khổ, bỏ lại tất cả mọi thứ, tôi bắt đầu nghĩ về cuộc đời của mình. Tôi đã khóc rất nhiều, tôi không biết liệu có tồn tại sức mạnh nào có thể giúp tôi thoát khỏi lưới hái của tử thần hay không? Tôi nhận ra mình thật nhỏ bé và bất lực khi phải đối diện với cái chết.

## Bất ngờ tái sinh

Giữa sự sống và cái chết, đứng vào lúc tuyệt vọng nhất thì ánh sáng hy vọng rọi tới cuộc đời tôi. Một chị đồng nghiệp đến thăm, thấy tình trạng của tôi, chị bảo: “Bây giờ chỉ có Pháp Luân Đại Pháp mới cứu được em thôi”, và đưa tôi cuốn sách Chuyển Pháp Luân rồi dẫn dò đọc hằng ngày. Chị còn nói thêm những người tu luyện pháp môn này thu được lợi ích sức khỏe và tinh thần ra sao, và đưa địa chỉ trang web để xem các video hướng dẫn tập động tác. Những lời nói chân thành của chị làm tôi nghĩ mình cứ thử một lần xem sao. Tôi nhận sách và bắt đầu đọc.





Thực tình, tôi không tin là chỉ có nhờ đọc sách và luyện tập những động tác đơn giản như thế mà có thể khỏi được bệnh, trong khi y học hiện đại như thế còn phải bất lực. Nhưng vì lúc ở viện tôi chẳng có việc gì làm nên cứ đem sách ra đọc với suy nghĩ giết thời gian, cho khuây khoả và cũng không hoàn toàn hiểu hết những gì viết trong đó. Tôi thấy ba chữ “Chân – Thiện – Nhân” cứ lặp đi lặp lại trong quyển sách. Cứ như vậy, tôi đã đọc đi đọc lại bao nhiêu lần.

**Thế rồi, cuốn sách đã giải khai cho tôi rất nhiều ẩn đố về sinh mệnh và vũ trụ mà dù có lục tung mọi giáo trình trong trường đại học tôi cũng không thể biết được. Tôi hiểu ra vì sao mình mắc bệnh, vì sao cuộc sống của tôi lại đầy những thăng trầm như thế. Tôi không còn oán trách định mệnh nữa. Và quan trọng hơn hết, tôi hiểu được cách duy nhất cứu sống bản thân: là chỉ có bước đi trên con đường tu luyện.**

Kể từ đó, sau mỗi lần đi viện về, tôi cố gắng đọc các bài giảng của Sư phụ Lý Hồng Chí và ra công viên luyện công. Ở đó có rất nhiều người sẵn sàng giúp đỡ, động viên chia sẻ thúc giục tôi tu luyện. Chính sự ấm áp chân thành đó là nguồn động lực lớn lao để tôi ngày một vững bước. Thời gian đó, mỗi ngày tôi đọc Chuyển Pháp Luân ít nhất hai bài giảng, các nguyên lý dần dần thấm nhuần trong tư tưởng của tôi, và không biết tự lúc nào tôi thuộc lòng

Luận Ngữ – phần mở đầu của cuốn Chuyển Pháp Luân. Mỗi buổi chiều, tôi lại ra công viên luyện công cùng với mọi người.

Cứ như thế, sức khỏe của tôi thay đổi một cách rõ rệt, cơn sốt vốn bám chặt lấy tôi cũng chuyển biến không ngừng. Khoảng cách mỗi lần sốt được kéo giãn theo thời gian. Từ 3 ngày/lượt thì dần dần lên 5 ngày, 10 ngày, nửa tháng/lượt; cơn sốt cũng trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu hơn. Và chỉ sau 2 tháng đọc sách, luyện công, cơn sốt vốn hành hạ cơ thể tôi hoàn toàn biến mất, các cơn đau khác cũng từ từ thuyên giảm rồi biến mất lúc nào không hay. Trước đây, các cơn đau cứ hành hạ thể xác nên tính khí của tôi lúc nào cũng khó chịu nóng nảy với người nhà. Còn bây giờ, tôi đã hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, cố gắng tu dưỡng bản thân, hòa đồng và vui vẻ với mọi người.

Tới nay, thân thể và tinh thần tôi đã hoàn toàn ổn định. Từ một cậu thanh niên cứ ngỡ tuổi thanh xuân của mình sắp chấm dứt trong bệnh viện, thì giờ đây tôi có thể thoải mái hòa mình để trải nghiệm những giá trị của cuộc sống.



(SHUTTERSTOCK)



Chỉ có những người đã từng đối diện với cửa tử, thấu hiểu nỗi đau tột cùng của bế tắc và tuyệt vọng mới có thể hiểu thấu được niềm vui của tôi bây giờ, thấy được sự sống là đáng quý biết bao. Bởi vậy, khi nhớ đến những bệnh nhân giống như mình trước kia, tôi luôn làm hết sức để chia sẻ với họ những điều mình đã trải nghiệm được, để hy vọng một ngày họ cũng được may mắn giống như tôi.

Tôi luôn biết ơn nhà sáng lập Pháp Luân Công – Sư phụ Lý Hồng Chí – đã cứu vớt cuộc đời tôi và dắt tôi đi trên con đường Chính Đạo, dạy tôi làm một người tốt thực sự theo nguyên lý “Chân- Thiện- Nhẫn”.

### Cái kết có hậu

Vài ngày trước khi bài báo này được xuất bản, anh Nguyễn Mậu Tâm vui vẻ gửi cho Tòa soạn DKN những tấm hình mới nhất của anh cùng vị hôn thê – chính là “chị đồng nghiệp” mà đã giới thiệu Pháp Luân Công cho anh ngày nào. Họ vừa kết hôn vào tháng 9 vừa rồi, trong niềm hạnh phúc lứa đôi và cả niềm hạnh phúc của hai tâm hồn đến với nhau nhờ Chân – Thiện – Nhẫn.





# NHÂN SINH

## CẢM NGỘ

(Ảnh: Shutterstock)



Những câu chuyện nhân văn,  
những giá trị sống đẹp còn lại  
và đang hiện hữu. Mỗi câu  
chuyện mảnh đời là một hạt  
mầm của niềm tin không bao  
giờ mất về một thế giới trong  
lạnh, thuần khiết và thiện  
lương trong tâm hồn độc giả.





(SHUTTERSTOCK)

Mềm  
T

**K**hi một người vợ thường xuyên đến những khuyết điểm của chồng mình, điều đó sẽ khiến cho người chồng ngày càng sợ hãi. Và rất có khả năng anh ta ngày càng mất đi sự tự tin của chính mình, cảm thấy bản thân mình như một người vô dụng, chỉ còn cách ngày một trượt xuống.

Ở đây cũng có nghĩa là nói, vợ càng nổi nóng nhiều, chồng càng tệ hại hơn, vợ càng ôn hoà, ấm áp, chồng càng vững.

Từ góc độ của văn hoá truyền thống mà nhìn nhận, người phụ nữ, người vợ trong gia đình được ví như nước. Mà nước lại chính là tài của, thiên mệnh của người phụ nữ chính là tài mệnh.

Cho nên cổ nhân mới nói: “Thành gia lập

NGHIỆP”, người đàn ông cần phải thành gia lập thất trước rồi mới có được sự nghiệp sau. Chỉ có gia đình ổn định mới có được tài phú. Đây cũng có nghĩa là nói, phía sau sự thành công của một người đàn ông chính là sự cống hiến của một người phụ nữ tài giỏi như nước.

### Nước luôn chảy về chỗ trũng

Nước là mềm mỏng, ôn hoà, nước có lợi cho vạn vật mà không tranh, ở nơi mọi người đều mến, đó là sự khiêm nhường, là đức hạnh mà một người phụ nữ nên có. Người phụ nữ trong gia đình cũng lại như thế, phải hiểu được sự nhu mì, mềm mỏng, chịu thấp mình hơn người khác thì trong nhà vạn sự ắt đều hanh thông mỹ mãn.

Còn nếu như cho rằng, phụ nữ cũng là một





# Vợ càng mềm mỏng Chồng càng Thành đạt

THEO SOUND OF HOPE  
MINH VŨ

Các nhà nhân tướng học căn cứ vào tướng mạo mà tìm những người phụ nữ có chồng phát đạt, như tướng mặt, sắc khí v.v... sau đó đúc kết ra rằng đó đều không phải là căn nguyên chủ yếu, hơn nữa cũng không phải 100% là đúng. Nguyên nhân là vì sao?

nửa giang sơn để rồi đánh mất đi bản tính như nước của mình, đi tranh đi đấu với nam nhân để giành thiên hạ, khiến nam nhân mất đi không gian của mình. Như vậy khẳng định là dầu có thắng cũng là thất bại, gia đình dễ dẫn đến xung đột, chia ly, khi đó có tiền tài, địa vị cũng chẳng thể hưởng thụ.

## Nước gặp vật cản nước tự mình chuyển hướng

Nước vốn có bản tính mềm mỏng, khéo léo, khi gặp vật cản nước tự mình chủ động chuyển hướng nơi khác, không đối đầu với ai nên nhờ vậy, nước muôn đời không chịu tổn thương. Phụ nữ cũng lại cần như thế, khi gặp nam nhân đang nổi cơn tức giận, nếu như một người phụ nữ có tính cách như nước, ắt

sẽ lấy nhu khắc cương, mọi việc đều được chuyển hoá.

Vậy nên, một người phụ nữ có tính cách như nước, trăm điều lợi không một điều hại, phụ nữ càng mềm mỏng, chồng càng thành đạt, càng không có chuyện nóng tính. Phụ nữ như nước tuy luôn nhún nhường mọi việc, mọi người nhưng ắt sẽ là người chủ gia đình, là trái tim của gia đình, là cội nguồn của hạnh phúc.

Người phụ nữ có tính cách mạnh mẽ, thường thích tranh với nam nhi, đây gọi là “lấy trứng chọi đá” mà thường thì người tổn thương sau cùng lại chính là phụ nữ.

Tôi từng gặp một người phụ nữ xinh đẹp nhưng có tính cách như vậy, cô ấy nói với tôi. Trước đây, chồng cô ấy việc gì cũng thuận



theo ý mình, nhưng sau khi kết hôn không lâu thì có bồ bịch bên ngoài. Tôi nói với cô ấy, việc gì cũng thuận theo ý cô ấy đó chỉ là những thứ hữu hạn, còn những thứ không thể thuận với cô ấy thì lại cả một đời.

Vạn vật trên đời phát triển không thể nào không để lại hần tích, nhưng người phụ nữ như nước là người luôn có thể tìm thấy điểm tốt của người đàn ông mà từ đó khích lệ họ. Mà một người không ngừng được khích lệ thì không thể không thành công, không thể không tiến bộ.

**Chỉ khi nào bạn là một người phụ nữ chân chính, khi đó nam nhân mới toàn tâm toàn ý với bạn cả một đời người.**

Một người phụ nữ mà luôn đem lại cảm giác cho người đàn ông của mình cảm giác mạnh mẽ thì họ cũng sẽ hết lòng muốn bảo vệ người phụ nữ của mình. Và như vậy, mối quan hệ của hai người cũng sẽ ngày càng khăng khít hơn.

Ngược lại, một người phụ nữ thường hay để ý tới khuyết điểm của người đàn ông, người đàn ông sẽ ngày càng yếu nhược hơn, không còn tự tin vào bản thân mình, cảm thấy mình như một người bỏ đi, sống không tác dụng.

Có một phụ nữ từng hỏi tôi, chồng cô ấy có người phụ nữ khác bên ngoài, điều đáng nói là người phụ nữ mà chồng cô ấy gặp gỡ sắc đẹp, học vấn, kiếm tiền đều không bằng cô ấy, cô ấy thật không hiểu tại sao chồng mình lại thích người phụ nữ đó? Tôi nói với cô ấy, nguyên nhân chồng cô ấy thích người phụ nữ ấy chính là bởi người phụ nữ đó dịu dàng, tình cảm, lời lẽ mềm mỏng hơn cô ấy...

Có câu "ích tử vương phu", vương phu ở đây chính là cần một người phụ nữ có thể viên dung được cả gia đình, làm đúng bốn phận một người phụ nữ nên có. Ở đây cũng cần phải yêu cầu người đàn ông cần làm tốt bốn phận của mình, không được để người phụ nữ của mình phải chịu ảm ức thiệt thòi. Một người đàn ông để người phụ nữ của mình phải chịu thiệt thòi cũng đồng nghĩa với việc để tài phú của mình chịu thiệt thòi, nếu vậy thử hỏi tài phú sao có thể vào trong túi bạn được.

**Phụ nữ làm tốt bốn phận của mình, cũng cần đòi hỏi người đàn ông phải làm đúng bốn phận của mình.**

Chúng ta, thường là đa phần chỉ nhìn vào người khác, chỉ mong được nhận mà ít khi phản tỉnh chính mình, xem xem bản thân mình đã làm tốt được bốn phận một người phụ nữ như nước, một người đàn ông đúng nghĩa nam nhân hay chưa?

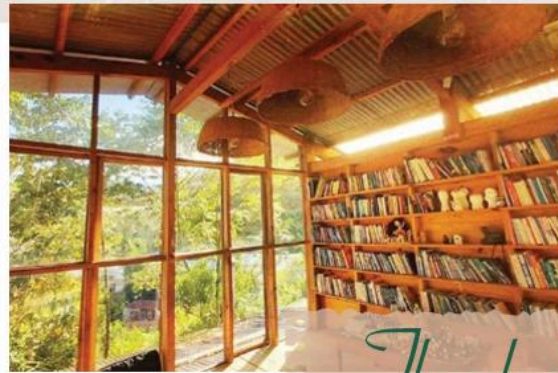
Phụ nữ như nước, chính là nguồn tài phú bất tận của mỗi một gia đình. Nếu như tài phú bất an, hỏi sao gia đình có thể hạnh phúc? Thế nên, quan hệ vợ chồng là mối quan hệ tương trợ tương thành cho nhau, phụ nữ như nước thì đàn ông cũng phải như thép, che chở cho người phụ nữ của mình trong mọi sóng gió cuộc đời.



## Niềm tin của ‘Thanh Xuân’:

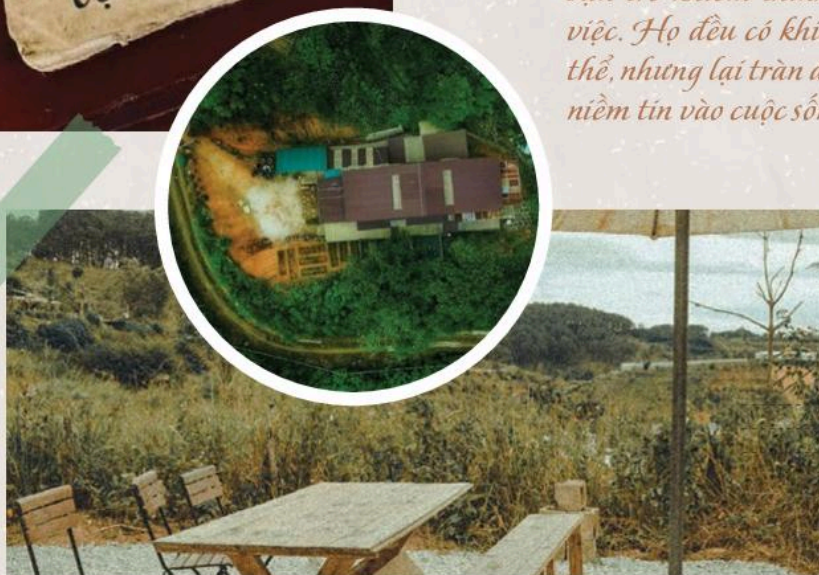
Quán để khách tự trả tiền,  
bị mất cắp và nhất quyết...  
không lắp camera

THUẦN DƯƠNG



Thanh Xuân

Nơi đây có tên “Quán của Thời Thanh Xuân”, là mảnh đất thân thiện cho các bạn trẻ khiêm tốn học nghề và làm việc. Họ đều có khiếm khuyết về thân thể, nhưng lại tràn đầy sự hồn nhiên và niềm tin vào cuộc sống, vào con người.



(NGUỒN: FACEBOOK QUÁN CỦA THỜI THANH XUÂN)



**Q**uán bán đồ uống, bánh trái và cả xà bông, tinh dầu thơm do các bạn tự làm. Tất cả được làm ra từ tấm lòng chân thành và tình yêu trong sáng. Có bạn làm bánh bằng những nguyên liệu chất lượng nên chi phí cao quá, đến nỗi mấy anh chị phụ trách kinh doanh phải “khóc ròng”. Nhưng dù thế nào thì “bánh em làm mỗi ngày, để nóng hơn một chút, ngon hơn một chút, để khách chúng ta được vui”.

Đến quán, bạn chỉ cần chỉ vào thực đơn để chọn đồ, rồi khi trả tiền thì tự cho vào một cái hòm tùy theo mức độ trải nghiệm và cảm nhận của mình. Giá thì cũng đã được niêm yết rồi, nhưng muốn đưa nhiều hơn hay ít hơn thì là ở bạn.

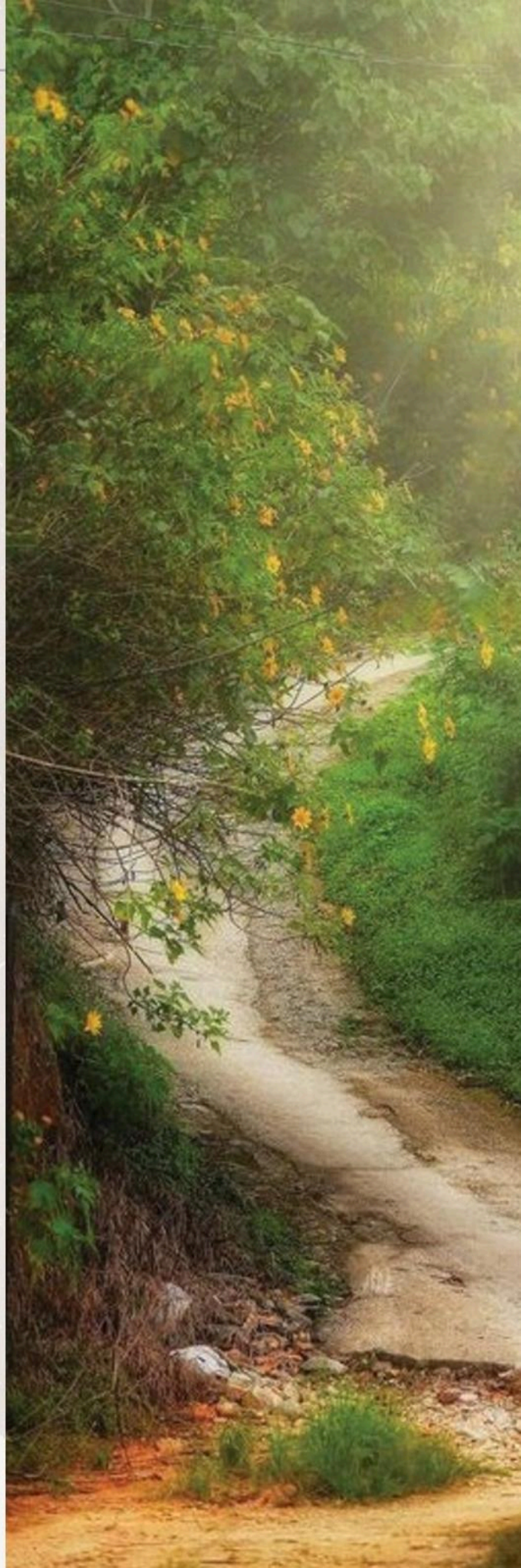
Vì là quán của các bạn khiếm thính, nên để tránh sự tổn thương hay những đối lập không đẹp đẽ, khách được yêu cầu hãy nói nhẹ, cười duyên, không ồn ào. Giữa một không gian tĩnh lặng của những người không thể nghe, những nụ cười thay cho lời nói là một sự tôn trọng tối thiểu.

Và cũng bởi đặc thù của các nhân viên ở đây, các anh chị điều hành quán đã có những ghi chú thật dễ thương như thế này:

Họ tin vào việc “mỗi người nhường nhau một chút” là cách chúng ta cưu mang và sống chung một cách tử tế với nhau. Quán phân biệt người bình thường và người khiếm thính bằng cái tên “Người Nói” và “Người Điếc”. Chúng ta chẳng thể phủ nhận sự khác biệt và ban phát tình thương của mình bằng cách lờ đi sự khác biệt. Sự khác biệt vẫn tồn tại ở đó, nếu đánh đồng tất cả như nhau thì mới là bất công. Thế nên để đến với quán và để quán lấp đầy niềm tin trong bạn, bạn cũng cần phải chịu “thiệt” một chút như phải tự dắt xe hay nói nhỏ thôi.

*“Chúng tôi đôi lúc muốn thét lên bởi những khó khăn, bởi những tổn thương, bởi những mâu thuẫn. Để mọi người biết rằng, sống cùng nhau chưa bao giờ là điều dễ dàng, huống hồ gì là Người Nói và Người Điếc. Để bước vào được thế giới của các bạn, chúng ta phải chấp nhận sẽ lấy về một vài vết thương”* – (Nguồn: Facebook Quán của Thời Thanh Xuân).

Quán được dựng lên từ tình yêu và niềm tin, nên họ cố gắng duy trì hoạt động dựa trên tình yêu và niềm tin. Quán sẽ mãi luôn hoạt động và ở đó khi





bạn cần, chỉ là bạn hãy tự phục vụ và tự trả tiền, bởi chúng tôi tin bạn khi bạn đã tin tưởng và đến với chúng tôi.

Thế nhưng, niềm tin của quán đã bị tổn thương. Hôm 2/10/2019, quán đăng trên trang mạng xã hội của mình về việc bị đập vỡ thùng lấy tiền khi quán không có ai. Không những thế, kẻ nhả tâm kia còn khoắc thêm dăm ba món đồ, đến cái hũ muối tôm cũng không tha.



*“...Chả ai đang sống trong sung túc, đầy đủ mà làm việc này. Chắc cuộc sống của người đang gặp khó khăn, có vấn đề. Mong là số tiền người lấy đi có thể giúp người giải quyết được rắc rối nào đó. Còn nếu không phải là như vậy, thì việc người không kiểm soát được lòng tham của người sẽ khiến người day dứt trong khoảng thời gian không ngắn. Quán sẽ thấy thương người lắm.*

*Buồn ghê ha!*

*Quán được dựng nên, được nuôi dưỡng bằng lòng tử tế của tất cả những Thanh Xuân đến đây. Và Quán chỉ muốn sống bằng lòng tử tế ấy, nhân đôi lên, và lan rộng thêm. Để nơi có chúng ta – là nơi đáng sống.*

*Quán không muốn báo công an.*

*Quán không muốn lắp camera ời ời người ời!*

*Buồn quá!!”.*

Có lẽ người lấy đồ cũng không biết cái niềm tin mà quán đang cố lan tỏa trong xã hội đang mất dần niềm tin này. Người trách cứ, phần nộ rất nhiều, bởi họ thấy bất công cho một dự án nhân văn mà lại nhận về những thiệt thòi chỉ vì muốn làm điều tử tế và muốn tin người.

Nhưng quán không trách cứ, còn động viên những “Người Thương” đã bức xúc hộ quán và nói sẽ không thay đổi cách làm chỉ vì một lần bị chà đạp lên niềm tin của mình:

*“Quán vẫn sẽ như vậy, vẫn sẽ giữ đúng bản chất của mình trước mọi tác động. Giữ được bản chất của mình trong quá trình trưởng thành mới là cuộc chiến khốc liệt nhất mà tất cả chúng ta đều đang tham chiến. Và so với số ít những người có lòng tham ấy, thì sự tử tế vẫn ngập tràn quanh đây, nó chẳng là gì so với những điều tốt đẹp Quán – Thanh Xuân đã cùng nhau gây dựng. Nên mong những phần nộ, buồn, bức xúc ấy sẽ chỉ đến với chúng ta ngày hôm qua. Hôm nay đã là một ngày mới. Việc của chúng ta là tiếp tục nạp năng lượng tích cực, đem nó đi gieo trên mọi nẻo đường ta tới”.*

Xấu, ác là việc của người, nhưng tử tế và nhân hậu là việc của quán. Quán không trách nhưng cũng sẽ chẳng thay đổi chỉ để thích nghi và bảo vệ bản thân trước những điều xấu xí. Nếu ai cũng cứ thỏa hiệp để thích nghi, xã hội này sẽ dần chẳng còn niềm tin nữa, người với người đề phòng, hăm hè lẫn nhau thì còn đâu chỗ cho tình yêu phát triển và lan tỏa.

Hay như người ta vẫn nói:

*Nếu tâm là bầu trời trong, thì lo gì những đám mây giông.*

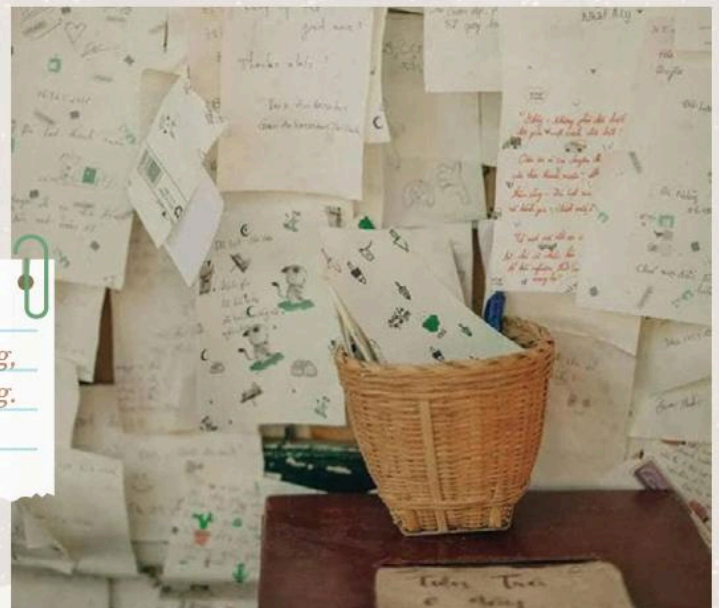
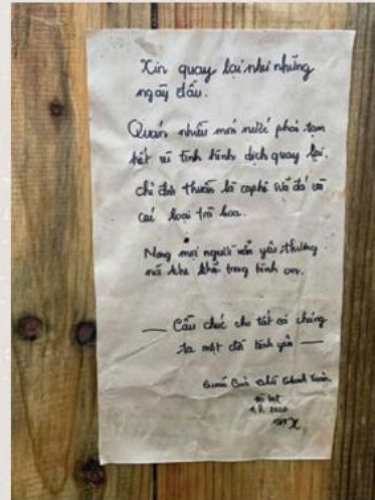
Ở nơi không lắp camera thì niềm tin và sự tử tế vẫn còn. Ở nơi có những người vẫn còn niềm tin, là nơi đáng sống.

Bỗng có một sự liên kết rất tự nhiên, như kiểu số phận quả thật có khiêu hài hước,



mấy hôm trước đó người ta khui ra việc mấy cán bộ ở Sóc Trăng được chi Ngân sách Nhà nước gần 1 tỷ đồng để lắp camera an ninh. Một nơi làm ra tiền và cứu mang những người khó tìm được sự hòa nhập trong cộng đồng nhất quyết không chịu lắp camera sau khi bị mất trộm. Một nơi là nhà riêng kín cổng cao tường của những người chăm lo cho đời sống nhân dân, nhưng lại thường trực nỗi sợ bị kẻ xấu “hỏi thăm” hay hăm hại.

Tất nhiên, so sánh sẽ khó tránh khỏi khập khiễng. Ta cũng chẳng cần phải so sánh làm gì, cứ đặt nó cạnh nhau và tự nó sẽ nói lên rất nhiều điều. Bởi sự tử tế càng lặng lẽ thì càng dễ đi vào lòng người.



Nếu tâm là bầu trời trong,  
thì logi những đám mây giông.



# Nhân sinh như một ly trà: Phong thủy tốt nhất chính là dưỡng tâm

THÁI BẢO



Ai ai cũng mong muốn có được một gia đình thuận hòa phú quý, song đa số đều cho là “nhà ấy có phong thủy tốt”. Nhưng ít ai biết rằng “nhân dưỡng phong thủy”, chứ không phải “phong thủy dưỡng nhân”.

Nhân sinh như một ly trà, chỉ có tĩnh tĩnh thưởng thức mới biết khổ tận cam lai. Nhân sinh như một cuốn sách, chỉ có chậm rãi nghiền ngẫm mới biết sách thơm bốn phía. Nhân sinh như một ván cờ, chỉ có nghiền cứu thật sâu mới thấu tỏ cuộc cờ cũng là cuộc đời...

Thế nhân hỗn loạn, chỉ khi đặt lòng mình xuống mà chiêm nghiệm mới hiểu được tâm ý của người chia sẻ. Người biết



lắng nghe tâm tình của bằng hữu khác nào người biết thưởng nhạc, chơi hoa, mà tâm hồn càng thêm phong phú... Dưới đây là vài lời chia sẻ về cách cải biến phong thủy gia đình, dám mong mỗi chúng ta sẽ lĩnh hội được đạo lý nhân sinh, để cuộc sống muôn phần hạnh phúc.

Một gia đình có phong thủy tốt thì không thể thiếu 4 yếu tố sau đây:

### Hành thiện có thể tích đức

Đức Khổng Tử từng nói: “Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân”, ý tứ là những gì bản thân muốn lập thì cũng nên lập cho người khác, những gì bản thân muốn đạt thì cũng nên cho người khác đạt được. Khi tôi tốt, tôi cũng muốn bạn tốt, khi tôi có, tôi cũng muốn bạn có. Bởi giống như Einstein từng nói: “Người có thứ tốt mà không chia sẻ với người khác là người không có đạo đức”.

Có câu chuyện kể về một người nông dân nọ. Ông may mắn có được giống ngô tốt để gieo trồng vì thế năm nào cũng bội thu. Sau mỗi vụ thu hoạch, ông đều lựa ra những bắp ngô tốt nhất để làm giống và rất khảng khái đem biếu láng giềng và bè bạn gần xa.



Có người thấy vậy bèn hỏi: “Sao năm nào anh cũng đem biếu ngô giống cho khắp cả xóm vậy? Anh không thấy tiếc của sao?” Nghe vậy, ông trả lời rằng: “Chúng ta đều cùng canh tác trên một khu đất, khi ngô đến thời kỳ thụ phấn, phấn hoa sẽ phát tán ra khắp nơi. Giống nhà mình tốt hay xấu đều

ảnh hưởng đến ruộng nhà hàng xóm, và giống của hàng xóm xấu hay tốt cũng ảnh hưởng đến ruộng của nhà mình. Vì thế, tôi đem biếu bà con làng trên xóm dưới, mỗi người một ít để chúng ta cùng được hưởng lợi”. Nói xong, cả hai cùng cất tiếng cười cười vui vẻ.

Phật gia giảng: “Phúc báo tại hậu diện” (phúc báo ở phía sau).

**Người sống thiện lương  
thường phải chịu thiệt thòi  
trước mắt, nhưng hậu vận lại  
nhận được phúc báo lớn. Vì  
thế, sống ở đời nên làm nhiều  
việc thiện, tạo phúc đức lưu  
truyền cho con cháu về sau.**

Vào đời nhà Chu có dòng họ Chu Phúc lập gia huấn lưu lại cho con cháu như sau: “Hành thiện để chấn hưng giáo dục, dạy người là trên hết, chu tể người cô quả là việc thứ hai”. Họ nhà Chu đã thành lập “giáo hữu đường” để giúp đỡ người nghèo, ở toàn vùng Tri Châu họ cũng kiến lập nhiều trường học, đóng góp cho Văn Miếu (miếu thờ Khổng Tử) làm công đức. Không chỉ có vậy, họ còn lập ra quy tắc: “Chỉ cần Chu gia còn tồn tại, thì việc cứu tế người nghèo là thiện hạnh, không thể chậm trễ”.

Gia tộc Chu Phúc năm đời theo Nho học, cho đến tận ngày nay gia phong vẫn không hề thay đổi. Gia tộc họ Chu vẫn như xưa, nhân tài xuất hiện lớp lớp, giữ gìn nền giáo dục của cha ông truyền lại mà con cháu đều thành đạt. Tuy thế, họ vẫn không dám quên lời di huấn của tổ tiên: Làm việc thiện tích đức cho con cháu.

Giáo dục trẻ nhỏ cũng như trồng cây, trước tiên cần phải bồi dưỡng căn bản từ gốc rễ, ấy là lấy phẩm đức làm dinh dưỡng



để cho cành lá được tốt tươi. Nếu thấy cây quá xa ánh sáng mặt trời, không thể quang hợp, thì nên cho lại gần một chút. Cũng như khi thấy đứa trẻ xa rời đạo lý, thì nên tìm người đức độ, tài ba mà dạy dỗ. Có như thế khi lớn lên đứa trẻ mới trở thành người tài đức, mới thực sự là hào khí của quốc gia, làm lợi cho dân, cho nước, ấy chính là phúc của cả dòng họ.

### Nhẫn nhịn có thể tạo phúc

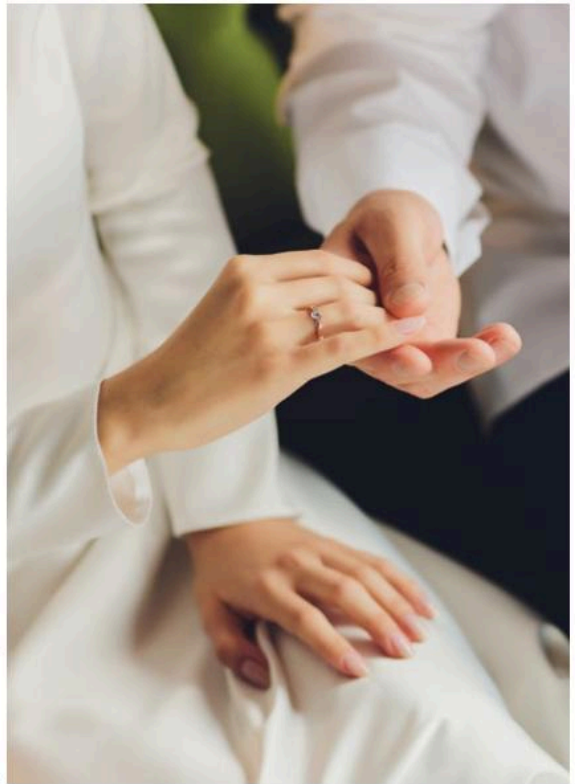
Có một đôi vợ chồng đã trải qua hơn hai mươi năm sóng gió bên nhau, chung sống rất hạnh phúc. Có lần hai vợ chồng đến dự hôn lễ của người cháu họ, khi ấy cả tân lang và tân nương đã đến bái tạ và ca ngợi: “Không hay ông bà trẻ có bí quyết gì mà có thể hạnh phúc bên nhau suốt hơn hai mươi năm qua?” Ông trẻ trả lời: “Chỉ có một chữ thôi, đó là ‘Nhẫn’”. Người vợ nổi thêm vào: “‘Nhịn’ nữa các cháu ạ!”.

Thiết nghĩ, đôi khi nời niêu bát đĩa còn va vào nhau kêu lách cách, nữa là vợ chồng sống chung dưới một mái nhà! Mỗi khi có công to việc nhỏ cần phải bàn luận, làm sao tránh khỏi mâu thuẫn? Tuy không đến mức to chuyện, song việc tranh cãi vì bất đồng quan điểm là chuyện khó tránh. Những lúc như thế vợ chồng cần phải biết nhường nhịn lẫn nhau.

Có câu: “Tu trăm năm mới đi chung một thuyền, tu ngàn năm mới được chung gối chiếc”. Phải lòng nhau, ấy là ‘duyên’. Đến được với nhau thành vợ thành chồng, ấy là ‘phận’. Nhưng để có thể chung sống hạnh phúc bên nhau, đầu ấp, tay gối suốt cả một đời thì không phải chuyện dễ dàng. Thế nên đã là vợ chồng, thì cần phải biết tôn trọng lẫn nhau. Đạo vợ chồng ngoài ‘cái tình’ ra, còn cả ‘cái nghĩa’. Có câu: “Một ngày vợ chồng, nghĩa cả trăm năm”, hiểu được đạo lý ấy thì hạnh phúc mới bền chặt.

Trong tất cả các mối quan hệ nam nữ, cho dù hai người có yêu thương nhau đến mấy thì cũng khó có thể tìm được hai tâm hồn

hoàn toàn đồng điệu. Vì thế cần phải biết sống khoan dung và nhường nhịn lẫn nhau. Đó chính là bí quyết để gia đình được hạnh phúc lâu bền và cũng là một loại phong thủy được truyền từ ngàn xưa.



(SHUTTERSTOCK)

### Cần cù có thể phát tài

Người xưa thường nói: “Người cần lao, giàu không mấy chốc. Kẻ lười nhác, phú quý bao lâu?”

Ngày nay, xã hội đất chật người đông, người nhiều việc ít... câu nói “của khôn người khó” đã thành cửa miệng của bao người. Vì thế cũng không còn ai dám sinh năm để bầy như các cụ nhà ta ngày trước. Thường thì mỗi gia đình chỉ đẻ một hoặc hai con, như vậy cũng đã là quá vất vả rồi. Cũng bởi thế mà những đứa trẻ đều trở thành quý tử của các ông bố, bà mẹ... Chúng được chăm sóc và cưng chiều như những con ong chúa, chỉ biết hưởng thụ và luôn được cha mẹ bao bọc trong vòng tay.

Một gia đình dù giàu hay nghèo, ở thành thị hay nông thôn thì cũng tìm mọi cách để



cho con mình được bằng bạn bằng bè, không thiếu thốn thứ gì, không phải chịu khổ dù chỉ một ngày. Tình yêu thái quá đối với con cái vô tình biến cha mẹ trở thành những con “ong thợ” chăm chỉ, lặn lội kiếm tiền để chu cấp cho “ong chúa”. Những đứa con cũng chỉ biết ung dung hưởng thụ, không biết tự lập, không phải làm bất cứ thứ gì. Dần dần chúng càng ngày càng trở nên lười biếng, ăn bám và đòi hỏi... Nhưng xét cho cùng, con trẻ đáng thương hay đáng trách? Vì chúng đâu có phân biệt được cử hành với cử tử mà tự chăm sóc bản thân kia chứ!

Tăng Quốc Phiên – một học sĩ lỗi lạc thời Mãn Thanh từng nói: “Giáo dục trẻ nhỏ ngoài việc đọc sách ra còn cần phải dạy cho chúng biết dọn dẹp nhà cửa, thu phân, rẫy cỏ làm vườn, ấy là vô cùng tốt. Làm những công việc phù hợp với khả năng thì không có gì là tổn hại, không thể không làm mà vẫn được hưởng”.



Tất cả sự rèn giũa sẽ tạo cho trẻ tính cách tự lập, ngoài thời gian học tập cần phải biết tranh thủ thời gian giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà. Có như vậy chúng mới biết yêu quý công lao dưỡng dục của cha mẹ và tự biết xa rời khỏi cuộc sống xa hoa, rời xa những cám dỗ của đời thường. Đó mới là cách yêu thương con đúng mực.

### Năng đọc sách có thể dưỡng khí

Đọc sách Thánh hiền mỗi ngày có thể khai mở trí tuệ, đồng thời góp phần kế thừa và phát huy truyền thống gia đình. Thông qua đọc sách chúng ta có thể kết giao với bằng hữu gần xa, gặp được người tri âm, tri kỷ. Cuốn sách định hướng cho ta đi tìm lời giải cho câu hỏi cuộc sống, giúp nhân sinh quan, vũ trụ quan được khai mở. Ta có thể ở ngay trong cuốn sách mà du lịch khắp các danh sơn đại xuyên, mở mang tầm mắt, lĩnh hội những giá trị nhân văn và ý nghĩa cao đẹp của kiếp nhân sinh.

Thi gia Hoàng Sơn Cốc thời Bắc Tống từng nói: “Ba ngày không đọc sách, thì lời nói trở nên sáo rỗng, vẻ mặt khó coi”. Đối với một gia đình mà nói, không có gì tốt hơn là văn hóa đọc, tạo cho con trẻ thói quen đọc sách.

Lịch sử Trung Hoa có ghi chép về một gia tộc truyền thừa hơn 2000 năm, sự nghiệp bề thế và thịnh vượng đến mức hiếm thấy. Đó





(SHUTTERSTOCK)

chính là gia tộc họ Bùi. Theo gia phả, họ Bùi có 59 người làm quan tể tướng, 59 đại tướng quân, hàm quan thất phẩm 3000 người, người được ghi tên bảng vàng cũng lên đến con số hàng nghìn. Thậm chí, ngôi làng Bùi gia sinh sống còn được mệnh danh là “Làng tể tướng”.

Theo như hậu bối họ Bùi tiết lộ, thì bí quyết của thành công ấy chính là năng đọc sách. Họ Bùi còn đặt ra quy tắc: Con cháu không đỗ tú tài thì không được vào từ đường. Cho nên người nhà họ Bùi từ trên xuống dưới, từ lão chí ấu, nam nhi, nữ tử... ai ai cũng tay không rời sách, tạo nên một trào lưu tốt đẹp trong gia tộc. Suốt hơn hai nghìn năm qua cho tới tận ngày nay, lớp lớp các thế hệ con cháu của Bùi gia đều rất thành đạt, đều là chủ các doanh nghiệp lớn, làm ăn thịnh vượng.

Trạng Diêu Văn Điền thời nhà Thanh từng nói: “Thế gian hàng trăm năm qua, việc nhà đơn giản là tích đức, việc tốt trong thiên

hạ không có gì bằng đọc sách Thánh hiền”. Người trên khuôn mặt luôn hiển lộ phúc khí đẹp đẽ như đóa hoa, khẳng định là người ham đọc sách Thánh hiền.

**Mới hay, đọc sách có thể biến hoá khí chất người ta, giúp cho ta mở mang tầm mắt, làm người có phong thái cao, biết nhường nhịn người khác, giàu có mà độ lượng.**



# 4 câu chuyện nhỏ giúp bạn định nghĩa lại về TÌNH YÊU

*Chỉ những người có tâm hồn đồng điệu  
mới gặp gỡ và hiểu biết lẫn nhau*

...

## 1

**Một con cừu yêu một con lừa, lừa nói:  
“Nếu bạn cho tôi quất bạn, đá bạn thì  
chứng tỏ bạn yêu tôi”**

Thế là cừu chiều theo ý lừa, nhẫn nại và chấp nhận cho lừa hết quất lại đá mình.

Một năm, hai năm... mười năm, cuối cùng cừu cũng rời khỏi lừa.

Có người hỏi cừu rằng, đã kiên trì chịu đựng suốt 10 năm, tại sao không tiếp tục kiên trì cả đời?

Câu trả lời của cừu rất cảm động: “Tôi đã dùng 10 năm để chứng minh sự chân thành của mình, nhưng tôi sẽ dùng phần đời còn lại để bảo vệ sự tôn nghiêm của mình”.

Dù tôi quý trọng bạn, tốt với bạn thế nào đi chăng nữa, nếu bạn không biết trân trọng tôi, tôi cũng sẽ buông tay.

Dù là công việc, bạn bè, tình yêu hay hôn nhân, bạn chỉ xứng đáng có được tất cả nếu bạn biết cách trân trọng chúng.

Người chiều theo ý bạn, không phải họ không nóng giận, mà là không nổi nóng với bạn.

Người nhường nhịn bạn, không phải họ gốc gác, mà là quan tâm bạn.

Người thường xuyên hỏi bạn đang làm gì, không phải họ rảnh rỗi, mà là lo lắng cho bạn.

Người đối xử tốt với bạn, không phải họ nợ bạn cái gì, mà là coi bạn như người thân.

Người chân thành đi mãi rồi cũng bước vào trái tim, kẻ giả tạo đi mãi rồi cũng ra khỏi tầm nhìn.

Người với người gặp gỡ nhau là do duyên phận, đến với nhau lại do chân thành.

Cho dù là tình thân, tình bạn hay tình yêu, bạn quan tâm tôi, tôi sẽ quan tâm lại bạn gấp bội.







(SHUTTERSTOCK)

## 2

### Khi anh cầu hôn cô ấy, anh chỉ nói đúng 3 từ: “Tin tưởng anh”.

Khi cô ấy sinh cho anh đứa con gái đầu lòng, anh nói với cô ấy: “Vất vả rồi”.

Ngày con gái đi lấy chồng, anh ôm vai cô ấy nói: “Còn có anh”.

Ngày cô ấy bệnh nguy kịch, anh lặp lại với cô ấy: “Anh ở đây”.

Thời khắc cô ấy sắp ra đi, anh hôn lên trán cô và nhẹ nhàng nói: “Hãy đợi anh”.

Cả cuộc đời, anh chưa từng một lần nói với cô ấy “Anh yêu em”, nhưng tình yêu dành cho cô chưa bao giờ vơi đi.

Trên đời này, có những người sẽ chẳng bao giờ nói được những lời ngọt ngào có cánh, họ chẳng biết lãng mạn là gì, nhưng luôn luôn xuất hiện đúng lúc khi bạn cần nhất.

Tình yêu khi còn trẻ giống như đêm không ngủ được, tình yêu sau khi trưởng thành lại giống như chìm vào giấc ngủ yên bình.

Cái gọi là ‘bách niên giai lão’ vốn chẳng có bí quyết gì cả. Chỉ là khi yêu, giữ lại một chút cảm động; khi chiến tranh lạnh thì dùng một chút đó để tri ân.

Thấu hiểu lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau chính là dáng vẻ đẹp nhất của hôn nhân.



**Thấu hiểu lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau chính là dáng vẻ đẹp nhất của hôn nhân.**





*Người yêu bên bạn sớm chiều, cần phải quan tâm.  
Anh em huyết mạch tương liên, cần phải bảo vệ.  
Bạn bè đồng cam cộng khổ, cần phải dốc sức.  
Tình cảm ấm áp chân thành, không được cô phụ.*





## 3

**Người đàn ông mua một con cá mang về cho vợ nấu cơm, sau đó bản thân chuẩn bị chạy đi xem phim.**

Người vợ cũng muốn đi cùng. Người chồng nói: “Hai người xem thì tốn tiền lắm, em cứ nấu xong món cá, đợi anh xem phim quay về, vừa ăn vừa kể cho em tình tiết phim”.

Khi người chồng xem phim quay về, không thấy cá đâu, bèn hỏi vợ: “Cá đâu?”...

Người vợ bình tĩnh tìm một chiếc ghế ngồi xuống và nói: “Cá em ăn hết rồi, nào, ngồi xuống đây, em sẽ kể cho anh mùi vị của nó”.

Tình cảm chính là một cái cân công bằng, bạn tốt với tôi, tôi cũng sẽ tốt với bạn.

Bạn thật lòng với tôi, tôi chắc chắn cũng sẽ thật lòng với bạn.

Nếu bạn khắp nơi tính kế, so đo đong đếm, tôi cũng sẽ dần rời xa bạn.

Bất kỳ một đoạn tình cảm tốt đẹp nào cũng là dùng chân thành đổi lấy chân thành.

Bất kỳ một mối quan hệ tốt đẹp nào cũng là bạn tôn trọng tôi một thước, tôi trả lại bạn một trượng.

Bởi vì lòng người đều tương thông, hạnh phúc đều được đổi lấy bằng sự chân thành.

Chỉ khi quý trọng lẫn nhau thì mới xích lại gần nhau; chỉ những người có tâm hồn đồng điệu mới gặp gỡ và hiểu biết lẫn nhau.

**Hãy sáng suốt để nhìn cho rõ, mong mọi trái tim chân thành đều được nâng niu, mỗi một đoạn tình cảm đều được trân trọng.**

## 4

**Mèo và heo là bạn tốt của nhau.**

Một hôm, mèo bị rơi xuống một cái hố lớn, heo bèn cầm một sợi dây thừng đến, mèo bảo heo thả dây xuống, kết quả heo ném cả cuộn dây xuống hố luôn.

Mèo buồn bực nói: “Ném cả xuống thế này thì làm sao kéo tôi lên được?”

Heo hỏi: “Vậy phải làm thế nào?”

Mèo nói: “Lỡ ra cậu phải cầm lấy một đầu dây!”

Heo nghe xong bèn nhảy xuống hố, cầm lấy một đầu sợi dây thừng, nói: “Bây giờ thì được rồi!”

Mèo bật khóc, khóc trong hạnh phúc...

Tình cảm đẹp nhất, không phải là lời thề thốt đẹp để bao nhiêu mà là trái tim có bao nhiêu chân thành.

Một số người có thể không được coi là thông minh nhưng lại đáng để bạn trân trọng cả đời.

Người muốn gặp bạn, dù phải băng qua cả thành phố cũng sẽ đến trước mặt bạn.

Người muốn giúp bạn, dù có khó khăn hơn nữa cũng sẽ nghĩ mọi cách để giúp bạn.

Trong cuộc đời này, rất ít người có thể đối xử thật lòng với bạn.

Câu nói ấm lòng nhất trên đời không phải là bạn đã nghe bao nhiêu lời ngọt ngào, mà là khi bạn đang tuyệt vọng, có người nói với bạn rằng: “Không sao, có tôi ở đây!”

Hãy luôn ghi nhớ:

Người yêu bên bạn sớm chiều, cần phải quan tâm. Anh em huyết mạch tương liên, cần phải bảo vệ. Bạn bè đồng cam cộng khổ, cần phải dốc sức. Tình cảm ấm áp chân thành, không được cô phụ.

*Theo Aboluowang  
Quỳnh Chi biên dịch*



# Người chỉ nghĩ tới mình, dù học cao thế nào, vẫn không học được CÁCH LÀM NGƯỜI

Nhà văn Trung Quốc nổi tiếng Dư Thu Vũ, tác giả của 2 cuốn sách đã xuất bản ở Việt Nam có tên “Ngàn năm một tiếng thở dài” và “Hành trình vô tận”, có lần đã chia sẻ bài học sâu sắc mà anh học được từ phương Tây xa xôi. Có dịp, anh sang Đức trải nghiệm cuộc sống và chuẩn bị thuê nhà. Khi anh muốn ký hợp đồng thuê nhà dài hạn ngay, ông chủ nhà đã nói:

*“Anh chưa sống thử, không biết tốt hay xấu, vì vậy trước tiên hãy ký hợp đồng ngắn hạn để có trải nghiệm một chút, sau đó hãy quyết định có nên sống lâu ở đây hay không”.*





Vì vậy, nhà văn sống trong nhà 5 ngày và cảm thấy rất hài lòng. Anh nhắc điện thoại và thảo luận về việc thuê nhà dài hạn với ông già.

Bất ngờ, anh vô tình làm rơi kính xuống đất và tấm kính vỡ tan. Nhà văn đã nhanh chóng nói: “Xin lỗi, tôi đã làm vỡ kính”.

Ông già nói với lòng bao dung: “Không thành vấn đề, cậu không cố tình. Tôi sẽ lấy thêm một cái nữa”. Sau khi nhà văn cúp điện thoại, anh quét dọn kính vỡ và loại rác khác cho vào túi rác và đặt bên ngoài nhà.

Một lúc sau, ông lão đi đến và nhìn thấy túi rác đầy những mảnh thủy tinh vỡ bên trong. Thật bất ngờ, ông lập tức nói với nhà văn: “Anh có thể chuyển đi vào ngày mai, tôi sẽ không cho anh thuê nhà nữa”.

Nhà văn rất ngạc nhiên hỏi: “Tôi làm vỡ kính và làm ông không vui?”

Ông già lắc đầu: “Không phải, là bởi vì anh không biết nghĩ đến người khác”.

Sau đó, ông lão phân loại lại rác và bỏ các mảnh thủy tinh vào một chiếc túi riêng, ghi một dòng chữ bên ngoài túi: “Có thủy tinh bên trong, nguy hiểm!”

Ông lão dùng hành động của mình để nói với nhà văn Dư rằng: “Người sống trên đời, không thể chỉ nghĩ tới bảo hộ mình. Biết dùng lòng tốt mà nghĩ đến người khác, chính là một người được dạy dỗ tốt nhất”.

Carnegie đã viết trong Nhược điểm của nhân tính rằng: “Người chỉ nghĩ cho bản thân mình là không thể cứu được. Cho dù anh ta có được trải qua loại giáo dục như thế nào, anh ta vẫn là không được dạy làm người”.





Cảnh giới của sinh mệnh:

# KHÔNG CÓ ĐỜI NGƯỜI NHƯ Ý,

"Cảnh giới" là một từ rất kỳ diệu, khi nhắc đến chúng ta sẽ liên tưởng tới: Cảnh giới của đời người, cảnh giới của hôn nhân, cảnh giới của giáo dục, cảnh giới của sinh mệnh... Trong lúc vô thức, chúng ta dường như đều đang theo đuổi một loại cảnh giới nào đó. Vậy thì, thật ra cảnh giới là gì? (Ảnh: Shutterstock)





# CHỈ CÓ CUỘC SỐNG NHÌN THOÁNG

THEO SOUND OF HOPE  
CHÂU YẾN BIÊN DỊCH

Có một câu nói rất hay: “Cảnh giới, là tư tưởng giác ngộ và sự tu dưỡng tinh thần của một người, cũng là một loại năng lực tự mình tu sửa, thể hiện mức độ tu dưỡng và tố chất của một người”.

Bạn đã đạt được bao nhiêu trong số những cảnh giới dưới đây?

## Cảnh giới của đời người

Nén được cơn giận, cong được lưng xuống, ngẩng đầu lên được. Có câu: Lúa chín thường cong lưng, trí giả thường cúi đầu. Nén được cơn giận mới có thể thành đại sự, cong được lưng xuống thì mới có thể ngẩng đầu lên được. Có một nhà văn từng nói: “Một đời người, khổ cũng được, vui cũng được, có cũng được, mất cũng được. Quan trọng là dòng suối trong xanh trong tâm không thể không có ánh trăng”. Đời người có lẽ sẽ thăng trầm lên xuống, nhưng nếu trong lòng luôn yên bình, thì sẽ có thể ung dung mà vượt qua.

## Cảnh giới của niềm vui

Trong lòng có phong cảnh, trong mắt có ánh sáng. Có người nói: “Phong cảnh tuyệt đẹp nhất đời người chính là sự điềm tĩnh và





ung dung trong nội tâm”. Niềm vui đích thực không nằm ở thế giới bên ngoài mà là nằm ở trong tâm mình. Trong lòng có cảnh đẹp thì không sợ lạnh lẽo hoang vu, trong mắt có ánh sáng thì mới có thể nhìn thấy hy vọng. Làm một người vui vẻ, cuộc sống mới trở nên càng ngày càng đáng yêu.

### Cảnh giới của hôn nhân

“Nắm lấy tay nàng, cùng nàng đến già” là hình ảnh tốt đẹp nhất trong hôn nhân. Ý nghĩa lớn nhất của hôn nhân nằm ở chỗ hai người cùng nâng đỡ nhau, nắm tay nhau sống đến lúc bạc đầu. Nguyên năm tháng có kỷ ức đẹp để nhìn lại, nghĩa nặng tình thâm sống đến bạc đầu.

### Cảnh giới của dưỡng sinh

Ăn no, ngủ ngon, nghỉ thông, vui vẻ. Dưỡng sinh đầu tiên phải dưỡng tâm, nếu như tâm thái không tốt thì tất cả đều là hoài công vô ích. Ăn no, ngủ ngon thì cơ thể mới khỏe mạnh; nghỉ thông suốt, vui vẻ được thì tâm trạng mới thoải mái. Giống như có người

từng nói: “Nếu đã không nơi nào để trốn, chi bằng cứ vui tươi. Nếu đã không có tịnh thổ, chi bằng làm sạch tâm. Nếu đã không được như ước nguyện, chi bằng buông bỏ”. Cuộc đời còn lại không quá dài, nhất định phải để bản thân mình sống vui vẻ một chút.

### Cảnh giới của giáo dục

Nhìn thấy rõ dưới chân, đến được nơi xa xôi. Dạy học chỉ là hình thức, giáo dục mới là bản chất. Đọc một ngàn quyển sách, thì càng phải đi được một vạn dặm đường. Giáo dục thực sự không phải là đổ đầy một thùng nước, mà là thắp sáng một ngọn lửa. Giáo dục thực sự là giúp con cái nhìn thấy rõ con đường dưới chân, và sở hữu khả năng đi đến nơi xa.

### Cảnh giới của tình bạn

Liên hệ hay không, cũng không quên nhau. Tình bạn tốt nhất chắc có lẽ chính là “không ở bên cạnh, nhưng ở trong lòng”. Tình bạn thực sự sẽ không bao giờ phai màu vì thời gian, cũng sẽ không vì khoảng cách mà trở nên xa lạ.



(SHUTTERSTOCK)

“Cảnh giới dưỡng sinh” nghĩa là đầu tiên phải dưỡng tâm. Tâm trạng thoải mái thì cơ thể mới khỏe mạnh, sống một cuộc sống vui vẻ, không tranh đấu với đời.



### Cảnh giới của tổ chất nội tâm

Quần áo sạch sẽ, trái tim chân thành, lời nói hành vi dễ chịu, khuôn mặt dịu dàng.

Có một câu nói như thế này: “Không ai có nghĩa vụ thông qua vẻ ngoài luộm thuộm của bạn để phát hiện ra nội tâm đẹp đẽ của bạn”. Ăn mặc sạch sẽ, nói năng dịu dàng, là tố chất nội tâm cơ bản nhất của một người. Gần gũi với người thật sự có tố chất nội tâm, sẽ làm người ta cảm giác như được tắm gió xuân, thân tâm đều thoải mái.



### Cảnh giới của sinh mệnh

Đến trong tiếng khóc, ra đi trong tiếng cười. Khi chúng ta đến với thế giới này, tất cả những người khác đều đang mỉm cười, chỉ có chúng ta đang khóc mà thôi. Khi chúng ta rời khỏi thế giới này, tất cả những người khác đều khóc, nhưng hy vọng là chúng ta sẽ mỉm cười. Cuộc đời của mỗi con người ví như là giọt sương ban mai, ai lại không có đôi chút tiếc nuối chứ, nhưng nếu không biết buông bỏ, thì chỉ làm khổ bản thân mình mà thôi.

Có câu: Không có đời người như ý, chỉ có cuộc sống nhìn thoáng. Cho dù cuộc sống có nhiều trắc trở hơn, cũng phải mang theo nụ cười, thản nhiên đối mặt. Đời người chính là một quá trình tu hành, cái mà chúng ta tu chính là trạng thái của tâm. Nếu tâm yên bình, đời người sẽ tốt đẹp; nếu tâm thấy đủ thì đời người sẽ hạnh phúc; nếu tâm vui vẻ thì đời người sẽ mỹ mãn. Tất cả mọi cảm xúc vui buồn, giận hờn hay bi thương đều xuất phát từ tâm, xuất phát từ cảnh giới tâm linh của chúng ta.

Nếu tâm yên bình, đời người sẽ tốt đẹp; nếu tâm thấy đủ thì đời người sẽ hạnh phúc; nếu tâm vui vẻ thì đời người sẽ mỹ mãn. Tất cả mọi cảm xúc vui buồn, giận hờn hay bi thương đều xuất phát từ tâm, xuất phát từ cảnh giới tâm linh của chúng ta













Không tranh giành  
chính là cảnh giới  
cao nhất của nhân sinh.



(SHUTTERSTOCK)

# ĐỜI NGƯỜI HỖN LOẠN RỐT CUỘC CŨNG CHỈ VÌ MÊ MẢI TRANH GIÀNH

TIỂU LÝ

Tâm nhân chính là phúc khí lớn nhất đời người. Người không tranh giành tâm hồn ung dung, thản đãng, phẳng lặng như nước hồ thu in soi lấp lánh ánh mặt trời. Người không so đo, tính toán thì tấm lòng rộng mở, tự nhiên mà vui vẻ, khoái hoạt.

Người xưa coi không tranh đoạt chính là phẩm chất lớn nhất của người quân tử. Vì chỉ có kẻ tiểu nhân mới tranh giành mỗi lợi nhỏ, quên đi nghĩa khí. Người ta cũng nói: “Lương thực ngàn gánh cũng chỉ 3 bữa mỗi ngày, nhà rộng ngàn gian đêm ngủ cũng không quá 2 mét”.

Này là công danh, này là lợi lộc, trong đời không cách nào giữ mãi. Của nả đây kho nhưng trong lòng vẫn có buồn phiền. Vinh hoa phú quý, lộc hậu chúc cao cũng chỉ là chút mây khói thoáng qua. Vậy ở đời, tranh giành để được gì?

## NGƯỜI TA CỨ PHẢI TRANH ĐUA, GIÀNH ĐOẠT RỐT CUỘC VÌ CÁI GÌ?

Tranh tranh, đấu đấu, cõi người chính là trong một vòng xoay danh – lợi – tình mà làm khổ lẫn nhau, làm khổ chính mình. Biết bao ác nghiệp, lừa lọc, oán hận, đổ ky, hãm hại đều bắt nguồn từ chính sự tranh giành ấy. Dù là công khai dù là âm thầm, dù là tiền bạc hay là mỹ nữ, dẫu là quyền lực hay là danh tiếng, rốt cuộc người ta tranh giành nhau chính là để thoả mãn sự ích kỷ của mình mà thôi.

Nhưng trên đời này quả thực có rất nhiều lý do để ta không phải giành đoạt của nhau.



Nó nhiều hơn hẳn những lý do thúc đẩy người ta phải tiến lên tranh chấp được thua với kẻ khác.

Chỉ cần bạn rộng mở tấm lòng, thì tranh giành không còn đất trú chân bởi nó chỉ được nuôi dưỡng nên từ trong một tâm hồn hẹp hòi.

Chỉ cần bạn xem nhẹ được và mất một chút, tranh giành cũng hoàn toàn tan biến. Bởi nó được dưỡng thành từ sự ganh đua, so sánh thiệt hơn, từ dục vọng muốn chiếm được nhiều hơn, nhiều hơn nữa.

Người xưa có câu: “Lùi một bước biển rộng trời cao”. Lùi một bước nghĩa là gì? Chẳng phải đó là không tranh với người, nhường người một bước đó sao? Lão Tử cũng giảng về đạo lý “không tranh với đời” để có thể đạt được cảnh giới vô vi.

Và xét kỹ ra, dẫu bạn có tranh giành được thứ gì thì cũng chẳng thể vì nó mà có được sự bình an. Tranh được lợi lộc thì mất đi lương thiện. Tranh được danh tiếng thì mất lòng người. Tranh được tình thì mất tỉnh táo. Tranh lấy thứ của người khác thì tâm bất an, không lúc nào nguôi. Phạm là những thứ khiến người ta phải vắt óc nghĩ kế giành giật thì đều không mang đến bình an trong tâm mình. Thay vào đó chỉ là phiền não, thống khổ và thù hận mà thôi.

Nếu đã thế, tranh đoạt mãi để mà làm chi đây?

## **PHÚC BÁO QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC MẤT ĐỜI NGƯỜI**

Phật gia giảng, hết thấy những đau khổ, mất mát hay hạnh phúc có được trong đời này của người ta chính là phản ánh phúc báo của họ được tích từ những đời kiếp trước. Nếu kiếp trước hành thiện, tích đức, tu tâm thì kiếp này có thể làm quan lớn, làm đại thương nhân, có được bạc tiền, quyền lực. Còn đời trước hành ác, tạo nghiệp, sống buông thả thì đời này phải long đong, lận đận trong khổ nạn mà trả đền.

Do vậy, người xưa cũng quan niệm rằng những gì có được trong đời là đã được Thần Phật an bài, cho rồi mới có chứ không phải

vì tranh đoạt giỏi, lừa mưu tính kế mà thành. Tuy nhiên đạo đức con người hiện đại đã thoái hóa quá nhiều, những điều ấy ngày nay đã bị cho là cổ hủ, lạc hậu. Người ngày nay cho rằng muốn được thứ gì thì phải đấu tranh vì nó, kể cả có phải hãm hại người khác.

Kỳ thực, họ không hiểu được cái lý công bằng của Tạo hóa, vũ trụ. Không ai tự đứng được mà không mất và ngược lại. Những thứ họ tranh đoạt được cùng lắm chỉ đi cùng họ vài chục năm trong cõi nhân sinh này. Đến khi trăm tuổi ra đi, mọi thứ đều hóa thành hư ảo cả. Nhưng tội nghiệp họ đã gây ra vì dục vọng tranh giành kia thì còn mãi. Và ở một không gian khác, ở dưới âm gian, địa ngục, người ta liên tục, liên tục phải hoàn trả chúng. Đó mới thực sự là thống khổ lớn nhất của sinh mệnh chứ không phải là cái chết.

## **HÃY HỌC CÁCH SỐNG MÀ KHÔNG TRANH GIÀNH**

Có một vài câu muốn nhắn nhủ tới bạn, đọc rồi bạn sẽ hiểu ra một trong những hạnh phúc lớn nhất của đời người chính là không phải tranh giành mà sống, cũng không sợ ai tranh giành.

Nhiều tiền hay ít tiền, đủ ăn là được. Người xấu hay đẹp, vừa mắt là được. Người già hay người trẻ, khỏe mạnh là được.

Gia đình giàu có hay nghèo túng, hòa thuận là được. Chồng về sớm hay muộn, có về là được. Vợ phản nản nhiều hay ít, lo việc nhà là được.

Con cái dù làm tiến sĩ hay bán hàng ngoài chợ, hiếu thuận là được. Nhà to hay nhỏ, có thể ở là được. Quần áo hàng hiệu hay không, mặc lên để coi là được.

Hết thấy phiền não, có thể giải tỏa là được. Cả đời người, hạnh phúc hay khổ đau, cuối cùng bình an là được.

Có nhiều chuyện nghĩ thoáng một chút sẽ tốt hơn. Có nhiều người trân quý một chút sẽ vui hơn.

Không phải có tiền nhiều mới là tốt. Lòng ôn tâm thiện, giúp đỡ người khác, thì số mệnh tự khắc được tốt.



# *Vì sao nói: Khí tiết của người quân tử như hoa mai ngạo nghễ nở trong gió tuyết?*

THUẦN DƯƠNG



(ẢNH CHỤP PINTEREST)

Hoa mai là loài hoa nằm trong Tứ Quân tử đại diện cho những phẩm chất, khí tiết hơn người của bậc đại trượng phu. Bạch mai (hoa mai trắng) là biểu tượng của sự thuần khiết, thanh cao, vươn mình lên khoe sắc giữa nghịch cảnh nhưng lại không quá phô trương. Đất trời hẳn là hữu ý, nên mỗi nhành cây, nụ hoa đều có nhắn gửi đạo lý cho con người. Chỉ đợi người nán lại, nhìn mà cảm nhận để rồi vỡ òa trong sự giác ngộ mà thôi.



*“Thập tải luân giao cầu cổ kiếm  
Nhất sinh đề thủ bách mai hoa”*

*(Mười năm chu du tìm gương báu  
Một đời chỉ cúi lấy hoa mai)*

Hai câu thơ bất hủ về hoa mai này được cho là của Tri phủ Hán Dương, Ngải Tuấn Mỹ tặng Nguyễn Tử Giản, nhưng cũng lại được người đời gán cho là của Chu Thần Cao Bá Quát. Bởi nó quá phù hợp với hình ảnh người quân tử khí phách, cốt cách thanh cao của ông.

Không rõ nguồn gốc thật sự của những câu thơ này là từ đâu, thế nhưng nó đã trở thành một “tuyên ngôn” kính ngưỡng đối với triết lý nhân sinh mà Thiên Địa đã gửi gắm vào trong loài hoa khiêm nhường này.

Khai nở đầu xuân khi tiết trời còn lạnh, tuyết chưa ngừng rơi và băng giá trên mặt đất vẫn còn chưa tan. Tuy thân mình gầy guộc đen đúa, cánh hoa mỏng manh, nhỏ bé, nhưng trắng muốt tinh khôi, hương thơm thì vô cùng dịu dàng thanh khiết hàm chứa sự kiên dũng của người quân tử.

Vượt qua mọi gió sương băng hàn của mùa đông khắc nghiệt, vẫn kết nụ, đơm hoa, chồi lên từ tuyết lạnh, khi các loài hoa khác còn đang co ro và trụ lại cho tới khi những bông hoa cuối cùng của mùa xuân đã lụi tàn.



(SHUTTERSTOCK)

Vừa có cả sắc cả hương, lại có sức sống mãnh liệt, dáng vẻ thanh tao, tinh khiết, mai được phong là bách hoa khô, đứng đầu trăm hoa, ví như thanh niên ưu tú, tuấn tài. Mai cũng lại thuộc bộ Tứ Quân tử (lan, cúc, trúc, mai) đại diện cho những phẩm chất của người quân tử: lan thanh khiết, trúc chính trực, cúc khiêm nhường và mai kiên cường, cao quý.

Cành mai có những nét uốn lượn, đâm xỏ đến bất ngờ. Vừa cương nghị đâm ngang, xỏ dọc mạnh mẽ, vừa uốn cong dịu dàng. Người xưa thích chơi mai trong chiếc chậu nhỏ như loại cây thế cũng là bởi đường nét làm “đã mắt” người thưởng thức.

Nó bất ngờ đâm ngoạc, vút lên đơn độc giữa không trung và nở một nụ hoa trinh bạch. Lúc lại đi sang trái rồi quặt lại sang phải hay buông lơ lửng nghiêng ngả một góc trời và để lại sự bất ngờ thích thú đầy cảm xúc cho người ngắm bằng một chùm hoa mãi khai chen lẫn nụ hàm tiếu e ấp.

Trước những cao nhân mặc khách, hoa



mai không chỉ là một biểu tượng tuyệt đẹp của khí chất quân tử, mà còn là người bạn tâm giao, là bậc thầy gửi gắm triết lý nhân sinh cho bậc tu hành ngộ đạo.

Hiền sỹ Lâm Hòa Tĩnh đời nhà Tống xem mai là vợ, hạc là con. Nhà nho Lee Hwang, hiệu Thụy Khê thời Joseon khi trút hơi thở cuối cùng, đã nói: “Hãy tưới nước cho nhành mai!”

Thiền sư Mãn Giác đời thứ 8 của dòng Thiền Vô Ngôn Thông lại dùng hoa mai để nói lên đạo lý mà mình ngộ được từ tầng thứ của mình trước khi viên tịch.

Ngô Tất Tố có dịch lại bài “Cáo tật thị chúng” của Thiền sư như sau:

*Xuân qua trăm hoa rụng  
Xuân tới, trăm hoa cười  
Trước mắt việc đi mãi  
Trên đầu già đến rồi  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua, sân trước một nhành mai.*

Vũ trụ vốn có quy luật bất biến của mình, thiên nhiên hay con người luôn phải tuân theo mà chẳng thể thay đổi. Quy luật với thiên nhiên là “Xuân qua trăm hoa rụng/Xuân tới trăm hoa cười”. Quy luật với con người là “Trước mắt việc đi mãi/Trên đầu già đến rồi”. Thế nhưng vẫn có những điều huyền diệu, thần kỳ xảy ra.

Vì Pháp lý của vũ trụ có vô số tầng thứ, tầng trên có thể siêu xuất tầng dưới. Con người có thể vượt qua được sự chi phối của quy luật sinh tử bằng cách tu luyện, rũ bỏ dục vọng, nhân tâm, để trong sạch hơn mà thăng thượng lên các tầng thứ cao hơn. Thế nên “Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết/Đêm qua, sân trước, một nhành mai”.

Hoa mai không chỉ quá đẹp trong áng thơ, văn cổ, nó còn là một biểu tượng của sự kiên cường đến từ sức mạnh nội tâm và lòng dũng cảm dám nói lên sự thật, tìm lại chính nghĩa trong chính thời đại ngày nay.

Ca khúc “Ngạo tuyết xuân mai” do Randall Effner sáng tác, mê đắm lòng người chính là kết tinh thành âm thanh mỹ diệu, day dứt mà hào sảng của câu chuyện hoàn toàn có thật.

Bài hát có ca từ:

*Vào lúc giao mùa, tiết trời u ám  
Khi người người mỗi mệt, chịu lạnh thấu xương  
đều ngóng trông mùa xuân đến  
Dấu hiệu của sự sống tái sinh vừa tới, mang theo hy vọng và niềm vui*

*Từ Washington, Paris tới Bắc Kinh  
Những cây mai mong manh bị lãng quên  
khi sắc xanh phủ khắp nơi  
Khiêm nhường dưới cái nắng gắt của mùa hè*

*Nhưng trong cái lạnh tái tê, những đoá hoa mai bừng nở  
Báo hiệu một mùa xuân mới đã lại bắt đầu  
Ồ, mùa đông đã lùi xa, mặc cho gió mùa đông bắc vẫn thổi  
Những bông mai mùa xuân nở bừng trên tuyết*

*Người phụ nữ tội nạn hồng con trên tay  
Kiên cường ngày đêm dãi dầu sương gió  
Tưởng nhớ người chồng quá cố, kể về quá trình anh bị bức hại  
Rằng anh đã bị sát hại vì tu luyện Pháp Luân Công*

*Nối tiếp sứ mệnh của người đã chết vì đức tin, vợ anh vẫn luôn chân thành  
Nói cho người dân trên khắp thế giới  
Về điều mà những gia đình tan nát ở Trung Quốc phải trải qua*

*Khi cha mẹ bị tra tấn, bị bỏ tù, và bức hại  
Những hạt giống của chính nghĩa mà họ gieo trồng sẽ nảy mầm và lớn lên  
Những bông mai mùa xuân nở bừng trên tuyết*

*Trung Hoa huy hoàng xưa kia đang nhạt*



phai từng giờ  
Trên phố tối tăm đồng tiền được tôn thờ  
Những điều tốt đẹp nhất bị nhốt ở trong tù,  
khi những thứ tồi tệ nhất đang dựng xây  
quyền lực  
Văn hoá cổ xưa bị dẹp lui vào ẩn dật

Nhưng mùa đông đã đi qua rồi, những bông  
mai đang nở rộ  
Loài người ngẩng đầu hướng lên trời cao  
Người tốt sẽ được phúc báo, kẻ xấu sẽ bị  
tiêu diệt, mặt trời chiếu rọi phá tan màn  
đêm tăm tối

Khảo nghiệm qua rồi, những ngày an vui  
đang tới  
Ngàn hoa điểm đất trời, để dâng lên những  
gì tinh túy nhất  
Những bông mai nở bừng trên tuyết.

Đó là câu chuyện về một người đàn ông đã phải mất mạng chỉ vì niềm tin vào Chân Thiện Nhẫn của mình. Bất chấp những lời vu khống, bịa đặt của chính quyền từ trong ra ngoài nước, vợ anh vẫn âm thầm ngày đêm truyền đi những thông điệp thiện lành.

Tiếp bước chồng mình, chị nói lên sự thật để cả thế giới đều được biết tới những giá trị tốt đẹp với tâm thái không hề ai oán, hận thù.

Họ như những cây mai khiêm nhường để cho các loài hoa khác đua sắc, đua hương trong tiết trời ấm áp. Nhưng khi bão tuyết ập đến, giá buốt muôn trùng, hoa lại bừng tỉnh để đánh thức thế nhân, báo hiệu một mùa xuân đang đến.

Giữa những mất mát đến tận cùng, hạt giống của chính nghĩa vẫn được ươm trồng và nảy mầm sinh sôi. Giữa sự cuồng quay thật thật giả giả của những tuyên truyền ác độc, sự thiện lương vẫn âm thầm vươn lên, mãi khai và tỏa hương thanh khiết.

Bằng cốt cách thanh cao, phẩm hạnh khiêm nhường mà mạnh mẽ, hoa mai vẫn ngạo nghễ trên tuyết trắng mà không cần phải có một sự cố gắng, phô trương gì. Như

người vợ kia và như cả những người tin tưởng vào Chân Thiện Nhẫn vẫn đang bị bức hại tại quê nhà kia, họ là đóa hoa mai mang tới hy vọng cho mùa xuân ấm áp.



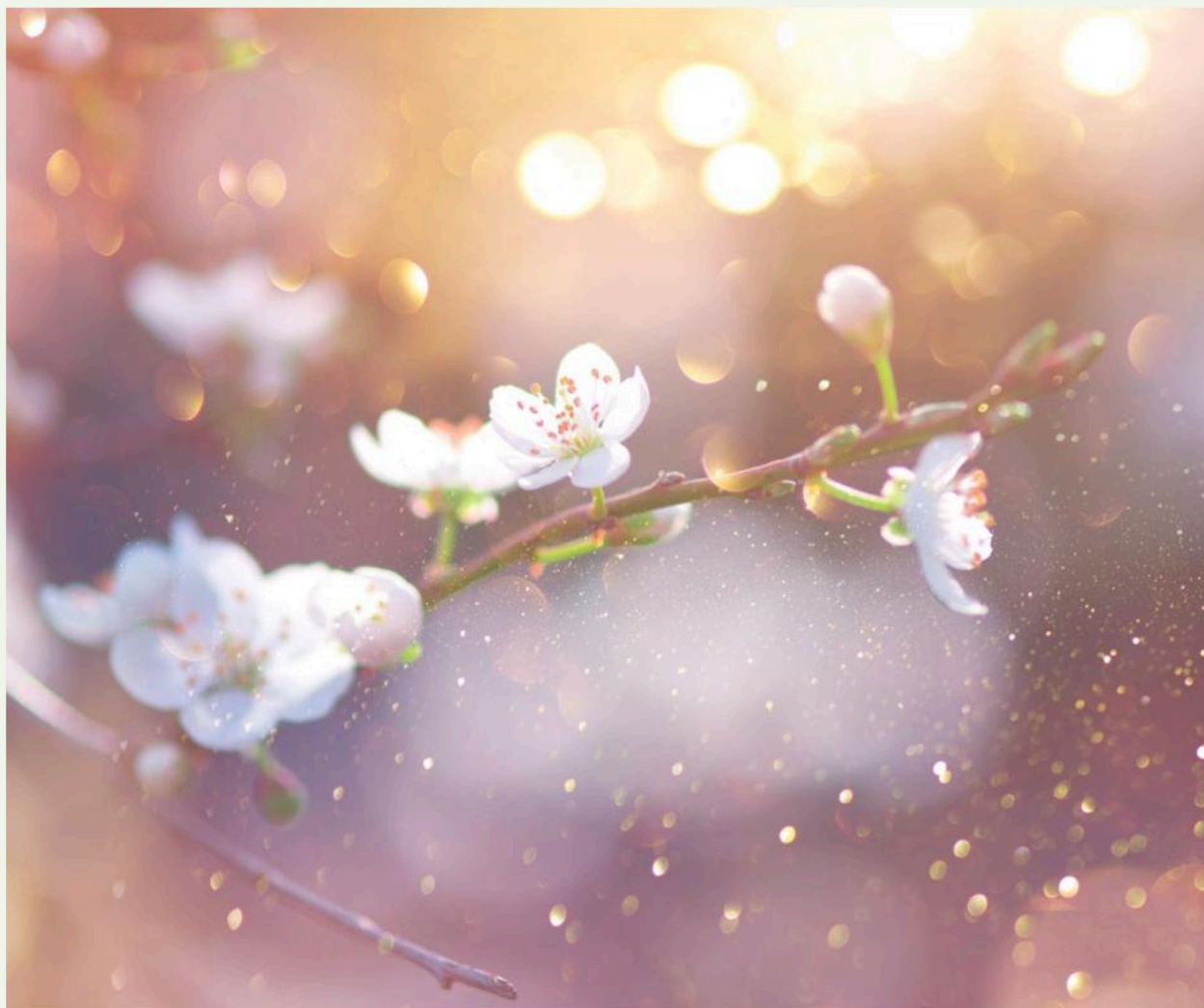
(BỨC TRANH: HI VONG - MINHJULORG)

Lại cũng có câu chuyện về cây tùng và cây mai, đều kiên cường bất chấp khắc nghiệt. Nhưng tùng có suy tư rằng người ta chỉ ca tụng màu xanh lá biếc của tùng và hương thơm, vẻ đẹp tinh khiết của mai mà mấy ai hiểu được những gì chúng phải chịu đựng.

Mai bèn nói: “Anh tùng ơi, nào có cần chi ai biết, nào cần kể lưu danh. Đông đến, xuân qua, hạ về, thu tới, chúng ta hiên ngang giữa đất trời. Chẳng phải đó đã là một điều mỹ diệu rồi sao? Chẳng phải như thế đã là mang đến cho đời một dư vị rồi sao?”

Mai quân tử chính là như thế, trời cho ở vào địa vị nào, chức phận gì thì cứ làm tốt nhất có thể với địa vị, chức phận đó. Không hữu cầu, bon chen, nhưng cũng không ca thán, oán hờn. Đâu phải làm việc gì cũng tìm ra điểm lợi thì mới làm, gian khó quá thì





không làm.

Người quân tử chính là yêu cầu bản thân chứ không yêu cầu người khác. Là kiên định chứ không dễ dàng biến loạn theo thời cuộc. Là hòa chứ không đồng. Là không so bì thiệt hơn mà chỉ cần làm tốt những gì phải làm. Là trọng nghĩa chứ không trọng lợi. Là ung dung tự tại chứ không u sầu, ủ dột. Là khiêm nhường dù thắng hay thua.

Giống như hoa mai kia, ngạo nghễ trên tuyết nhưng vẫn nhường tuyết một phần trắng. Tỏa đi mùi hương nhẹ nhàng không dễ nhận biết nhưng đầy lưu luyến. Chịu đựng giá buốt, khắc nghiệt, vượt lên nghịch cảnh để báo tin vui cho thế nhân mà không đòi hỏi gì. Đã nở hoa thì tươi tắn, tinh khôi cho đến tận giờ phút cuối cùng.

Hoa là tạo vật của Đất Trời, nên hoa cũng

chứa trong mình cái Đạo của tạo hóa. Hoa không cần cố gắng, vẫn thuận theo Đạo mà truyền đi ý nghĩa nhân sinh vô thường. Người lại không được như hoa, đã biến đổi, mê mờ trong vòng đời sinh tử.

Thế nhưng ngắm hoa lại có thể nhớ được mà quay trở về. Xuân này, chơi hoa, ngắm hoa, xin hãy dành cho Bạch Mai một chút chân tình. Bởi người nhún mình trước hoa sẽ ngửi được hương thơm thật mà như không thật, thấy được sắc tình đậm đà mà lại thoát tục, thanh cao. Hoa mà không phải chỉ là hoa, đó là lúc bạn đã đắc được vậy.



*Biển dung nạp trăm sông  
mà trở nên rộng lớn:*

# LÀM NGƯỜI, HÃY HỌC CÁCH BAO DUNG

THEO VISION TIMES  
MAI TRÀ BIÊN DỊCH

Thiền sư dõi nhìn bóng dáng của tên trộm đi dưới trăng rồi biến mất vào trong rừng, không khỏi cảm khái mà thốt lên rằng: “Thật đáng thương! Chỉ mong ta có thể tặng cho hắn một vầng trăng sáng!” Nói đoạn, ông lặng lẽ quay trở về trong phòng, cứ mặc nguyên manh áo mỏng còn lại mà tọa thiền...

**L**âm Tắc Từ là một vị quan và vị tướng thời nhà Thanh. Ông từng nói: “Hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại. Bích lập thiên nhận, vô dục tắc cương”. Ý nói rằng: Biển vì có thể dung nạp trăm nghìn con sông mà trở nên rộng lớn; vách núi nghìn trượng sừng sững vì không mang dục vọng mới có thể giữ mình cương trực. Đây cũng là nói đến trí huệ của lòng bao dung...

Sở dĩ biển rộng mênh mông không bờ không bến, không có giới hạn là bởi vì nó không cự tuyệt bất kỳ một giọt nước nào. Núi sở dĩ có thể đứng cao sừng sững vạn trượng là bởi vì nó không cự tuyệt bất luận một hòn đá nhỏ nào.

Lẽ trời cũng là lẽ của con người, chính bởi vì có thể bao dung mới có thể thành tựu được biển rộng, núi cao, cũng cải thiện được mối quan hệ giữa con người và con người, thành tựu được sự nghiệp to lớn lưu mãi ngàn đời của các bậc anh hùng, hào kiệt xưa nay.

Bao dung là một loại khí phách, cũng là một loại trí huệ. Cổ ngữ có câu: “Cái trán của Tướng quân rộng đến mức có thể phi ngựa, bụng của Tể Tướng rộng đến mức có thể chèo thuyền”. Ý nói, một người có tấm lòng bao dung quảng đại bao nhiêu thì sự nghiệp sẽ to lớn bấy nhiêu.

Trong lịch sử Trung Quốc, có rất nhiều bậc anh tài, danh tướng vì bao dung mà làm thành được việc lớn. Bào Thúc Nha biết rõ và quý trọng nhân tài, không so đo tính toán



hiềm khích cũ mà bao dung tiến cử Quản Trọng. Lận Tương Như hiểu được tầm quan trọng của sự hợp tác, nên ba lần bảy lượt né tránh và bao dung cho sự khiêu khích ngang ngược của Liêm Pha. Gia Cát Lượng khéo dùng sách lược thuyết phục mà “bảy lần bắt, bảy lần tha” Mạnh Hoạch – người một mực không phục ông. Lý Thế Dân bao dung hết thấy những khuyết ngấn thẳng thắn của Ngụy Trưng... Chính lòng bao dung đã thành tựu cho sự huy hoàng của họ, càng thúc đẩy sự phát triển của lịch sử loài người.

Bao dung là một loại tu dưỡng và cũng là một loại cảnh giới. Nhà văn Lâm Thanh Huyền của Đài Loan từng kể một câu chuyện về lòng bao dung của người xưa như sau:

Thời xưa, có một vị hòa thượng tu hành ở một ngôi chùa nằm trên đỉnh núi. Một đêm, ông đi tản bộ trong rừng. Dưới ánh trăng, ông đột nhiên ngộ ra một điều gì đó nên trong

lòng rất vui sướng, liền hân hoan trở về chùa. Nhưng vừa về đến chùa thì ông phát hiện ra một tên trộm đang lén vào trong đại điện.

Tên trộm sau một hồi tìm kiếm, đã không tìm được vật gì để lấy cả. Anh ta vừa quay trở ra thì gặp vị hòa thượng. Vốn dĩ, vị hòa thượng đã đứng im lặng chờ ở ngoài cửa được một lúc mà không vào vì ông sợ làm kinh động đến tên trộm kia. Ông đã sớm biết rằng tên trộm kia sẽ không thể tìm được thứ gì để mà lấy đi, cho nên ông đã cởi sẵn chiếc áo khoác và cầm trên tay.

Tên trộm vừa ra cửa thì kinh ngạc nhìn thấy vị hòa thượng, hòa thượng nói: “Người đã phải đi từ xa đến đây thăm ta, dù sao thì cũng không thể để người tay không mà ra về được. Đêm đang lạnh, người hãy mặc chiếc áo này vào mà đi!”

Nói xong, hòa thượng liền khoác chiếc áo của mình cho tên trộm. Tên trộm bất giác





không biết làm sao liền cúi đầu đi vội.

Thiền sư dõi nhìn bóng dáng của tên trộm đi dưới trăng rồi biến mất vào trong rừng, không khỏi cảm khái mà thốt lên rằng: “Thật đáng thương! Chỉ mong ta có thể tặng cho hắn một vầng trăng sáng!” Nói đoạn, ông lặng lẽ quay trở về trong phòng, cứ mặc nguyên manh áo mỏng còn lại mà tọa thiền.

Ngày hôm sau, vị hòa thượng thấy chiếc áo khoác của mình đã được để ở ngoài cửa một cách ngay ngắn, chỉnh tề, trong lòng không khỏi bồi ngùi xúc động. Ông mừng rỡ tự nói: “Cuối cùng thì ta cũng đã tặng được cho hắn một vầng trăng sáng!”

Một thi nhân nổi tiếng từng nói: “Một con người vĩ đại có hai trái tim: Một trái tim chảy máu và một trái tim bao dung”. Khổng Tử cũng nói: “Khoan dung thì được lòng mọi người”. Trong kinh Phật cũng giảng, đại ý: “Chỉ một ý niệm cũng khiến hoàn cảnh thay đổi”. Cho nên, chỉ một câu nói, một hành động nhỏ hay chỉ một nụ cười thôi đã đủ để khiến cho người xấu quay đầu hướng thiện.

Tục ngữ dân gian có câu: “Vàng không thuần khiết, người không hoàn mỹ”. Khi đối mặt với sai lầm của người khác, nếu như canh cánh để ở trong lòng và đòi đáp trả thì sẽ chỉ khiến cho tâm tư của bản thân thêm vướng bận mà thôi.

**Thay vì để cho thù hận, hơn thua, tranh đoạt, v.v.. gặm nhấm tâm linh, chịu đựng thống khổ, phá hủy cốt cách... chi bằng hãy bao dung hết thảy, xả buông hết thảy, thứ tha hết thảy và kiên định vào niềm tin Chân lý, thế chẳng phải sẽ được an nhiên tự tại đó sao?**

Có thơ rằng:

“Viết oán thù lên cát  
Để cho gió cuốn đi  
Và xin hãy khắc ghi  
Lòng biết ơn lên đá”...

Trăm sông dồn biển cả  
Nhờ biết hạ thấp mình  
Gió vô ưu vô hình  
Nhờ buông – không vướng víu

Hoa sen thơm dịu dịu  
Nhờ tâm chẳng vậy bùn  
Núi muôn thuở trường tồn  
Nhờ vững vàng kiên định...

(Trích thơ: Vô danh cư sĩ)

Tuy nhiên, bao dung rộng lượng không phải là bao che cho sai lầm của người khác, không phải là dung túng để người khác phạm sai lầm mà là mở ra cơ hội tốt cho người khác sửa sai. Có những lúc, bao dung đem lại kết quả tốt đẹp hơn gấp ngàn lần sự trừng phạt. Đây cũng là lời khuyên răn và cách giáo huấn của các bậc Thánh nhân Hiền triết khi xưa.

Văn hào Victor-Hugo của Pháp từng nói: “Trên thế giới thứ rộng lớn nhất là đại dương, nhưng thứ rộng lớn hơn đại dương lại là bầu trời. Mà thứ rộng lớn hơn cả bầu trời lại chính là lòng người”.

Biển rộng nguyện ý dung nạp những giọt nước thanh khiết nhất, và cũng nguyện ý dung nạp những giọt nước dơ bẩn nhất. Vì thế mà nó mới trở nên rộng lớn, không bờ không bến. Trăng sáng có thể chiếu rọi cho những nơi sông núi mịt mờ, cũng có thể chiếu rọi lên khắp mặt đất, không chê một ai. Làm người, vừa phải bao dung được những thứ tốt và không tốt, còn phải bao dung chính mình, bao dung người khác và bao dung vạn vật trên thế giới thì mới thành tựu được một cuộc đời viên mãn.



# Hạt giống Mùa Xuân

Xa tít trong vũ trụ bao la, ở tầng trời Vô Ưu có một thiên thể vĩ đại mang tên Vô Hoại, nơi thời gian không tồn tại, vì vậy không có các mùa như trên Trái Đất chúng ta, chỉ có một mùa duy nhất:  
**Mùa Xuân.**

HỐI HƯƠNG

**T**rên thiên thể ấy có những bình nguyên cỏ xanh biếc trải rộng như vô tận, những dòng sông bát ngát và dài như dải Ngân Hà, những hồ nước phẳng lặng trong suốt như những tấm gương cực lớn và những rặng núi pha lê cao chát ngất hùng vĩ. Điều kỳ diệu là sông, núi, hồ nước... lại có thể sà xuống thấp hay trôi bồng bềnh trên cao, lặn vào những quãng mây lớp xốp đủ màu trắng, đỏ, vàng, xanh, tím... trên nền trời màu trắng bạc lấp lánh. Muôn vật nơi đây đều được làm từ vàng, ngọc, pha lê đủ các màu nhưng trong suốt và lóng lánh. Thiên thể này không có mặt trời nhưng luôn luôn rạng rỡ trong một thứ ánh sáng vàng nhu hòa trong suốt và thơm lừng mùi hương của muôn vàn loài hoa mỹ lệ chưa bao giờ tàn. Giữa khung trời mênh mông thanh bình, những tiên nga xinh đẹp xiêm áo lộng lẫy đủ màu nhàn du bay lượn khắp nơi và tấu lên những nhạc khúc trong ngần thanh khiết không đâu sánh kịp. Dưới mặt đất, kỳ diệu dị thú rộn ràng trong những điệu ca múa kỳ ảo khoe dáng khoe thanh.

Trong một cung điện bằng vàng khổng lồ cao vợi vợi giữa tầng không, chúa tể của miền Vô Hoại đang ngự ở đó cùng với quần Tiên,

quần Thánh. Đó là một vị Thần có mái tóc xanh lục, dáng người khôi vĩ, áo cà sa vàng vắt chéo thân, khuôn mặt hiền hòa cương nghị... với trí huệ và pháp lực vô biên. Tên ông là Vô Trở. Ông có thể thực hiện được mọi việc mà không có trở ngại. Không giống như ở thế gian con người, Vô Trở cai quản thiên thể Vô Hoại bằng lòng từ bi vô hạn. Các chúng sinh nơi đây thực hiện mọi việc nhờ có sẵn tiêu chuẩn đạo đức cao thượng và sự nâng đỡ cảm hóa của Vô Trở - vị Pháp Vương của họ. Họ sống trong những ngôi nhà bằng pha lê rải rác khắp miền Vô Hoại.

Vô Trở có một người đệ tử giỏi nhất mà ông rất trân trọng, là một thiên thần được thay mặt ông thực hiện nhiều việc. Anh có tên là Mẫn Tiệp, anh đẹp đẽ, tinh tế và cực kỳ can đảm. Cũng như các chúng sinh khác trên Vô Hoại, Mẫn Tiệp vô cùng tôn thờ Vô Trở.

Ở Vô Hoại không có ngày tháng, dĩ nhiên không có tuổi già và cái chết, cuộc sống cứ thế trôi đi cực kỳ an lạc.

Nhưng trải qua một thời gian dường như vô tận, vô tận... có những điều dần dần sai kém đi rất khó nhận thấy. Cho đến một ngày những sự bất thường tích lũy qua hằng hà sa số thời gian dường như đã đem lại sự thay



đổi rõ rệt hơn. Bầu trời bắt đầu xám dần đi, không còn màu trắng bạc long lanh, vạn vật cũng dường như mờ đục dần, xỉn dần và kém vẻ tươi tắn. Các chúng sinh đôi khi không còn vẻ thẳng thắn vô tư như trước, đã lác đác có những cử chỉ lén lút và những lời nói quanh co.

Vô Trử nhìn thấy tất cả những thay đổi ấy với vẻ ưu tư. Ông thường hay ngồi trầm ngâm trong vườn thượng uyển. Những suy tư ấy của ông không lọt khỏi sự chú ý của Mẫn Tiệp.

Một lần, khi hai thầy trò đứng trong vườn, một cánh hoa bất tử lìa bông rơi xuống. Đây là lần đầu tiên điều đó xảy ra trên thiên thể Vô Hoại. Vô Trử nhặt cánh hoa lên đầm đăm nhìn rồi nói:

- Mẫn Tiệp, ta phải đi rồi.
- Thừa Sư phụ, Ngài đi đâu và để làm gì ạ?
- Ta đi để cứu lấy thiên thể của chúng ta.

Mùa xuân đang rời bỏ nơi này và rất nhiều các thiên thể khác trong vũ trụ. Sáng Thế Chủ của vũ trụ đã cho chúng ta biết điều này là không thể tránh khỏi. Nếu chúng ta không làm gì, đến một ngày thiên thể Vô Hoại sẽ không còn vô hoại nữa mà sẽ như cánh hoa này. Còn đi đâu à, con hãy nhìn xuống dưới kia.

Vô Trử khoát tay, không gian xa tít bỗng dừng như gần hơn, theo hướng tay Ngài chỉ, Mẫn Tiệp nhìn thấy một hành tinh nhỏ xíu như hòn bi màu xanh lục và xanh dương.

Sáng Thế Chủ gọi đó là Trái Đất của con người. Sáng Thế Chủ sẽ đến cõi người vào thời Mạt Pháp bại hoại nhất để truyền Pháp cứu độ chúng sinh. Đó là nơi ta và vô số Pháp Vương khác trong vũ trụ cũng đến để đào luyện và tẩy tịnh, sau đó chúng ta hy vọng sẽ mang mùa xuân trở lại cho những thiên thể mà mình đại diện.

- Thừa Sư phụ xin Ngài hãy cho con đi cùng để đỡ dần ngài. Mẫn Tiệp quỳ xuống tâu.

Vô Trử trù mẩn nhìn người học trò cứng của mình và nói, giọng trầm vang:

- Đó là một nơi có tồn tại thời gian, và thời

gian của chúng ta ở đó sẽ dài như vô tận, con có chịu được không?

- Con chịu được, thưa Ngài.
- Nơi đó sẽ có tuổi già, bệnh tật và cái chết cũng như những thống khổ, con có chịu được không?
- Con chịu được, thưa Ngài.
- Sẽ có rất nhiều kiếp sống con phải trải qua và không phải con luôn luôn được sống như con người, con có chịu được không?
- Con chịu được, thưa Ngài.
- Con sẽ mất đi trí tuệ, sẽ quên hết mọi việc, trở nên mê mờ hư ảo trong những cám dỗ phức tạp của đời sống thế gian, thậm chí quên rằng con là ai và đến đó để làm gì, sẽ rất ít khả năng con quay trở lại được nơi đây. Con có chịu được không?

Lần đầu tiên Mẫn Tiệp có chút ngập ngừng, nhưng rồi sau giây lát, anh gật đầu dứt khoát:

- Con chịu được, thưa Ngài.
- Vô Trử đặt tay lên đầu Mẫn Tiệp thở dài:
- Ta cũng sẽ không còn nhớ gì hết khi xuống đó. Khi ta mê mờ, họa may sẽ được con đánh thức. Nhưng ta dặn con hai điều này, hãy lắng nghe cho kỹ. Ta sẽ cố gắng đưa những điều này vào nơi sâu thẳm trong ký ức của con, họa may chúng có thể xuất hiện theo một cách nào đó để nhắc nhở con khi cần.

- Điều thứ nhất, tất cả chúng ta sẽ đem theo Hạt giống Mùa Xuân. Đó là ba hạt giống Chân, Thiện, Nhẫn - những hạt giống sẽ đem mùa xuân trở lại cho vũ trụ và thiên thể của chúng ta. Sáng Thế Chủ khải truyền cho ta thế.

- Điều thứ hai, chúng ta sẽ gieo những hạt giống này trong suốt hành trình lịch sử của nhân loại. Nhưng chỉ đến khi nào ta nhìn thấy những bông hoa này - mà thế gian gọi hoa Ưu Đàm, ta sẽ biết rằng đã có những Hạt giống Mùa Xuân khai nở. Nếu hết thấy những Hạt giống Mùa Xuân chúng ta mang theo khai nở ở nhân gian, nó sẽ khai nở ở vũ trụ và đó sẽ là khi mùa xuân của vũ trụ trở về.



Mẫn Tiệp nhìn vào lòng bàn tay đang xòe ra của Vô Trở. Trên đó lấm tấm những đốm trắng. Nhìn kỹ hơn, anh thấy đó là những bông hoa nhỏ xíu với cuống hoa mọc thẳng màu trắng, mảnh như một sợi tơ. Anh nhắm mắt, lưu lại thật sâu hình dáng của nó, những bông hoa Ưu Đàm nở ra từ Hạt giống Mùa Xuân.

Vô Trở còn căn dặn Mẫn Tiệp một vài điều khác nữa trước khi họ quay vào cung điện, tập hợp quần Tiên và chúng sinh để dặn dò trước khi bước chân vào cuộc hành trình chẳng biết có ngày trở lại.

Sau đó, có hai luồng ánh sáng sáng rực rời thiên thể Vô Hoại, xuyên qua vô số tầng trời, nhắm hành tinh xanh xa xôi thẳng tiến.

...

Bá Nha họ Du, tên Thụy, người nước Tấn thời Chiến Quốc, làm đến chức thượng đại phu, rất được sủng ái, danh tự vang lừng trong triều ngoài nội. Bá Nha là người phong lưu tiêu sái, lại có thuật chơi dao cầm điêu luyện, ít ai sánh kịp, tiếng đàn có thể lay động cả cây cỏ, thông thấu đến quỷ Thần. Tao nhân mặc khách đương thời thường bảo nhau: “Chẳng sống cùng thời với Sư Khoáng, vẫn được nghe đàn của Bá Nha”. (1)

Bá Nha thường nói: “mắt thấy mệnh mỏng, không sao đếm được hết các bậc kỳ kiệt trong thiên hạ. Song nếu chẳng phải tâm ý tương thông, sao hiểu được tiếng đàn của ta. Người ấy nếu không là bậc cao sĩ ngoài vòng tục lụy, ắt là người trong mối tiền duyên”.

Một năm, Tấn vương sai Bá Nha đi sứ nước Sở. Trên đường trở về đến sông Hán Dương, lúc ấy là cuối xuân, trời trong nước lặng. Nơi này núi không cao nhưng tú lệ, nước không sâu mà thanh khiết u nhã. Trên bờ hoa mai nở trắng, oanh yến dập dìu; dưới nước lung linh bóng núi, cá quẫy tung tăng. Bá Nha tức cảnh sinh tình truyền thủ hạ dừng thuyền, lấy đàn, so dây, gảy phím. Tiếng đàn lúc thì dịu dặt khoan hòa, khi lại âm âm như thiên

binh vạn mã, có lúc thánh thót ngập ngừng, có khi liên miên bất tuyệt...

Khi Bá Nha chơi đàn, chim đậu đầy cành, thú giành chỗ bãi, gió ngừng thổi, mây ngừng bay, sơn thủy đứng lặng nghe tiếng đàn vang vào đá núi, vọng xuống mặt sông, cuốn lên đến khoảng mệnh mông trời đất. Thật là như một bức họa nơi tiên cảnh.

Một lát, tiếng đàn tấu lên cao vút bỗng dây đứt phụt. Bá Nha biết ắt có cao nhân trên bờ nghe trộm, bèn sai người lên bờ tìm kiếm. Vừa hay có chàng tiểu phu ra mặt vái chào. Bá Nha đáp lễ rồi mời khách xuống thuyền. Khách chẳng do dự thoăn thoắt trèo xuống. Chủ khách tương kiến. Bá Nha thấy khách tuổi còn trẻ nhưng thần thái ung dung tự chủ, ăn bận tuy quần thô áo vải nhưng mi thanh mục tú, thông minh đỉnh ngộ, vừa gặp đã thấy quen thuộc nên nảy sinh lòng cảm mến.

Hỏi khách tên gì, khách trả lời: “Tại hạ họ Chung, tên Huy, tự Tử Kỳ, là nhân sĩ vùng Giang Hán nhưng sống ẩn dật, chán công danh. Nhà có cha mẹ già chẳng thể dứt áo vào núi tu tiên, đành làm nghề tiểu phu kiếm củi đổi gạo. Tình cờ nghe đàn mà chẳng dám lộ diện, sợ làm rối tâm bậc cao hiền”.

Bá Nha lấy làm lạ, hỏi về âm nhạc, Tử Kỳ ứng đối trôi chảy, đối với dao cầm tựa hồ không gì không biết. Bá Nha chơi đàn, chỉ tại núi cao. Tử Kỳ nói: “Hay thay! Vời vợi tựa Thái Sơn”. Chỉ tại sông lớn, Tử Kỳ nói: “Hay thay! Mệnh mang như sông nước”. Bá Nha họa cảnh xuân, Tử Kỳ vỗ tay phụ họa: “Tại hạ thấy hoa đào đỏ thắm, hoa mai trắng ngần, núi xanh như vẽ, tuyết tan nước chảy, oanh kêu riu rít, én liệng đầu non”. Bất luận Bá Nha nghĩ gì, Tử Kỳ cũng từ tiếng đàn mà nói ra được.

Bá Nha đẹp lòng lắm, nói: “Tại hạ vừa gặp đã thấy huynh đài như người quen cũ, lại có thể cao đàm khoát luận chẳng chút sai trật về tiếng đàn của ta, huynh đài có thể nghe thấu cái chí thú trong khúc nhạc, ý của huynh đài cũng là ý của ta vậy”.





(ANH CHỤP PINTEREST)

Tử Kỳ đáp: “Tiên sinh đã hòa cái ý của mình vào cái ý của Trời Đất, không mấy may phân biệt, chẳng chút tư tâm. Tại hạ cũng lắng nghe quên mình đến mức đạt vô tư vô ngã thì sẽ gặp được tiên sinh ở cái chỗ mệnh mang kia vậy”. Bá Nha giật mình chấn động, nắm lấy tay Tử Kỳ nói: “Huynh đài quả là chỗ tri âm tri kỷ của ta, có lẽ có tiền duyên kiếp trước. Có thể theo ta về kinh đô nước Tấn được không. Hai ta từ nay như huynh đệ, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu”.

Tử Kỳ vái Bá Nha: “Tại hạ đa tạ tiên sinh coi trọng, hiềm vì có cha mẹ già ở nhà không ai chăm sóc, lại lười nhác việc công danh, e ngại mùi phú quý, chỉ muốn học theo Lão Trang mà không muốn theo đòi Quản Nhạc (2). Nên không thể theo tiên sinh về chốn phồn hoa. Nhưng nếu tiên sinh không chê bỏ, xin cho tiểu đệ nhận làm bậc huynh trưởng”. Bá Nha đành chịu, nhưng quyến luyến Tử Kỳ không rời. Sau cùng vì quan sự cần kíp, đành quay trở lại kinh thành, định bụng đầu xuân tới thu xếp xong công việc sẽ từ quan về đây sống với Tử Kỳ.

Xuân năm sau, Bá Nha quay lại chốn cũ, vào đến thôn xóm hỏi thăm thì mới biết Tử Kỳ đã mất vì bạo bệnh. Tử Kỳ được chôn cạnh sông Hán Dương nơi đôi tri âm tao ngộ

như trăng trời lúc tử biệt của Tử Kỳ. Bá Nha ra mộ Tử Kỳ, bày đồ tế khóc lóc sầu thảm. Xuân đang về, sông núi vẫn như xưa, tuyết tan hoa nở, chim ca riu rít nhưng tri kỷ nay còn đâu. Bá Nha gảy đàn tiễn bạn rồi đập đàn vào đá núi, thề rằng mãi mãi không động đến đàn nữa.

...

Ấy là Vô Trở - Bá Nha đã gặp được Tử Kỳ - Mẫn Tiệp, chỉ thấy hết sức quen thuộc mà không hề hay biết quan hệ uyên nguyên đã trở nên vô cùng mờ mịt trong cõi thời gian sâu thẳm kể từ khi hạ thế.

Từ hồng hoang thượng cổ, qua muôn vàn kiếp sống, họ vẫn có nhau trong cuộc đời, có lần làm bạn bè tri kỷ, có khi làm kẻ tử địch, lúc ở chốn phồn hoa, khi ở nơi thôn dã, có lúc ở phương Đông có khi lại ở phương Tây... cũng như bao vị Pháp Vương đã cùng hạ thế, diệt nên lịch sử và văn hóa truyền thống của nhân loại, đồng thời gieo rắc Hạt giống Mùa Xuân Chân - Thiện - Nhẫn trên Trái Đất, mong có ngày nó nở hoa và Mùa Xuân sẽ trở lại nơi quê nhà Thiên giới.

Chẳng hạn, câu chuyện Bá Nha - Tử Kỳ đã giúp cho người đời sau hiểu về khái niệm



“tri âm, tri kỷ”, hay là cảnh giới về âm nhạc của người xưa cũng như nội hàm của cây dao cầm...

Mấy nghìn năm đã trôi qua, đồng nghĩa với mấy nghìn mùa xuân chốn nhân gian đã đến rồi đi với tuyết tan hoa nở, chim hót líu lo, nhưng mùa xuân vẫn chưa trở lại nơi thiên giới, nơi những chúng sinh vũ trụ vẫn đang ngóng chờ.

Tuy thế, bánh xe luân hồi vẫn quay không ngừng nghỉ, cuốn theo các nhân vật của chúng ta trong lục đạo luân hồi, cho đến hơn hai nghìn năm sau lại thêm một lần họ đặc được thân người nơi mảnh đất Trung Thổ.

...

Từ Kiên sống tại Bắc Kinh, từng là tiến sĩ vật lý. Anh đã tu luyện được 7 năm trong một môn khí công Phật gia. Còn giờ đây là năm 2001, anh đang ngồi một mình, chuẩn bị đối mặt với thử thách.

Anh nhớ lại một ngày hè, khi đạp xe qua công viên trung tâm, Từ thấy một nhóm nhiều người đang ngồi đá tọa bên hồ nước, họ đang tập một môn khí công. Một nhà khoa học vô Thần như họ Từ vốn chỉ tin vào các bằng chứng khoa học, không tin vào khí công. Nhưng không hiểu sao hôm ấy anh lại dừng xe ngắm nhìn họ. Có lẽ vì anh đang rảnh rỗi, vì cảnh trời đẹp và nhất là cảm thấy thu hút vì thần thái an hòa của những người này. Thấy Từ quan tâm, một người trong nhóm tiến đến chào anh và giới thiệu về môn tập của họ. Từ lắng nghe chủ yếu là vì lịch sự. Nhưng khi nghe đến ba chữ Chân, Thiện, Nhẫn, không hiểu sao anh lại giật mình, cảm giác vừa mơ hồ lại như quen thuộc lắm. Thế rồi, Từ bắt đầu bước chân vào tu luyện và anh đã có những trải nghiệm chấn động không thể nào quên.

Từ như trở thành một con người khác, anh khỏe mạnh, sáng suốt và thanh thản hơn nhiều. Anh cũng trở nên hòa ái và biết nghĩ cho người khác. Và gặp ai, Từ cũng giới

thiệu về môn tu luyện mà anh coi như một phép màu để mọi người cũng có được lợi ích như mình.

Gần nhà anh có một trại giam, người cán bộ phụ trách trại giam hơn Từ Kiên vài tuổi, tính cách khá lạnh lùng và hung dữ, tên là Tập Nhiễm, không tin Thần Phật và nhân quả. Từ có quen biết Tập sau lần giới thiệu môn tu luyện với anh ta. Anh biết Tập tỏ vẻ lạnh lùng dửng dưng, nhưng anh ta vẫn nghi ngờ và chờ cơ hội để chứng minh niềm tin của những người tu luyện như Từ là hoang đường và sai trái.

Thế sự đổi thay vì lòng người đổi đen thay trắng. Sau năm 1999 vô số những người tu luyện như Từ bỗng bị kết tội và hãm hại oan khuất. Rồi một ngày, cảnh sát đã ập vào nhà, bắt anh lên đồn rồi chuyển đến trại giam. Vào đến trại giam, trước hết họ đánh Từ và những người tu luyện để phủ đầu. Lúc này, Từ đang ngồi đợi thẩm vấn.

Có tiếng bước chân rồi Tập xuất hiện trước mặt anh, cao lớn, lạnh lùng, miệng phì phèo thuốc lá. Tập hất hàm:

- Anh còn nhớ tôi chứ, anh Từ?

- Vâng, xin chào anh Tập.

- Anh có biết tu luyện Pháp Luân Công là phạm pháp không? Chính phủ đã cấm sao các anh còn làm?

- Vâng thưa anh, tôi chỉ muốn làm một người tốt. Tôi không làm gì sai pháp luật, trái đạo đức và lương tâm.

Một cái tát như trời giáng làm Từ Kiên nổ đom đóm mắt, tai anh ù đi. Giọng Tập hằn học:

- Anh còn già mồm à. Còn không mau hợp tác để hưởng khoan hồng. Hãy khai ra hết âm mưu chống chính quyền của các anh.

Từ Kiên ngẩng mặt lên, một bên má vẫn còn bồng rât:

- Chúng ta đều biết quốc hội chưa bao giờ ra luật cấm Pháp Luân Công anh Tập ạ. Chúng tôi không chống chính quyền, chúng tôi chỉ muốn làm người sống tốt hơn và giúp những người khác. Hợp tác như anh nói là



bảo chúng tôi phải nói sai sự thật, trái với tôn chỉ Chân - Thiện - Nhẫn mà Sư phụ dạy chúng tôi.

- Hừ, lúc nào cũng Chân, Thiện, Nhẫn. Được, để chiều nay tôi xem anh còn Chân, Thiện, Nhẫn được nữa không.

Tập quay ngoắt, bước nhanh ra khỏi phòng. Còn Từ bình tĩnh ngồi xuống đả tọa.

Chiều hôm đó, Tập quay lại với dụng cụ và mấy người nữa. Họ còng tay Từ Kiên lại theo kiểu mà họ gọi là “Tô Tần đeo kiếm”. Tô Tần trong lịch sử thực sự là ai họ chẳng biết nhưng đài trung ương vẫn chiếu phim về Tô Tần, với cách tư duy và hành xử đặc sệt văn hóa Giả - Ác - Đấu. Kiểu còng “Tô Tần đeo kiếm” này là một tay bị kéo ra sau lưng, tay kia bị kéo vắt qua vai ra đằng sau, rồi còng hai tay lại với nhau, sau cùng móc dây vào còng tay treo lên.

Phòng giam lại chỉ còn hai người Từ và Tập. Từ Kiên đau đến toát mồ hôi, nước mắt trào ra. Nhưng môi anh vẫn lầm nhảm: “Pháp Luân Đại Pháp Hảo, Chân Thiện Nhẫn hảo”.

- Anh Từ, anh có biết ở trại giam này, bao nhiêu đại ca giang hồ chọc trời khuấy nước đã phải khuất phục tôi không. Chưa hết đâu, còn nhiều biện pháp nữa. Tôi xem anh còn lì lợm đến bao giờ. Tại sao anh tu luyện Pháp Luân Công cho khổ? Sao không khai hết ra rồi về?

Từ Kiên khó nhọc thốt lên:

- Vậy tại sao anh làm công việc này? Anh có biết vũ trụ có luật nhân quả, thiện ác hữu báo không?

- Tôi cóc cần nhân quả nào hết. Tôi chỉ cần nhiều tiền, lên chức. Các anh sống “ảo” lắm.

- Ở trong phòng này không còn ai khác ngoài anh và tôi. Nhưng có bao nhiêu con mắt Thần Phật theo dõi và ghi lại từng việc, từng ý niệm của chúng ta. Anh có biết không?

Tập cười khẩy:

- Không có Thần Phật nào cả, tôi chưa bao giờ nhìn thấy Thần Phật. Các anh chỉ giỏi thắng lợi tinh thần. Để xem Thần Phật giúp gì được anh và làm gì được tôi nhé.

Tập kéo mạnh dây chảo đang treo còng tay Từ Kiên. Anh thét lên một tiếng đau đớn rồi ngất đi.

Tập cho đổ nước lạnh vào mặt Từ. Anh dần dần tỉnh lại, còng tay đã được tháo ra vứt bên cạnh, còn anh đang nằm dưới đất. Tập vẫn đứng đó, miệng phì phèo điếu thuốc.

- Chắc anh đang hận tôi lắm nhỉ.

- Không, anh Tập. Tôi đau nhưng tôi biết vì sao. Tôi không hận anh, chỉ mong anh hãy sớm thức tỉnh. Tôi biết anh cũng chỉ là người bị che mắt, bị tập nhiễm trong tuyên truyền dối trá của Giang Trạch Dân và Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Anh Tập đừng theo họ bức hại Phật Pháp, bức hại người tốt, sẽ không có kết cục tốt đẹp.

Tập nhếch mép, mắt lườm lườm:

- Các anh chỉ nỗ mồm. Tổng Bí thư Giang cho rằng có thể tiêu diệt các anh trong 3 tháng. Tôi thì nghĩ sẽ lâu hơn một chút, nhưng cũng chẳng đến 3 năm. Chúng tôi đã chẳng dè bẹp trí thức trong Đại Cách mạng Văn Hóa là gì.

- Các anh không hiểu về đức tin. Các anh chỉ dè bẹp được những người không có đức tin, còn chúng tôi...

Từ Kiên chưa nói được hết câu, Tập đã dấm dấm túi bụi vào người anh, vào bụng vào đầu... Từ Kiên lại ngất đi lần nữa.

Từ Kiên tỉnh dậy. Trước mắt anh không phải là nhà giam mà một thiên giới tráng lệ không tả xiết. Đứng trước mặt anh là một vị Thần cao lớn hiền từ đang đặt tay lên đầu anh và nói:

“Trước hết con hãy gieo hạt giống Chân. Con hãy sống thật, làm thật và nói thật. Đừng bao giờ dối trá, hư ngụy. Nhưng chưa đủ, vì sự thật cũng chưa chắc đã chinh phục được người ta. Lúc đó, con đừng cố gắng tranh luận, lý luận chỉ có sức mạnh hữu hạn mà thôi. Con hãy gieo tiếp hạt giống Thiện. Đó là tình thương vô điều kiện không lời và có sức mạnh làm tan chảy cả những tâm hồn sắt đá nhất. Con cũng phải gieo hạt giống Nhẫn, kiên nhẫn chịu đựng bất công và cả những



điều thống khổ nhất đối với bản thân mình. Đó là những hạt giống có sức mạnh vô địch trong vũ trụ”.



(SHUTTERSTOCK)

Cảnh tượng vụt biến mất, té ra chỉ là một giấc mơ từ tàn tích viễn cổ. Nhưng bên tai Từ Kiên còn vang vang lời dặn: “Khi ta mê mớ, con hãy thức tỉnh ta”.

Trước mặt Từ Kiên là chiếc cồng tay sáng loáng, nhưng anh bỗng giật mình sửng sốt. Không biết tự bao giờ trên đó xuất hiện những bông hoa nhỏ li ti, chỉ nhìn thật gần mới thấy. Những bông hoa màu trắng với cuống thẳng mảnh như tơ trời. “Hạt giống mùa Xuân đã nở rồi”, Từ Kiên thầm thì. Anh biết đây là Ưu Đàm hoa, nó đã nở khắp nơi nhưng đây là lần đầu anh được tận mắt nhìn thấy nó, lại ở trong phòng giam u tối này.

Nhưng Từ Kiên còn nhìn thấy ánh lửa đỏ phản chiếu trong chiếc cồng thép, sau lưng anh,

hơi nóng sức đến. Từ ngòi dậy, lửa đang cháy rùng rục trong phòng. Còn Tập Nhiễm đang nằm sóng soài, bên cạnh là một khúc gỗ lớn.

Té ra lúc trước, Tập đã bỏ điều thuốc đang hút dở lên bàn trước khi đánh Từ đến ngất đi. Còn điều thuốc thì rơi xuống giỏ đựng tài liệu và bốc cháy. Nhưng khi Tập đang định đập lửa thì thanh gỗ lớn trên xà nhà đột nhiên rơi xuống trúng đầu khiến anh ta ngã lộn ra bất tỉnh. Lửa đã lan sang các vật dụng. Giờ này các đồng sự của Tập đang ra ngoài ăn tối. Đây lại là phòng biệt giam ở sâu trong trại.

Lửa đang cháy rùng rục. Phải thoát ngay ra ngoài mới kịp, Từ nghĩ. Anh chỉ cần cứ thế mà đứng dậy ra ngoài. Từ đã định làm vậy nhưng nhớ lại lời Sư phụ anh vẫn giảng đại ý là, từ bi có thể biến cả Trời Đất thành mùa xuân. Đó cũng chính là “tình thương vô điều kiện không lời và có sức mạnh làm tan chảy cả những tâm hồn sắt đá nhất” mà Từ nhớ lại trong giấc mơ vừa rồi. Từ nhìn xuống Tập đang mê man với cái đầu đang rỉ máu: “Phải rồi, anh ấy cũng chỉ là một sinh mệnh trong mê mờ bị lừa dối. Mình không được hận, phải cứu anh ấy”.

Thân hình Tập khá to nặng, mà Từ thì vẫn đang đau ê ẩm vì những trận đòn, nhưng cuối cùng bằng một nỗ lực phi thường, anh vẫn lôi được Tập ra khỏi phòng giam trước khi lửa làm nó sụp xuống.

Tập từ từ tỉnh dậy, nhìn cảnh tượng, anh ta đã hiểu. Tất cả. Tập thều thào nắm tay Từ:

- Anh Từ, cảm ơn anh. Hãy tha thứ cho tôi. Anh đã bảo vệ được Chân, Thiện, Nhẫn rồi. Anh hãy đi đi. Việc còn lại ở đây, tôi xử lý được.

- Anh Tập, hãy thôi làm việc này. Anh hãy theo chúng tôi tu luyện, làm người tốt.

Tập ngập ngừng:

- Tôi chưa thể nói gì lúc này. Nhưng cảm ơn anh đã cứu tính mạng... và cứu cả linh hồn tôi. Có thể một ngày tôi tìm đến anh nhưng giờ anh hãy tạm lánh đi.

Từ gạt đầu, đứng dậy, mắt còn lưu luyến nhìn Tập trước khi rời đi.





...

Lại một mùa xuân nữa. Từ Kiên đã phải tạm rời bỏ nhà cửa, lánh đến một nơi xa. Anh đang ở trong một công viên. Xuân này anh vẫn không về được vì cuộc bức hại chưa chấm dứt. Tuy vậy, đã có rất nhiều người minh bạch chân tướng. Từ thầm nghĩ đến Tập, không biết giờ này anh ấy đang làm gì nhỉ?

Một bóng người cao lớn từ đằng xa tiến lại trông khá quen thuộc. Khi anh ta vượt qua rặng hoa đào đang nở đỏ, Từ nhận ra khuôn mặt quen thuộc của Tập, nhưng đã không còn vẻ lạnh lùng dửng dưng, mà trong ánh mắt là sự ấm áp chân thành, dù bề ngoài có phần sương gió, dường như anh ấy đã trải qua một thời kỳ khổ ải.

Tập tiến đến gần Từ, mỉm cười, bắt tay:

- Anh Từ, lòng tôi đã quyết. Tôi muốn được giống như anh. Tôi muốn cùng anh tu luyện.

Họ lặng nhìn nhau giây lát rồi cùng nắm lấy cánh tay nhau, cười vang. Trong không gian, có mùi hoa cỏ mùa xuân ngào ngạt, có tiếng chim ca ríu rít, hoa đào ánh đỏ hây hây, nắng xuân bừng lên, và băng tuyết đã tan gần hết.

Trên thiên thể Vô Hoại, quần Tiên và chúng sinh đang nhìn xuống cũng mỉm cười tràn đầy hy vọng. Dưới kia là hai con người đã từng lăn lóc trong luân hồi chẳng biết liệu có ngày về. Họ đã từng là Bá Nha, Tử Kỳ, từng là người này người khác... và trong kiếp sống cuối cùng này, họ là Tập Nhiễm, Từ Kiên. Nhưng trên hết, họ cuối cùng sẽ trở lại là Pháp Vương Vô Trở và thiên thần Mẫn Tiệp yêu kính của chúng sinh nơi Vô Hoại. Vậy là cuối cùng, Mùa Xuân sẽ trở lại vũ trụ, trở lại nơi thiên thể này và Vô Hoại sẽ thực sự là vô hoại.

(1). *Sư Khoáng* được coi là người giỏi âm nhạc bậc nhất của Trung Hoa cổ đại, được mệnh danh là Thánh nhạc, sống ở nước Tấn thời Xuân Thu, mù bẩm sinh nhưng thông minh tuyệt đỉnh, thông suốt từ âm nhạc đến thuật trị quốc.

(2). *Quản Nhạc*: *Quản Trọng*, *Nhạc Nghị*, là hai đại chiến lược gia thời Xuân Thu. *Quản Trọng* giúp cho *Tề Hoàn Công* trở thành một trong Ngũ Bá, được *Tề Hoàn Công* phong là trọng phụ. *Nhạc Nghị* giúp nước *Yên* nhỏ bé gần như tiêu diệt nước *Tề* hùng mạnh.

*Lão Trang*: *Lão tử*, *Trang tử* - hai thánh nhân thời Chiến Quốc - đại diện cho Đạo gia.



# THƠ VĂN

## ĐẤT VIỆT

(Ảnh: DKN.tv)





# Truyện Kiều có đơn giản chỉ là tiểu thuyết ái tình xót thương thân phận người phụ nữ?

THANH NGỌC

Đầy trang những chuyện hoang đường,  
Tràn tít nước mắt bao nhường chua cay.

Đừng cho chỉ giả là ngây,  
Ai hay ý vị chỉ đây ở trong?

(Tào Tuyết Cần)

Truyện Kiều gồm 3254 câu thơ lục bát kể lại quãng đời lưu lạc truân chuyên của nàng Vương Thuý Kiều, một trang “quốc sắc thiên hương” thời nhà Minh, Trung Quốc. 15 năm đoạn trường “thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần” của Thuý Kiều xoay quanh mối tình giữa nàng với chàng Kim Trọng, Thúc Sinh và người anh hùng Từ Hải, đều đắm thiết đắm say nhưng chan đầy nước mắt. Có lẽ bởi thế nên nguyên tác câu chuyện về nàng Kiều có tên là “Phong Tình Cổ Lục” (bộ sách chép truyện phong tình thời cổ). Còn riêng thi hào Nguyễn Du thì đặt tên cho tiểu thuyết bằng thơ của mình là “Đoạn Trường Tân Thanh” (tiếng kêu mới về nỗi đau đứt ruột). Đó là nỗi đau gì? Nỗi đau của người con gái như cánh hoa bị gió dập sóng vùi, là nỗi xót thương cho “thân phận người phụ nữ thời phong kiến” theo lời một số nhà phê bình hiện đại, hay là một nỗi đau gì khác?

“Văn dĩ tải Đạo”, người xưa sáng tác văn chương là để truyền tải Đạo lý, nhất là một kiệt tác như Truyện Kiều thì nội hàm khó lòng xét đoán chỉ qua câu chữ bề ngoài. Thêm vào đó, hoàn cảnh Nguyễn Du gặp được cuốn tiểu thuyết “Kim Vân Kiều Truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân cũng vô cùng đặc biệt. Theo một số nhà nghiên cứu, đó là những năm ly loạn, Nguyễn Du vốn làm quan nhà Lê nhưng triều đình lại bị thất thủ trước quân Tây Sơn, ông lênh đênh trong cảnh không cửa không

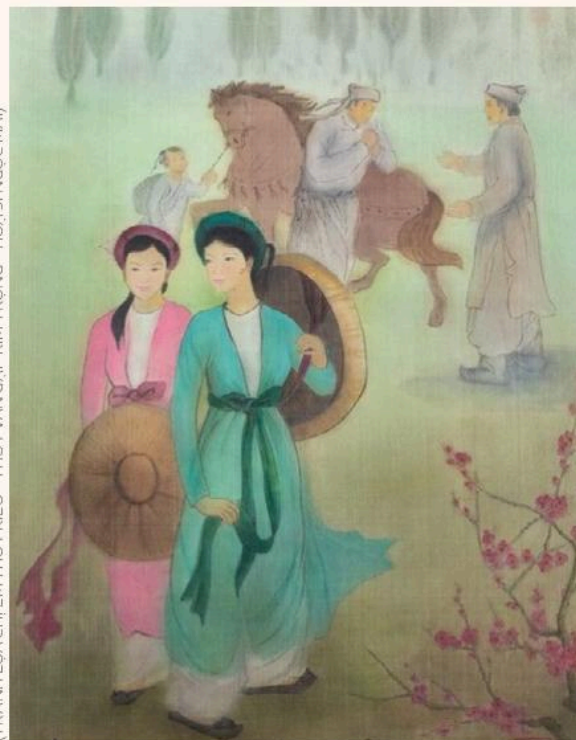


nhà, lưu lạc bốn ba khắp Việt Nam rồi sang Trung Quốc. Đến nơi, Nguyễn Du bị bệnh suốt ba tháng xuân, hết bệnh ông muốn thoát vòng trần tục nên cải danh thành nhà sư Chí Hiên đi chu du khắp Trung Hoa theo gương ‘thi Tiên’ Lý Bạch. “Giang Nam, Giang Bắc túi tiền không”, đến Hàng Châu, Nguyễn Du ngụ tại chùa Hồ Bào – nơi nhân vật lịch sử Từ Hải, tức Minh Sơn hoà thượng từng tu hành. Chính tại đây, ông có được quyển “Kim Vân Kiều Truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân và quyết chí diễn ca thơ Nôm. Phải là một tác phẩm có nội hàm thâm sâu thế nào mới có thể xúc động tâm hồn vị thi sĩ có chí tu hành đến thế?

### 15 NĂM LƯU LẠC CỦA NÀNG KIỀU...

Mở đầu câu chuyện, nàng Vương Thúy Kiều ở tuổi: “Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê” đã dành trọn tình yêu đầu ngây thơ say đắm cho chàng Kim Trọng, tới nỗi chỉ thoáng nhìn thấy nhau trong tiết Thanh Minh mà hai bên đã:

*Tình trong như đã mặt ngoài còn e  
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê  
Rốn ngồi chẳng tiện dứt về chín khôn.*



(TRẦN LƯU CHI EM THUY KIỀU - THUY VẤN GẶP KIM TRỌNG - HOA SĨ NGỌC MAI)

tiểu thư khuê các như Kiều mà dám “Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” để “đánh đường tìm hoa”. Họ cùng nhau uống rượu, ngắm trăng, ước hẹn, thề nguyện cho một cuộc vui sánh bước trăm năm còn trải dài trước mặt.

Thế nhưng, cơn gia biến bất ngờ ập tới, Thúy Kiều vì bán mình chuộc cha mà cam tâm làm lẽ mọn cho người, chấm dứt giấc mộng đẹp cùng chàng Kim trong nỗi xót xa tuyệt vọng:

*Bây giờ trăm gãy gương tan,  
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!  
Trăm nghìn gởi lạy tình quân,  
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.  
Phận sao phận bạc như vôi,  
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.  
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!  
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.*

Tưởng rằng đời mình đến thế thì thôi, ngờ đâu đám cưới với Mã Giám Sinh chỉ là một trò lừa, một phút sa chân đẩy Kiều vào chốn lầu xanh nhơ nhớp. Phẫn kháng rồi vô vọng, Kiều chỉ còn có thể ngậm ngùi “lấy thân mà trả nợ đời cho xong”.

*Biết bao bướm lả ong lơi,  
Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm.  
Dập đầu lá gió cành chim,  
Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trường Khanh.  
Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,  
Giật mình mình lại thương mình xót xa.  
Khi sao phong gấm rủ là,  
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.  
Mặt sao dày gió dạn sương,  
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân?  
Mặc người mưa Sở mây Tần,  
Những mình nào biết có xuân là gì.*

Trong những cuộc truy hoan đường như bất tận, Thúy Kiều vẫn cảm thấy trở lìa như gỗ đá, cho đến khi nàng gặp được Thúc Kỳ Tâm:



Trướng tô giáp mặt hoa đào,  
Vẻ nào chẳng mặn nét nào chẳng ưa?  
Hải đường môn mỗn cảnh tơ,  
Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng!  
Nguyệt hoa hoa nguyệt nãi nùng,  
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chẳng!  
Lạ gì thanh khí lễ hằng,  
Một dây một buộc ai giằng cho ra!  
Sớm đào tối mặn lân la,  
Trước còn trăng gió sau ra đá vàng.

Thì ra, trong lòng Kiều vẫn ôm một chữ 'Tình'. Chỉ là chữ Tình ấy trước đây Kiều dành riêng Kim Trọng, còn bây giờ nàng đã gửi gắm sang Thúc Sinh. Thúc Sinh cứu Kiều khỏi chốn lầu xanh, cho nàng được hưởng niềm hạnh phúc ấm áp của người làm vợ, dù chỉ là vợ lẽ:

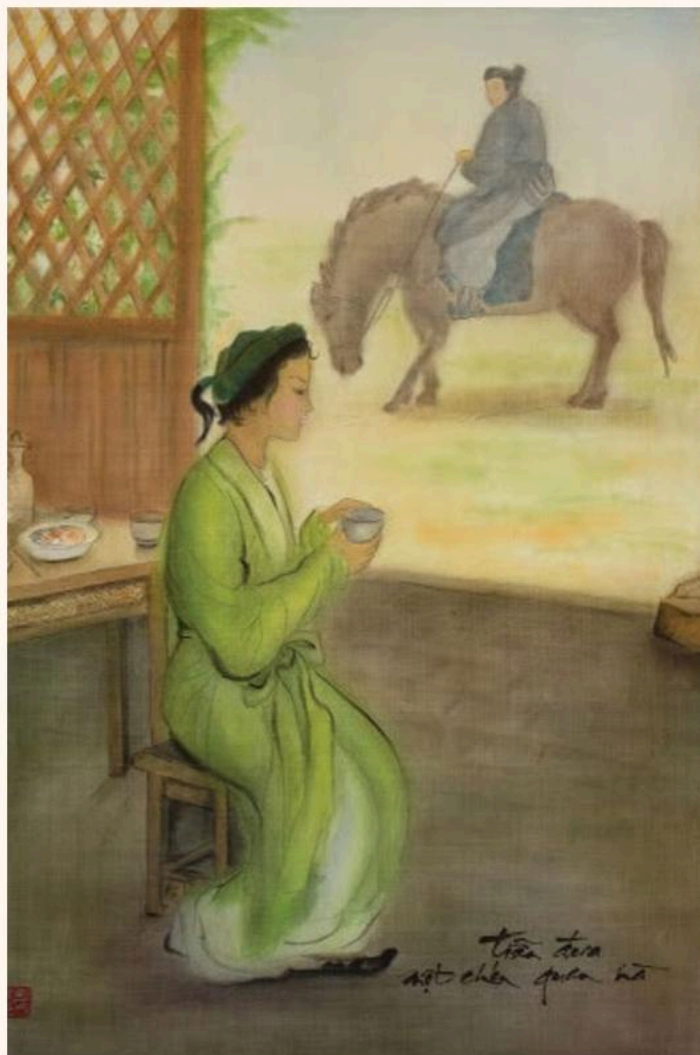
Một nhà sum họp trúc mai,  
Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông.

Cảnh sum họp càng đầm ấm bao nhiêu, thì cuộc chia ly càng lưu luyến bấy nhiêu. Thúc Sinh chia tay Kiều để trở về quê nhà, Nguyễn Du miêu tả cảnh đoạn này mà dường như rưng rưng cả khối tình trong đó:

Người lên ngựa kẻ chia bào,  
Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.  
Dặm hồng bụi cuốn chinh an,  
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.  
Người về chiếc bóng năm canh,  
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi.  
Vàng trăng ai xẻ làm đôi,  
Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường...

Cảm giác cô đơn quanh quẩn của Thúy Kiều cho thấy nàng chưa bao giờ thôi ôm mộng ước về một cuộc hôn nhân êm đềm tươi đẹp, 'tài tử giai nhân', được yêu thương và trân trọng... Chẳng thế mà trong bước đường cùng phải lấy kẻ thô鄙 như Mã Giám Sinh, nàng đã: "Phần cầm nổi khách phần dơ nổi mình". Thế nhưng, dường như càng mong cầu lại

càng không có được, ngày nàng tiễn biệt Thúc Sinh ngờ đâu cũng là ngày vĩnh biệt cuộc tình duyên với chàng.



(TRANH LƯU THUYẾT KIỀU TIỄN BIỆT THÚC SINH - HOẠ SĨ NGỌC MẠI)

"Ngày vui ngắn chẳng tày gang", Thúy Kiều bị vợ cả của Thúc Sinh là Hoạn Thư bắt cóc và dọa dẫm. Sau bao cơn sóng gió dập vùi, nàng hoảng sợ chạy trốn khỏi nhà Hoạn Thư, tưởng rằng sẽ được sống những ngày "Muối dưa đắp đổi tháng ngày thông dong" trong Chiêu Ẩn Am, thì nàng lại sa vào tay Bạc Bà, Bạc Hạnh. Thúy Kiều chỉ còn biết thở than cho kiếp người đen bạc, và đành "Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh". Ở hành viện Châu Thai, nàng có duyên may mắn gặp được người anh hùng Từ Hải, người đã yêu thương trân quý nàng bằng cả tấm lòng chân thành không nghi ngại. Thế mới là:



*Trai anh hùng gái thuyền quyên,  
Phỉ nguyện sánh phượng đẹp duyên cưới rồng.*

Không những cứu Kiều thoát khỏi lầu xanh, Từ Hải còn đem đến cho nàng vinh hoa phú quý tột bậc của một vương phi, hoàng hậu:

*Còn đang dùng dằng ngăn ngại,  
Mái ngoài đã thấy bóng cờ tiến la.  
Giáp binh kéo đến quanh nhà,  
Đồng thanh cùng gọi: Nào là phu nhân?  
Hai bên mười vị tướng quân,  
Đặt gươm cưỡi giáp trước sân khấu đầu.  
Cung nga thể nữ nổi sau,  
Rằng: Vâng lệnh chỉ rước châu vu quy.  
Sẵn sàng phượng liễn loan nghi,  
Hoa quan chấp chới hà y rõ ràng.  
Dựng cờ nổi trống lên đàn,  
Trúc tơ nổi trước kiệu vàng kéo sau...*

Quả là:

*Vinh hoa bỏ lúc phong trần,  
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.*

Đến lúc này, nàng Kiều vẫn ôm một chữ "Tình". Tình yêu với Từ Hải càng sâu đậm bao nhiêu, thì nỗi đau khi chứng kiến Từ Hải chết giữa trận tiền càng sâu thẳm bấy nhiêu! Có thể nói, trong ba đấng tình quân, thì Từ Hải là người có ân với Thuý Kiều nhất. Chàng không chỉ vớt nàng lên khỏi vũng bùn ô nhục, giúp cho nàng một bước thành phượng tiên, mà còn giúp nàng báo ân báo oán; thiết nghĩ, tột cùng hạnh phúc của đời người phụ nữ cũng chỉ như 5 năm Kiều chung sống với Từ Hải mà thôi. Để rồi cuối cùng, nàng phải khẩn khoản cầu xin Hồ Tôn Hiến cho chồng mình một doi đất con con "Gọi là đắp điểm lấy người tử sinh". Tiếng đàn của Kiều khi thị yến dưới màn đã lột tả nỗi đau cùng cực:

*Một cung gió thảm mưa sầu,  
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay!  
Ve ngâm vượn hót nào tày,  
Lọt tai Hồ cũng nhận mây rơi châu...*



(TRANH LỤA THUY KIỀU - CÁI CHẾT CỦA TỪ HẢI - HOA SĨ NGỌC MAI)

Trong tột cùng đau khổ, Thuý Kiều trầm mình xuống sông Tiền Đường, những mong kết thúc kiếp đoạn trường mà nàng đã dự cảm từ hồi thơ dại. Cả một đời, nàng Kiều ôm mộng thoả một chữ Tình; ngày vui thường quá ngắn, mà nỗi đau lại quá dài.

### CHỈ ĐỂ NGỘ RA MỘT ĐIỀU NÀY THÔI...

Cổ ngữ có câu: "Âm cực dương hồi, bỉ cực thái lai", Thuý Kiều được sư Giác Duyên cứu vớt, bỗng một ngày hội ngộ tất cả người thân xưa. 15 năm xa cách, Kim Trọng vẫn dành cho nàng tình yêu nồng nhiệt. Lẽ ra, đây có thể là cái kết viên mãn cho mối tình Kim – Kiều, nhưng lạ thay, nàng miễn cưỡng nhận lời thành thân, và lựa lời từ chối chuyện gởi chẵn, để "Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy". Có người hỏi, vậy cuộc hôn nhân của Thuý Kiều và Kim Trọng còn có ý nghĩa gì? Có người lại



cho rằng Kiều đã đủ ê chề sau chừng ấy năm làm gái lầu xanh nên thẹn mình chẳng xứng đôi với Kim Trọng, và xót thương cho thân phận nàng. Nếu cuộc đời chỉ để thoả một chữ Tình, thì đời Kiều quả đã muôn phần thua thiệt. Vậy nhưng, Nguyễn Du viết Truyện Kiều có đơn giản chỉ để thương khóc cho những đời người con gái: “Sống làm vợ khắp người ta/ Hai thay thác xuống làm ma không chồng” hay chăng?

Địa vị của Truyện Kiều trong lịch sử văn học Việt Nam cũng tựa hồ như địa vị của Hồng Lâu Mộng trong văn hóa Thần truyền Trung Hoa. Là một trong “Tứ đại danh tác”, Hồng Lâu Mộng xoay quanh cuộc đời của Giả Bảo Ngọc, vốn là hòn đá nơi thiên thượng chuyển sinh thành người, trong hồng trần đã mê mất bản tính, đắm chìm trong tình cảm trai gái và tình cảm dành cho các chị em trong phủ. Trong giấc mộng, Bảo Ngọc được điểm hoá về số phận của những người phụ nữ bên cạnh mình. Ban đầu, chàng không giác ngộ được; cuối cùng đến khi tận mắt chứng kiến vận mệnh không thể cưỡng lại của mỗi từng chị em mà chàng lưu luyến, người thì gả chồng xa, người thì bệnh chết, hoặc là xuất gia, hoặc là mất tích, thì Bảo Ngọc mới hiểu ra mỗi từng quyển sổ ghi chép vận mệnh mà chàng thấy trong mơ chính là điểm ngộ đối với chàng: Đời người là do Trời định. Cuối cùng, Bảo Ngọc đã buông bỏ chấp trước với thế gian, quay trở về chân ngã, đắc Đạo trở về trời. Nên mới có thơ rằng:

*Làm quan đấy, gia nghiệp điều linh  
Phú quý đấy, bạc vàng tán tận  
Có âm đức, thấy chết lại sống  
Vô tình đấy, phân minh báo ứng  
Vay mạng đấy, ắt phải đền mạng  
Nợ nước mắt, khóc khô nước mắt  
Oan oan tương báo chó coi thường  
Bi hoan ly hợp số định xong  
Muốn biết đời nay, xem đời trước  
Về già phú quý, thật may mắn  
Hiếu rõ đời, tiến nhập Không môn*

*Còn mê mết, uống cho một kiếp  
Thoát cõi tạm, trở về chốn cũ  
Tâm dứt hết, ấy chân thanh tịnh.*

Cuộc đời của Vương Thuý Kiều chẳng phải cũng vậy đó sao? Vì nợ nghiệp kiếp trước nên đời này có tên trong sổ đoạn trường, 15 năm chìm nổi lênh xuống có cảnh nào nàng chưa từng nếm trải? Làm gái lầu xanh, thân con hầu con ở, cho đến một người vợ hiền hạnh phúc, một hoàng hậu quyền uy... vai diễn nào nàng cũng đã đều sắm cả. Cay – đắng – ngọt – bùi chốn nhân gian cũng chỉ ngần ấy thôi, con người đến thế gian với hai bàn tay trắng, lúc ra đi cũng lại hoàn trắng tay. Ái tình dầu thấm thiết nhường nào, sau trăm năm cũng tan thành mây khói. Vậy mà con người bao đời bao kiếp cứ đắm đuối không buông, để rồi vùng vẫy không thoát khỏi luân hồi bể khổ. Đó có lẽ mới là “nỗi đau đứt ruột” thực sự của nhân sinh. Đúng như lời Tam Hợp đạo cô, khi giải thích lý do vì sao Thuý Kiều hiếu nghĩa đủ đường mà vẫn phải chịu kiếp đoạn trường như thế:

*Sư rằng: Phúc họa đạo Trời,  
Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.  
Có Trời mà cũng tại ta,  
Tu là cội phúc tình là dây oan.  
Thuý Kiều sắc sảo khôn ngoan,  
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành,  
Lại mang lấy một chữ tình,  
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.  
Vậy nên những chốn thông dong,  
Ở không yên ổn ngồi không vững vàng.  
Ma đưa lối quỷ đem đường,  
Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi.*

và:

*Oan kia theo mãi với tình,  
Một mình mình biết một mình mình hay.  
Làm cho sống dọa thác dầy,  
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi!*





(TRẠNH LƯU THỦY KIỆU VÀ KIM TRÔNG - HỌA SĨ NGỌC MAI)



Nếu như nói “Hồng Lâu Mộng” thức tỉnh thế nhân về sự hư ảo của ái tình, thì 15 năm lưu lạc của nàng Kiều cũng chỉ là để điểm ngộ thế nhân buông bỏ một chữ ‘Tình’ ấy mà thôi. Vì như Kiều chẳng gặp cơn gia biến, sống đề huề hạnh phúc bên chàng Kim, thì trăm năm cũng chỉ như một cái chớp mắt. Hai mắt kia nhắm lại, kiếp sau ai biết ai là ai? Quả đúng là:

*Lụy chi lăm tình kia vương vấy  
Nghĩa tào khang được mấy mươi năm?  
Chia lia trời trời trăng trắng  
Âm dương cách biệt ai hằng theo ai...*

[Vô danh cư sỹ].

Mỗi kiếp mỗi đời đều trôi lăn trong bể tình ái, thành bại hưng suy, vạn kiếp không thể trở về thiên thượng. Nhờ chịu khổ chịu nạn, Thuý Kiều cuối cùng đã giác ngộ sự huyền ảo của ái tình, buông bỏ chấp trước dục tình, thân trong thế tục nhưng tâm đã ra ngoài thế tục.

Cũng như bài thơ trong Tây Du Ký:

*Ngày tháng trăm năm tựa bóng câu,  
Đời người, bọt nước khác gì dâu.  
Sớm còn thắm đỏ đôi gò má,  
Chiều đã bạc phơ nửa mái đầu.  
Giấc điệp tàn rồi, đời ảo cả,  
Cuốc kêu da diết hãy quay đầu.  
Xưa nay làm phúc đều tăng thọ,  
Ở thiện trời thương, lọ phải cầu.*



(TRẦN LƯA THUYẾT KIỀU - HOA SĨ NGỌC MẠI)



A full moon hangs in the upper right corner against a deep blue night sky. In the lower right, a lit candle in a glass holder casts a warm, yellow glow. To the left, a green lotus flower is in bloom. The foreground is a dark, wet, textured surface, possibly a stone or metal, with water droplets reflecting the light. The title 'Bóng trắng qua cửa' is written in a stylized, golden-yellow font in the center.

*Bóng  
trắng  
qua  
cửa*



Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Lợi - sắc - tình - danh... kẻ cũng nhàm  
Một kiếp bon chen, ngàn kiếp trả  
Đời vốn vô thường ai biết chẳng?

Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Tham luyến trần ai luống ngậm ngùi  
Phỉ chí tang bồng vang bốn cõi  
"Hạt bụi tinh cầu" ai thấu chẳng?

Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Được mất hơn thua một kiếp người  
Quán trọ trần gian bồng tỉnh mộng  
Thệ ước năm nào ai nhớ chẳng?

Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Xuống ngựa lên xe rộn tứ bề  
Nhớ câu: "Đường hẹp người chen lấn  
Ngõ Đạo thanh thang hiếm kẻ về"...

Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Một thốn thời gian: thước ngọc lành  
Trực chỉ vãng hồi Chân-Thiện-Nhẫn  
Xả tận nhân gian một kiếp này

Bóng trắng qua cửa bao xuân nhĩ  
Hoàn nguyện hồi thặng há bận lòng  
Lục đạo luân hồi không vướng nữa  
Du cảnh Bồng Lai ngộ Cổ Hương...

**VÔ DANH CƯ SỸ**





# PHÚC ĐỨC THIỆN ĐÀM

(\*) Cổ ngữ Phương Đông.

(\*\*) Thành ngữ dân gian có câu: 'Tai bay vạ gió'.

(\*\*\*) Cổ ngữ - nguyên văn, Thánh Nhân giảng: "Triêu văn Đạo, tịch khả tử hỹ!"

[Cũng có bản ghi: "Triêu văn Đạo tịch khả tử."] - Diễn giải câu chữ bề mặt là: "Sáng nghe Đạo, tối chết cũng yên lòng!"

\* Pháp Luân Đại Pháp: Pháp môn tu luyện thượng thừa thuộc Phật gia giảng về nguyên lý Chân-Thiện-Nhân, giúp cho bản thể, tâm tính, uy đức và tăng thứ sinh mệnh đồng thăng hoa... Quý độc giả có thể vui lòng tìm hiểu thêm tại đường link dưới đây:

<https://vi.falundafa.org/>

"Biết bao cửa son sinh đôi rách  
Có nhiều nhà nát nẩy công khanh"<sup>(\*)</sup>  
Xưa nay những việc dữ - lành  
Thấy do nghiệp - đức chuyển thành đó thôi  
Núi cao bởi đất bồi mới dựng  
Biển sâu vì chở nặng trăm sông  
Ai mà có đức có nhân  
Người dựng yêu mến, Phật Thần đoái thương  
Có kẻ gặp tai ương bởi ác  
Mà quay ra ngơ ngác nào hay  
Đổ thừa "vạ gió tai bay"<sup>(\*\*)</sup>  
Chẳng tin nhân quả trả vay nhân tiền!  
Lại có vị ở hiền gặp nạn  
Bị thói đời giả tạm trêu người  
Hãy tin quy luật muôn đời:  
Mất rồi sẽ được, lẽ Trời công tâm  
Trăm năm một kiếp phàm trần ngủ  
Vui là bao, buồn tủi sẵn nhiều  
Muốn cho viên mãn đủ điều  
Sống Chân Thiện Nhân ắt nhiều phúc âm  
Người trọng đức tu tâm mới quý  
Khỏi nín ràng phiền lụy thế gian  
An nhiên tự tại thanh nhàn  
Xả buông chấp trước thênh thang lối về  
Thánh Nhân giảng sáng nghe Phật Pháp  
Chiều chẳng lo nhắm mắt xuôi tay<sup>(\*\*\*)</sup>  
Nhấn ai trần trở đêm ngày:  
Pháp Luân Đại Pháp truyền ngay cõi trần...

**VÔ DANH CƯ SỸ**



# TRUYỀN KỲ

## SỬ VIỆT

(Ảnh: Shutterstock)





# *Thấy nàng yêu vì danh lợi,* **Trạng Lường từ chối chẳng tiếc hoa**

**THUẦN DƯƠNG**



(TRANH PHÒNG DỰNG HÌNH ẢNH TRẠNG LƯỜNG LƯƠNG THỂ VINH - NGUỒN: TRANG ĐẠI VIỆT TRÊN PINTEREST)



## Tình chẳng từ tâm nên cũng chẳng tới được tâm...

Lương Thế Vinh được dân gian thần phục gọi là Trạng Lường bởi tài đo lường, tính toán của mình. Ông cũng chính là tác giả cuốn *Đại thành toán pháp* hướng dẫn cách đo đạc, tính toán bằng những vần thơ Nôm dễ hiểu.

Theo *Truyện hay trong lịch sử Việt Nam* của tác giả Lê Thái Dũng, Lương Thế Vinh đã đem công thức tính diện tích hình thang vào trong những vần thơ như thế này:

*Tam giác cụt đầu  
Diện tích tính làm sao?  
Cạnh trên, cạnh dưới cộng vào  
Đem nhân với nửa bề cao khắc thành.*

Không những có tài trong lĩnh vực toán học, ông còn là người rất giỏi Nho học, sách nào cũng đọc, hiểu biết rộng, có tài năng trong lĩnh vực tôn giáo, âm nhạc... Lương Thế Vinh chính là người chế tạo ra bàn tính gậy, là tác giả của *Thích giáo khoa Phật kinh thập giới* nói về 10 điều răn dạy của đức Phật cùng cuốn *Thiền môn giáo khoa*. Ông còn tham gia soạn lễ nhạc triều đình, soạn cuốn *Hỷ phường phả lục* về nghệ thuật chèo. Đặc biệt, ông được coi là người đặt nền móng cho loại hình nghệ thuật múa rối nước đặc sắc của Việt Nam.

Văn chương của Lương Thế Vinh cũng từng khiến vua Lê Thánh Tông không tiếc lời khen ngợi khi phê vào bài thi của ông trong kỳ thi năm Quý Mùi (1463): “Quyển này rõ ràng không hổ danh là một đối sách, văn càng đọc càng cảm thấy thích thú”. Quan phụ trách đọc quyển thi đánh giá “có học thức, xứng đáng đậu đầu” trước “văn phong dồi dào, ý tứ sâu sắc, kiến thức rộng rãi” của Lương Thế Vinh.

Năm đó ông đậu Trạng nguyên ở tuổi 22, sau này ra làm quan tới chức Hàn lâm viện Trực học sĩ, Chuông viện sự, Nhập thị kinh điển (theo *Truyện hay trong lịch sử Việt Nam*).

Trước khi thi đỗ kỳ thi Hội, Lương Thế

Vinh có ôn luyện cùng với nhiều Nho sinh, văn sĩ ở kinh thành, có quen một người nhà ở Hàng Đào. Vị này rất khâm phục ông nên giới thiệu em gái, có ý gán ghép cho Lương Thế Vinh. Nhà người bạn mới này khá giả, em gái tên Thị Liệu lại có nhan sắc xinh đẹp, học hành chu đáo, biết làm thơ, vẽ tranh. Qua vài lần qua lại, gia đình họ rất ưng ý chàng Lương làm con rể, Thị Liệu cũng tỏ ý thuận lòng và Lương Thế Vinh cũng có cảm tình với người đẹp.

Trước khi từ biệt để Lương Thế Vinh dự kỳ thi Hội, cô gái Hàng Đào có đưa ông một bài thơ bằng chữ Hán, tạm dịch là:

*Tay cầm búa sắc vượt rừng sâu,  
Một gã tiêu phu chẳng đợi lâu.  
Lưng giắt ngang dao thông thả bước,  
Cửa vuông, trong cửa đón yêu nhau.*

Trong đó “cửa vuông” là cửa trường thi Hội, là hình ảnh nhẩn nhủ rằng nếu chàng vượt qua kỳ thi Hội đỗ Tiến sĩ trở thành “ông Nghè” thì mới có chuyện tình duyên, còn không thì đừng nghĩ đến nữa. Hóa ra tình cảm của nàng là có điều kiện, nàng không yêu thương Lương Thế Vinh chân thành mà chỉ yêu thương danh vọng, thấy chàng tài giỏi có tương lai thì mới ưng thuận, kỳ vọng vào một tương lai thành danh làm nở mày nở mặt phu nhân.

Lương Thế Vinh liền viết lại một bài thơ khước từ chuyện tình cảm với Thị Liệu:

*Cần chi vất vả tới rừng sâu,  
Thử hỏi ngày xuân được bấy lâu?  
Giữa hội chẳng cần đao dẫu quý  
Kính kỳ nào thiếu kẻ yêu nhau.*

Chẳng cần tới đao sắc dù nó rất quý khi đi vào rừng sâu, chẳng cần tình yêu của nàng kiêu kỳ thực dụng dẫu nàng tài giỏi, xinh đẹp, sang giàu. Lương Thế Vinh hiểu rằng tình yêu, hôn nhân phải dựa trên sự chân thành. Yêu vì danh vọng, vì điều kiện nào đó



thì cũng sớm phai tàn khi điều kiện chẳng được thỏa mãn hoặc được nâng cấp lên khi đã thỏa mãn mà thôi.

Chuyện tình cảm, nếu một bên không chân thành thì nhiều lúc cũng như chuyện của một người; yêu hoặc không yêu, chỉ cần tự mình kết thúc. Bởi người kia chẳng có gì ràng buộc, họ chỉ có điều kiện và điều kiện.

Có người nói rằng: Tình yêu bắt đầu từ việc yêu con người thật của đối phương chứ không phải là yêu đối phương như yêu một bức tranh do bạn vẽ ra, bằng không, bạn chỉ yêu sự phản chiếu của chính bạn nơi người ấy.

Những người yêu không chân thành, họ sẽ chẳng yêu nhiều, nên cũng chẳng yêu đủ để mang lại hạnh phúc cho người bên cạnh mình. Sống với những người như vậy, sớm muộn cũng bị làm cho tổn thương hoặc cuộc sống nhạt nhòa không có chia sẻ. Tri kỷ tâm giao không phải là người bước vào đời ta một cách hoàn hảo, mà là người có thể khiến ta trở nên ngày càng hoàn hảo bởi sự cảm thông, động viên và hỗ trợ không chút toan tính.

**Tình yêu thực sự sẽ sẵn sàng hy sinh chứ không để thỏa mãn. Tình yêu thực sự, có trách nhiệm chứ không chỉ đòi hỏi. Tình yêu thực sự sẽ chữa lành chứ không cố tình gây tổn thương.**



(ẢNH DKN.TV)

Nếu thật lòng yêu Thế Vinh, có lẽ Thị Liệu sẽ sẵn lòng chờ đợi ông với tâm thái sẵn sàng chấp nhận sự thất bại của người mình thương sau kỳ thi Hội. Từ bỏ một người chỉ vì không đạt yêu cầu của mình, đó là gây tổn thương chứ không phải chữa lành, cũng là thỏa mãn đòi hỏi chứ không phải có sự đồng cảm và trách nhiệm.

Nhìn thấu tâm can cô gái xinh đẹp, Lương Thế Vinh đã có quyết định dứt khoát và có lẽ là sáng suốt. Bởi một người vợ yêu chồng vì tiền tài, địa vị, sao có thể là người vợ có thể đi cùng chồng trên mọi chặng đường đời đầy biến động sau này?





*Vì sao nhà Trần có thể chiến thắng  
cả triệu quân Nguyên Mông?*

## Vua quan đều là người trời hạ thế

TĨNH THUỶ

Trong suốt lịch sử tồn tại của mình, dân tộc ta ghi dấu vào lịch sử thế giới với những chiến công nổi tiếng chống lại các kẻ thù mạnh nhất thế giới. Trong đó, ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh Đại Việt, tỏa sáng cho đến tận ngày nay. Một quốc gia bé như cái nắm tay, dân số chưa đến 10 triệu mà đập tan ba cuộc xâm

lược của đế quốc mạnh nhất thế giới mọi thời đại. Điều này làm dấy lên rất nhiều hứng thú trong giới sử học, với rất nhiều công trình nghiên cứu về lý do làm nên chiến thắng này. Hôm nay, người viết mạo muội chia sẻ thêm một góc nhìn khác về chiến thắng oanh liệt kia, ngõ hầu làm phong phú thêm nhận thức của độc giả.



Đối với sự bảo hộ dành cho Chính Pháp ở nước Nam, Thiên thượng đã an bài vô cùng tỉ mỉ cẩn thận đến từng chân tơ kẽ tóc, đạo quân Nguyên Mông do lãnh sứ mệnh thanh lý trần gian bằng binh lửa nên sức mạnh của họ rất là ghê gớm.

Để có thể đánh bại và chế ngự họ ngay trên mảnh đất bé tẹo này thì hẳn phải có những an bài rất tinh mật, hẳn phải sắp xếp những phép lạ nào đó để dân Nam đánh bại quân giặc, chứ lẽ nào lại sắp xếp những việc bình thường?

Bởi vì cõi trần này vốn là cõi mê, để người ta trong mê mà tu trở về nên sẽ không có chuyện triển hiện phép màu một cách rộng rãi và vô cớ. Mọi sắp xếp vì thế có lẽ sẽ bảo đảm thật chính xác, tinh mật mà nhìn vẻ ngoài phải hoàn toàn bình thường và phù hợp với cái lý của thế gian.

Trong số các việc đó, quan trọng nhất là phần sắp xếp cho các vị tinh tú kiệt xuất chuyển sinh vào triều đình nhà Trần để lãnh đạo quân dân kháng chiến. Không phải xuất hiện một vị Thần dùng phép thắng giặc, mà là vị Thần đó phải đầu thai làm người phàm, dùng năng lực của mình để chiến đấu và chiến thắng thì mới hợp lẽ như nói ở trên.

Thế nên, trong chiến thắng trước quân Nguyên Mông, phần thể hiện rõ nhất chính là tài năng kiệt xuất của vua tôi nhà Trần.

### Thanh Thiên đồng tử: Giết giặc Thát, bắt tướng Nguyên, sinh vi tướng tử vi Thần

Đầu tiên có thể kể đến vị tinh tú sáng chói nhất, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1228–1300).

Ngài chính là ví dụ tiêu biểu nhất cho câu “Sinh vi tướng, tử vi Thần” trong sử Việt.

Tương truyền, thời đầu nhà Trần có một dải khí trắng bốc lên đến trời. Thánh Tản Viên thấy thế biết nước Nam sẽ có ngoại xâm, bèn tâu Thượng đế. Sau đó, Thượng đế phái Thanh Thiên đồng tử xuống trần quét sạch dải khí trắng đó bằng cách sinh hạ vào nhà thân vương làm danh tướng. Khi Trần Hưng Đạo ra đời, trong nhà tràn ngập hương thơm

và ánh sáng. Một vị đạo sĩ do coi thiên văn thấy có một vì tướng tinh giáng hạ, liền đến xin xem mặt Trần Quốc Tuấn.



(TRÌNH VẼ TRẦN QUỐC TUẤN - ẢNH INTERNET)

Khi nhìn thấy, vị đạo sĩ vội lui xuống, vái lạy nói: “Người này tốt lắm, về sau cứu nước giúp đời làm sáng sủa cho non sông đó”. Vương đầy một tuổi đã biết nói, năm, sáu tuổi đã biết làm thơ ngũ ngôn, bày chơi đồ bát trận, thông minh xuất chúng.

Bài thơ do Vương làm lúc bảy tuổi thể hiện nguồn gốc siêu nhiên và cũng là lời tiên tri cho sự nghiệp lẫy lừng vạn thế của Vương sau này:

*“Tứ thất uẩn hung trung  
Bát bát thám Dịch tượng  
Lục Hoa bố trận đồ  
Sát Thát cầm Nguyên tướng”.*

Tạm dịch:

*“Bốn bảy chất chứa trong lòng  
Tám tám gieo quẻ biết thời thế  
Bày bố trận Lục Hoa  
Giết giặc Thát bắt tướng Nguyên”.*



Người viết tạm phân tích bài thơ như sau:

“Tứ thất” nghĩa là bốn lần bảy là 28, chỉ 28 vì tinh tú trong thiên văn cổ đại. Cũng là cách chia các đạo quân ra theo các thế trận dựa trên các vì tinh tú. Câu này ý nói bản lĩnh quân sự nắm rõ binh pháp của Trần Hưng Đạo.

“Bát bát” là tám lần tám là 64, tượng trưng 64 quẻ Dịch. Ý nói người làm tướng ngoài binh pháp còn phải biết lòng người và ý Trời, đoán trước lành dữ cát hung, thuận theo Thiên Đạo mà hành sự. Quẻ Dịch chính là học thuật mà tướng lãnh cần phải biết và tinh thâm để có thể cầm quân một cách hoàn hảo.

“Lục Hoa trận” chính là Bát Quái trận đồ danh chấn thiên hạ của Gia Cát Lượng, sau này được danh tướng Lý Tĩnh thời nhà Đường tinh chỉnh lại và đổi tên thành Lục Hoa trận đồ, xếp vào hàng các loại trận pháp danh tiếng nhất thời cổ đại.

“Sát Thát cầm Nguyên tướng”, đây là câu thơ lạ lùng nhất, vì thời điểm mà Hưng Đạo Vương còn nhỏ thì nhà Nguyên chưa thành lập và cũng chưa hề xâm lấn đến Việt Nam. Việc một đứa bé bảy tuổi làm thơ nói rằng sẽ giết giặc Thát (Thát Đát – từ chữ Tartar ý chỉ chung các dân tộc du mục hay xâm lấn Trung Quốc) và bắt tướng Nguyên quả là huyền hoặc lắm.

Người xưa có câu: Bậc làm tướng trên thông thiên văn dưới tường địa lý. Ví dụ như Gia Cát Lượng chính là vị đại tướng như thế.

Có thể thấy Trần Hưng Đạo chính là do Trời phái xuống để làm một bậc danh tướng giống như Gia Cát Lượng khi xưa với đầy đủ tài cầm quân từ thiên văn đến địa lý. Việc quân Nguyên Mông bại vong dưới tay ông chính là đã được Thiên thượng định trước. Và ông hoàn toàn biết trước điều đó vì ông là người tinh thông Dịch lý thiên văn.

### Lời bàn:

Ngài là nhân vật vĩ đại cổ kim, người viết không dám lạm bình. Chỉ xin trích “Việt điện u linh” tập bình về ngài như sau:

“Nước Mông Cổ quật khởi ở phương Bắc, nuốt nước Linh Hạ, uy hiếp Cường Kim, đánh úp nhà Cự Tống, mang cung tên đến đâu thì các nước ngoài núi biển đều trông gió mà tan vỡ, đem quân sang Nam ào ào như núi lở sông băng, gió rung mây cuốn; Vương chỉ một nhóm tàn quân dám ra chống cự, khác nào như núi Thái Sơn đè trứng, thế mà một hồi trống sông Bạch Đằng, quân Mông Cổ phơi thây nghìn dặm, há chẳng phải là việc hiếm có ở trời đất sao? Không những có công lớn với nhà Trần mà cũng có công lớn với thiên hạ đời sau nữa, nếu không có Hưng Đạo Đại Vương thì nước Nam Giao đã phải để tóc đuôi sam rồi vậy”.

### Chiêu Văn Đồng Tử: Vâng mệnh giáng trần phù trì xã tắc, mở mang văn hóa

Trần Nhật Duật (chữ Hán: 陳日燾, 1255 – 1330) tước hiệu Chiêu Văn đại vương (昭文大王). Ông là con trai thứ sáu của Trần Thái Tông và là một danh tướng nhà Trần. Ông là một trong những vị tướng kiệt xuất nhất cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ hai và thứ ba, đặc biệt là chiến thắng Hàm Tử, công lao hiển hách không thua kém Trần Quốc Tuấn hay Trần Quang Khải.

Là một vị đại tướng đa tài hiếm thấy trong sử Việt, ông thông thạo nhiều ngoại ngữ, võ công binh pháp cao cường mà ca nhạc thi họa không gì không tinh thông. Vì trí huệ to lớn như thế, nên tương truyền rằng ông chính là do người trời giáng sinh chứ chẳng phải người phàm. Sách “Đại Việt Sử ký toàn thư” chép như sau:

“Đạo sĩ cung Thái Thanh tên là Thạm cầu tự cho vua. Đọc sớ xong tâu với vua: 'Thượng đế đã y lời sớ tấu, sắp sai Chiêu Văn đồng tử giáng sinh, ở trần thế bốn kỷ'. Thế rồi hậu cung có mang. Sau quả nhiên sinh con trai, hai cánh tay có chữ “Chiêu Văn đồng tử” (昭文童子) nét chữ rất rõ, vì thế đặt hiệu là Chiêu Văn (tức là Nhật Duật). Lớn lên, nét chữ mới mất đi”.

Ta cũng có thể thấy rõ trong tước hiệu của



ông về sứ mệnh cũng như tài năng vốn đã được Thiên thượng định trước.

Chữ Chiêu 昭 gồm có bộ Nhật 日, chữ Dao 刀 và chữ Khẩu 口 ghép lại. Nhật mang ý nghĩa sáng sủa thông minh, còn có ý là trí huệ lớn, thuộc về Trời. Vậy chữ Chiêu này thể hiện cho việc ông mang trí tuệ lớn do trời phú cả về võ (chữ Dao) và ngoại ngữ (chữ Khẩu – cái miệng), vì rõ ràng lợi thế ngoại ngữ của ông là điều chưa từng thấy ở triều Trần. Ngoài ra, ông sẽ lại nổi danh về văn hóa văn chương do hiệu Chiêu Văn, nghĩa là làm sáng tỏ văn hóa, tài năng của ông ngoài võ công binh pháp ra thì văn chương âm nhạc cũng là đệ nhất ở nước Nam thời đó vậy.

Trong sử còn ghi ông nổi tiếng là người hiểu nhiều biết rộng, rất tôn sùng Đạo giáo, thâm sâu kinh điển Đạo gia. Nếu chẳng phải căn duyên từ xưa khi còn là Chiêu Văn đồng tử trên trời, thì làm sao ông lại nghiên cứu Đạo gia kinh điển làm gì khi Phật giáo đang là quốc giáo vào thời Trần?

Có thể coi ông là một cao nhân đắc Đạo cũng chính vì ông tôn sùng Đạo giáo, thâm sâu kinh điển, và vì cách hành xử cũng như cách sống của ông có thể coi là mẫu mực cho các vị đại thần nắm trọng quyền muôn đời sau.

Sách “Đại Việt Sử ký toàn thư” chép về ông:

“So với Quách Tử Nghi tốt cùng xa xỉ mà không ai chê, ông (tức Nhật Duật) cũng gần được như thế”.

Sách còn chép về câu chuyện xử thế tuyệt vời của ông như sau:

“Trần Nhật Duật vốn là người nhã nhặn, độ lượng, khoan dung, mừng giận không lộ ra sắc mặt. Trong nhà không chứa roi vọt để đánh gia nô, nếu có đánh thì trước khi đánh bao giờ ông cũng vạch tội rõ ràng. Một lần có kẻ kiện gia tỳ của ông với Quốc phụ thượng tể Trần Quốc Chấn. Quốc Chấn sai người đến bắt. Người gia tỳ chạy vào trong phủ. Người đi bắt đuổi đến giữa nhà, bắt trói âm ỷ. Phu nhân khóc, nói: 'Ông là tể tướng mà Bình Chương cũng là tể tướng, chỉ vì ân chúa nhân từ nhu nhược nên người ta mới coi khinh đến nước này'.

Ông vẫn tự nhiên, chẳng nói gì, sai người bảo gia tỳ rằng: 'Người cứ ra, đâu đâu cũng đều có phép nước'. Trong một lần khác, một gia nô của ông đang giữ thuyền thì bị gia đồng của Quốc Chấn đánh. Khi có người thuật lại việc này với ông, ông chỉ hỏi: 'Có chết không?', và sau khi biết là người gia nô chỉ bị thương, ông trả lời: 'Không chết thì thôi, mách làm gì!'

### Lời bàn:

Ông là bậc thân vương tôn quý, làm quan qua 4 đời vua, 3 lần coi giữ trấn lớn, thọ đến 75 tuổi. Dù đã có nhiều công lao, lại là tôn thất hoàng gia nhưng vẫn làm việc rất ngay thẳng. Cuộc đời ông gắn liền với giai đoạn vinh quang nhất của nhà Trần.

Trong lịch sử, người có tài lớn thường sẽ gặp tai vạ lớn, nhưng Chiêu Văn Đại Vương là một ngoại lệ hiếm có khi có thể đắc được cả vinh hoa phú quý lẫn trường thọ. Danh tiếng ông còn lưu truyền đến ngày nay



(ẢNH GHÉP MINH HỌA - NTD VIỆT NAM)



không có một vết nhơ.

Đọc lại cách xử thế của ông, ta có thể thấy hình dáng của một cao nhân đặc Đạo, coi danh lợi như mây trời, khoan dung tự tại mà đầy trí huệ. Nếu không phải một thân Đạo tâm trong sáng do tinh tu Đạo gia, nghiên cứu kinh điển thì có thể đạt được như vậy hay không?

Nên nói rằng dù làm quan to đến đâu, phú quý cao tột thế nào, thì chỉ khi đạt đến cái tâm thanh tịnh, thì mới là sự nghiệp một đời viên mãn.

### Trần Nhân Tông: Kim Tiên Đồng Tử chuyển sinh tu thành Phật

Vốn là nơi Chính Pháp được Thiên thượng lựa chọn bảo tồn, cả quốc gia đều tín phụng Phật pháp, nước Nam ta thời đó cũng chính là thánh địa cho các cao tăng Phật gia dẫn sinh tu hành để thành Phật. Vì thế nên lịch sử nhà Trần mới có sự khai tông của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, một pháp môn tu thiền do một vị vua sáng lập ra, ông chính là Trần Nhân Tông.

Trần Nhân Tông tên thật là Trần Khâm (陳吟), sinh ngày 11 tháng 11 âm lịch năm Mậu Ngọ niên hiệu Thiệu Long năm thứ nhất (tức 7 tháng 12 năm 1258). Ông là con trai đầu lòng của Trần Thánh Tông và Nguyên Thánh Thiên Cảm hoàng hậu Trần Thị Thiều.

Theo “Đại Việt Sử ký toàn thư”, Trần Khâm ngay từ khi sinh ra đã được tinh anh Thánh nhân, thuần túy đạo mạo, sắc thái như vàng, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng, nên vua cha và ông nội – Thái thượng hoàng Trần Thái Tông đã gọi ông là Kim Tiên đồng tử (金仙童子). Các sách “Tam Tổ thực lục” và “Thánh đăng ngữ lục” (đều ra đời khoảng thế kỷ XIV) chép biệt hiệu này là Kim Phật (金佛).

Cả 2 sách này và “Đại Việt Sử ký toàn thư” đều kể rằng bên vai phải Trần Khâm có nốt ruồi đen lớn như hạt đậu; người xem tướng đoán rằng hoàng tử về sau sẽ làm được việc lớn – có khả năng gánh vác nước nhà. Quả thật, sau này dưới sự lãnh đạo của ông, nhà Trần đã vẻ vang chiến thắng quân Mông Cổ 2 lần ngoạn mục.



Các thư tịch cổ như “Trúc Lâm Đại Sĩ Xuất Sơn Đồ” (bức tranh vẽ cảnh Trần Nhân Tông xuống núi sau khi đắc Đạo) cho thấy Trần Nhân Tông đã đạt được trình độ cao về các lĩnh vực như quân sự, âm nhạc, lịch số học và thiên văn học. Ông cũng học kỹ về tam giáo Phật – Lão – Nho và am hiểu tường tận giáo pháp nhà Phật. Sách “Thánh đăng ngữ lục” cũng viết: “Bản chất Ngài rất thông minh và hiểu học, có nhiều tài năng, xem khắp hết các sách, thông suốt cả nội điển lẫn ngoại điển”.

Dù thân làm vua nhưng Trần Nhân Tông vẫn sống thanh tịnh như một nhà sư. Khi rảnh việc nước, ông thường mời các thiền giả đến hỏi về yếu chỉ Thiền tông. Đặc biệt, theo “Thánh đăng ngữ lục”, ông học Đạo với thiền sư Tuệ Trung Thượng Sĩ “đạt sâu tới chỗ thiền tủy và thờ Thượng Sĩ làm thầy”. Ngoài ra, ông từng ăn chay khổ hạnh đến mức thân hình gầy guộc, khiến Thượng hoàng phải ngăn lại. “Thánh Tông khóc, bảo: Ta nay già rồi, trông cậy một mình con, nếu con làm như thế thì sự nghiệp của tổ tông sẽ ra sao? Ngài [Nhân Tông] nghe vua cha nói vậy cũng rơi nước mắt”.

Sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với đất nước và triều đại thì con đường tu hành vẫn là lựa chọn cuối cùng của Trần Nhân Tông. Tháng 10 (âm lịch) năm 1299, Nhân Tông rời đến Yên Tử (Quảng Ninh), lấy pháp



đanh Hương Vân đại đầu đà (香雲大頭陀) và tu hành theo thập nhị đầu đà (mười hai điều khổ hạnh). Ông còn có đạo hiệu là Trúc Lâm đại đầu đà (竹林大頭陀), hay Trúc Lâm đại sĩ (竹林大士) và Giác Hoàng Điều Ngự (覺皇調御).

Tại núi Yên Tử sau nhiều năm tu hành, ngài đã đắc Đạo và khai tông dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử. Sau khi đắc Đạo, ngài đã nhiều lần vân du giáo hóa chúng sinh, sách xưa còn ghi lại:

“Có lúc ngài viễn du hóa độ cho các nước lân bang, phía nam đến tận Chiêm Thành, đã từng khát thực ở trong thành. Vua nước Chiêm Thành biết được điều đó, hết sức kính trọng thỉnh mời, dâng cúng trai lễ, sắp sẵn thuyền bè nghi trượng, thân hành tiễn ngài về nước...”

Cũng chính trong lần này, Điều Ngự đã hứa gả con là công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm là Chế Mân; để đáp lễ, Chế Mân xin nhượng hai châu Ô, Lý cho Đại Việt. Hôn lễ giữa Huyền Trân với vua Chiêm được cử hành vào năm 1306. Vua Anh Tông sáp nhập hai châu Ô, Lý vào Đại Việt và đổi tên châu Ô thành châu Thuận, châu Lý thành châu Hóa.

Cuộc đời của ngài là một truyền kỳ, cho đến lúc mất vẫn như thế. Đến nay vẫn còn lưu truyền câu chuyện về lúc ngài viên tịch như sau:

“Ngày mùng một tháng mười một, nửa đêm sao trời sáng tỏ, Điều Ngự hỏi: Hiện giờ là giờ gì? Bảo Sát thưa: Giờ Tý.

Điều Ngự đưa tay mở cánh cửa sổ nhìn ra bảo: Chính là giờ ta đi! Bảo Sát hỏi: Tôn Đức đi đâu? Điều Ngự đáp:

Tất cả pháp chẳng sanh,  
Tất cả pháp chẳng diệt,  
Nếu hay hiểu như thế,  
Chư Phật thường hiện tiền.  
Nào có đến đi gì?

Bảo Sát thưa:

– Chỉ như khi chẳng sanh chẳng diệt thì thế nào?

Điều Ngự liền và ngay miệng Bảo Sát, bảo:

– Chớ nói mới!

Nói xong, Ngài nằm theo thế sư tử lạng lẽ

mà tịch. Qua đêm thứ hai, Bảo Sát vâng theo lời di chúc, làm lễ hỏa táng ngay nơi am Ngài ở, có mùi hương lạ xông lên thoảng ra xa, nhạc trời trên không, mây năm sắc che trên giàn hỏa.

Ngày thứ tư Tôn giả Phổ Tuệ (Pháp Loa) từ núi Yên Tử vội vã đến, dùng nước thơm rưới lên giàn hỏa làm lễ. Xong, Pháp Loa thu lấy ngọc cốt, được xá lợi năm màu hơn năm trăm hạt lớn, còn hạt nhỏ cỡ hạt lúa hạt cải thì nhiều vô kể. Vua Anh Tông, Quốc phụ Thượng Tể cùng đình thần đem thuyền rồng đến lễ bái dưới chân núi, gào khóc vang trời, sau đó đón ngọc cốt và xá lợi xuống thuyền rồng đưa về kinh. Từ triều đình cho đến thôn quê đều rất mực thương tiếc”.

(Trích “Thánh đăng ngữ lục”)



(TÁC PHẨM TRÚC LÂM ĐẠI SĨ XUẤT SƠN ĐỒ MIÊU TẢ CẢNH THƯỜNG HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG, LÚC NÀY ĐÃ XUẤT GIA, TỬ ĐÔNG VŨ LÂM XUẤT DU - NGUỒN: WIKIPEDIA)



**Lời bàn:**

Xưa vua Thuấn ba lần từ chối ngai báu, cai trị bằng nhân đức, không dùng đến binh đao mà bốn phương quy phục, dựng nên cơ nghiệp thịnh trị muôn đời mà hậu thế vẫn còn mãi ngưỡng vọng. Mấy nghìn năm đã qua, mấy ai còn biết đến thánh nhân trị đời là thế nào? Mà nay một cõi nước Nam xa xôi nhỏ bé, lại có bậc Thánh nhiều lần muốn bỏ cả ngai vàng mà đi tu, dùng một nhóm quân nhỏ bé mà 2 lần đập tan quân xâm lược Nguyên Mông vốn đang làm rung chuyển thế giới.

Bằng sự tu tập bản thân mà khiến cả triều đình và nhân dân sùng thượng Chính Pháp, làm lành lánh dữ. Chỉ bằng chân trần vân du hóa độ chúng sinh mà hóa giải binh đao

2 nước, thêm vào lãnh thổ 2 châu. Thế mới hay để trị quốc làm nên sự nghiệp vĩ đại nghìn năm thì người lãnh đạo đều không phải vì bản thân mà cầu danh cầu lợi. Vì sao mà Phật gia giảng "Không", Đạo gia giảng "Vô", bởi vì tinh thần vô dục vô cầu mới có thể đạt đến trí huệ to lớn nhất và thành quả tốt đẹp nhất. Cũng chỉ có người tu mới có thể làm được mà thôi, chỉ có tu hành thì làm gì cũng đem lại lợi ích lớn nhất cho chúng sinh.





# THẾ GIỚI

Chiến tranh thương mại Kinh tế Hoa Kỳ và Trung Quốc (ảnh: Shutterstock)





# 20 20

## NĂM CỦA NHỮNG CUỘC CHIẾN

TRƯƠNG THANH



Lịch sử nhân loại gắn liền với những cuộc chiến, chiến tranh là một giải pháp đau thương nhưng đôi khi là bất khả kháng để con người giải quyết những mâu thuẫn và thành tựu ý chí của mình.

Nhưng những cuộc chiến trên quy mô lớn kéo theo việc lựa chọn giữa chính và tà để định đoạt xu hướng nhân tính của toàn nhân

loại thì xứng đáng là cuộc chiến sử thi, trăm năm mới có một lần. Và chúng ta đang chứng kiến thời khắc lịch sử ấy.

Nói không ngoa về năm 2020 đầy bất ngờ và náo động bằng một lời cảm thán như vậy, hãy cùng chúng tôi điểm lại và suy ngẫm, vì sao những cuộc chiến trong năm qua lại thực sự quan trọng đến thế.



## CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ-TRUNG CHUYỂN HƯỚNG THÀNH CUỘC CHIẾN TỔNG LỰC, DẪN THẾ GIỚI NHÌN RA CHÂN TƯỚNG CỦA CHÍNH QUYỀN TRUNG QUỐC

Bắt đầu từ năm 2018, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bắt đầu bước vào giai đoạn mới sau khi Hoa Kỳ xếp Huawei vào danh sách đen từ ngày 16/5/2019 và trở thành cuộc chiến tổng lực trên nhiều phương diện kéo dài sang cả năm 2020. Việc cấm Huawei không chỉ mở rộng thương chiến sang lĩnh vực công nghệ, mà còn được cho là cuộc tấn công nhằm bảo vệ an ninh quốc gia của chính quyền Trump, qua đó lật tẩy các thủ đoạn thâm nhập của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) khiến thế giới phải cảnh giác.

Một loạt các biện pháp phi thương mại được tung ra, như hạn chế lực lượng gián điệp Trung Quốc, trừng phạt quan chức ĐCSTQ, nhắm tới các vấn đề nhân quyền, hay kêu gọi thành lập liên minh chống ĐCSTQ (các quan chức Hoa Kỳ luôn nhấn mạnh ĐCSTQ, không phải Trung Quốc)... Những động thái trên đã liên tiếp đẩy căng thẳng Mỹ - Trung lên một tầm cao mới và kéo nhiều quốc gia vào cùng chiến tuyến đối đầu ĐCSTQ.



(NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2020: TỔNG THỐNG HOA KỲ DONALD J. TRUMP PHÁT BIỂU TRONG CUỘC MÍT TÌNH CHIẾN DỊCH SỰ KIỆN TRỞ LẠI VĨ ĐẠI CỦA HOA KỲ TẠI SÂN BAY QUỐC TẾ HARRISBURG - ẢNH SHUTTERSTOCK)

Các chuyên gia cho rằng, việc sử dụng các quốc gia khác là cách tấn công mới của ông Trump trong cuộc “cạnh tranh về tầm nhìn của các nền văn minh”, chứ không chỉ là thương mại với Trung Quốc. Tổng thống Trump không chỉ giúp các quốc gia vốn bị coi là thế dưới, là “đối tượng bị bắt nạt” bởi Trung Quốc, mà còn góp phần chấm dứt sự “ngây thơ châu Âu”, khiến các nước này nhận ra sự nguy hiểm của Trung Quốc đối với an ninh, kinh tế và mô hình dân chủ phương Tây.

Chiến lược tách biệt ĐCSTQ và đất nước, người dân Trung Quốc đã tấn công thẳng vào yếu điểm của chính thể này.

Cuộc đối đầu Mỹ - Trung đã chuyển sang một cuộc đối đầu về ý thức hệ, về mô hình phát triển dân chủ và độc tài bá quyền. Theo ông Dương Hiến Hồng, Chủ tịch Liên đoàn Bảo vệ Nhân quyền tại Trung Quốc của Đài Loan, thì đây không chỉ là cuộc chiến thương mại mà còn là cuộc chiến về những giá trị phổ quát. Trung Quốc cần phải nhượng bộ vì họ đang đương đầu với các giá trị phổ quát của thế giới: tự do, dân chủ và nhân quyền.

### ĐỐI ĐẦU GIỮA TRUNG QUỐC VÀ THẾ GIỚI

Từ cuộc chiến tổng lực của chính quyền Tổng thống Trump, nhiều chân tướng về ĐCSTQ đã dần được đưa ra ánh sáng. Cùng với đó là những xung đột với các lãnh thổ khác và những cuộc chiến trên nhiều mặt trận, khiến bản chất của ĐCSTQ cứ thế tự phơi bày.

Từ xung đột eo biển Đài Loan, tới cuộc chiến ở biên giới Ấn Độ. Từ nhận vợ biển tới nhận vợ núi, ĐCSTQ liên tục xâm phạm lãnh hải các vùng biển của các quốc gia khác, nhận đỉnh Chomolungma là nằm trong khu tự trị Tây Tạng của mình.

Không chỉ uy hiếp về lãnh thổ, chính quyền Trung Quốc còn dùng ngoại giao đi gây hấn, “khẩu chiến” khắp nơi. Đại sứ Trung Quốc tại Thụy Điển ngang ngược ngăn cản truyền thông tự do. Đại sứ tại Pháp thì vu khống hệ thống y tế phương Tây. Đại sứ tại Ấn Độ đòi “hướng dẫn” nước bạn đưa tin “đúng” về





(ẢNH: SHUTTERSTOCK)

Đài Loan. Đại sứ tại Anh lại dọa dẫm vương quốc này sẽ lĩnh hậu quả nếu cấm Huawei. Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị “bắt Cộng hòa Séc phải trả giá” cho việc Chủ tịch Thượng viện nước này thăm Đài Loan. Quan chức ngoại giao Trung Quốc vu khống, chửi rửa Úc vì “dám” điều tra độc lập về nguồn gốc virus Vũ Hán. Đại sứ quán Trung Quốc tại Thái Lan và lực lượng dư luận viên 50 xu khẩu chiến gay gắt thiếu văn minh với người dân Thái Lan về nguồn gốc dịch bệnh và vấn đề Hồng Kông, Đài Loan.

Nhưng độ nguy hiểm của dã tâm Trung Quốc không chỉ dừng ở các hành động hung hăng dễ nhận thấy này, mà còn từ những cuộc chiến âm thầm hơn, nằm trong kế hoạch “chiến tranh không giới hạn” của ĐCSTQ – một khái niệm lần đầu xuất hiện vào năm 1999, trong một cuốn sách được quân đội nước này xuất bản.

Theo đó, Bắc Kinh sẽ sử dụng một loạt các chiến thuật như tuyên truyền, chiến tranh văn hóa, hoạt động tiền tuyến, thâm nhập chính trị, chiến tranh công nghệ và viễn thông, chiến tranh pháp lý, gián điệp kinh

tế, gián điệp giáo dục, chiến tranh mạng, và chiến tranh cấm vận.

Ví dụ như áp dụng chiến thuật tuyên truyền, theo báo cáo của Renee DiTesta và John Pomfret, “Đài Phát thanh Quốc tế Trung Quốc có hợp đồng phát sóng với mười mấy đài phát thanh ở Hoa Kỳ, còn China Daily đăng quảng cáo trên các tờ báo như Washington Post, với giá 250.000 USD một số”. Tháng 9/2019, Ngũ Giác Đài công bố báo cáo, cho

biết chỉ riêng Tân Hoa Xã đã thành lập 162 văn phòng ở nước ngoài tính đến 2017. Theo Reuters năm 2015, có ít nhất 33 đài phát thanh ở 14 quốc gia có cổ đông lớn là China Radio International do chính quyền Trung Quốc vận hành.

Tháng 7/2016, một tòa án quốc tế đã ra phán quyết có lợi cho Philippines về vùng tranh chấp ở Biển Đông. ĐCSTQ lập tức phát động chiến dịch trả đũa bằng việc phát video dài 3 phút 120 lần mỗi ngày ở Quảng trường Thời đại, New York trong 12 ngày liên tiếp.

Trên phương diện văn hóa, các Viện Khổng Tử do ĐCSTQ hậu thuẫn đã xâm nhập và hoạt động trong các cơ sở đại học của Mỹ để tuyên truyền cho ĐCSTQ. Các Viện Khổng Tử đã bị nhiều cáo buộc làm suy yếu tự do học thuật. Ngoại trưởng Mỹ Pompeo hôm 15/10/2020 đã tuyên bố: Viện Khổng Tử giả danh cơ quan văn hóa và ngôn ngữ, nhưng thực chất là thực hiện hành động mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc, do đó, các Viện Khổng Tử phải bị đóng cửa toàn bộ trước cuối năm nay. Tính đến 2017 trên toàn thế giới đã có 525 Viện Khổng Tử và 1.113 Khóa đường Khổng Tử ở



123 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Trên phương diện thâm nhập chính trị, ĐCSTQ đã luồn sâu, leo cao trong giới tinh hoa phương Tây bằng những lợi ích kinh tế thậm chí là gài bẫy, tống tiền. Đồng thời Mặt trận Thống nhất ở khắp các nơi có ảnh hưởng tới rất nhiều các tổ chức của người Hoa trên toàn thế giới, sử dụng cái gọi là “tình yêu nước” để thuyết phục Hoa kiều phục vụ cho ĐCSTQ.

Các cuộc chiến của ĐCSTQ còn kéo dài trên các mặt trận công nghệ, viễn thông, kinh tế qua các gián điệp chuyên ăn cắp sáng chế, kỹ thuật và quyền sở hữu trí tuệ.

“Chiến tranh không giới hạn” thực sự âm thầm và nguy hiểm hơn nữa khi ở trên không gian mạng. Bằng đội quân dư luận viên, kỹ thuật viên, công nghệ nhận diện, phát tán các phần mềm độc hại, chi phối các hãng công nghệ lớn, hay đánh cắp, lập số lượng lớn tài khoản mạng xã hội để thao túng dư luận, vùi dập tự do ngôn luận, tẩy chay sự thật của ĐCSTQ như được nối dài thêm.

Những kế hoạch như “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (BRI), “Sản xuất tại Trung Quốc 2025” (Made in China 2025), hay các chương trình “vũ khí hóa các dòng sông” của ĐCSTQ đang cố phát huy ảnh hưởng theo hướng cướp bóc ra toàn cầu.

Tất cả những hành động này của ĐCSTQ đã được âm thầm tiến hành từ lâu, nhưng thế giới dường như chỉ thức tỉnh sau khi chính quyền Tổng thống Trump dần vạch trần những dã tâm và thủ đoạn của ĐCSTQ. Đồng thời, chỉ một trận đại dịch, bản chất dối trá, ích kỷ, vụ lợi của ĐCSTQ lại càng được bộc lộ rõ nét hơn.

ĐCSTQ giấu diếm dịch bệnh, cấm các chuyến bay từ Vũ Hán đi các thành phố nội địa trong khi lại để mặc dân mình bay đi khắp thế giới. Khi các nước còn chưa nhận thức được sự tồn tại của đại dịch, ĐCSTQ thông qua các tổ chức Hoa kiều ở nước ngoài thu mua vật tư y tế làm gia tăng tình trạng khan hiếm giả tạo, rồi tiến hành “ngoại giao khẩu trang” hoặc bán giá cao để trục lợi.

Phóng viên người Đức, Christian Stenzel đã đúc kết: “Thành công lớn nhất của Trung Quốc là đồ sù, giấy và sự lừa dối... Sự bùng nổ của dịch corona cho chúng ta thấy một cách đau đớn nhất (về) quốc gia của những nụ cười nhạo, cười vào mặt chúng ta. Hết lần này đến lần khác”.

Những chiến thuật này thực sự nguy hiểm hơn nữa khi nó phục vụ cho một mục đích khủng khiếp, là chi phối và cuối cùng là thống trị thế giới.

## CUỘC CHIẾN GIỮA ĐCSTQ VÀ NGƯỜI DÂN

Năm 2020 tiếp tục là năm đau thương với người dân Hồng Kông, để đòi hỏi quyền dân chủ của mình, họ đã phải chiến đấu bằng tay không, bằng những chiếc dù và bom xăng tự chế trước lực lượng được trang bị tận răng từ tiền thuế của họ.



06/09/2020, HỒNG KÔNG: NGƯỜI BIỂU TÌNH PHẢN ỨNG SAU KHI CẢNH SÁT BẮN HƠI CAY TRONG CUỘC BIỂU TÌNH PHẢN ĐỐI ĐỂ XUẤT LUẬT DÂN ĐỘ GÂY TRANH CÃI BÊN NGOÀI TRỤ SỞ CHÍNH PHỦ Ở HỒNG KÔNG (ẢNH: SHUTTERSTOCK)

Người Duy Ngô Nhĩ tiếp tục bị dồn vào các trại tập trung với hàng sập tài liệu và các thước phim làm bằng chứng, nhưng ĐCSTQ vẫn phủ nhận tất cả.

Người có đức tin theo Công giáo, Phật giáo, Pháp Luân Công... vẫn bị đàn áp ở đại lục bằng



những cách thức dã man và ngang ngược đến không tưởng.



NHỮNG HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC ĐÀN ÁP PHÁP LUÂN CÔNG  
(NGUỒN: WIKIPEDIA)

ĐCSTQ “bắt cóc” 1,4 tỷ dân bằng những lời tuyên truyền dối trá, kiểm duyệt ngặt nghèo, theo dõi, xâm phạm quyền tự do cá nhân một cách trắng trợn. Không những thế còn làm tha hóa đạo đức của người dân, biến Trung Hoa thành quốc gia ăn cắp, làm giả thông qua những cơ chế đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu, bất chấp thủ đoạn.

Trung Quốc không chỉ nô dịch người dân của chính mình bằng sự đàn áp nhân quyền và lừa dối, tẩy não mà còn định xuất khẩu hệ tư tưởng đó ra thế giới. Cuộc chiến chống lại ĐCSTQ là cuộc chiến giành lại những giá trị phổ quát cho toàn thế giới, chứ không chỉ là để giải quyết xung đột do sự khác biệt đơn thuần của những khác biệt về tư tưởng.

## CUỘC CHIẾN CÁNH HỮU - CÁNH TÀ TRONG BẦU CỬ MỸ

Tổng tuyển cử năm 2020 ở Mỹ không chỉ là tuyển chọn tổng thống, nó đã mau chóng biến thành sân khấu kịch tính cho hai tuyến nhân vật. Sự đối lập được làm cho nổi bật hơn bao giờ hết giữa cánh hữu và cánh tả, giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ, giữa bảo vệ giá trị lập quốc và tính đảng phái chính trị.

Ngay từ những lần tranh luận giữa đại diện hai đảng trước ngày bầu cử, hai ý thức hệ đối ngược đã đưa ra cho người dân nhiệm vụ phải

lựa chọn. Nó không chỉ vượt qua đấu tranh đảng phái hay phân biệt chính trị, mà còn ảnh hưởng đến định hướng tương lai của cả thế giới. Những người chủ trương bảo vệ các giá trị truyền thống, và làm việc chăm chỉ để giải thể ĐCSTQ đã phải hứng chịu những cuộc phản công điên cuồng từ các thế lực tà ác.

Thế lực thiên tả không cần giấu giếm âm mưu: Sử dụng đồng tính luyến ái và nhà vệ sinh chung để tiêu diệt các khái niệm về gia đình; Sử dụng hợp pháp hóa ma túy để tiêu diệt sự lành mạnh, tiến bộ; Sử dụng phúc lợi lớn để ban thưởng và nuôi dưỡng sự lười biếng; Sử dụng dịch bệnh kéo dài để phá hủy thị trường lao động; Sử dụng sự nô dịch toàn cầu để kiểm soát thế giới; Sử dụng khái niệm “đúng đắn chính trị” để phá hủy niềm tin; Sử dụng truyền thông lớn để tuyên bố và thao túng... Và tổng hợp các phương pháp cuối cùng là sử dụng các công ty lớn để tích lũy tài sản thông qua toàn cầu hóa, nuôi dưỡng cơn đồ, phá hủy nền độc lập của nhân dân, và cuối cùng buộc bạn phải quỳ xuống!

Không nói tới những nghi vấn gian lận bầu cử dù đã bị loại bỏ nhưng vẫn rất nổi cộm, từng đó đã đủ để tất cả người dân Mỹ cũng như nhân dân toàn thế giới phải nghiêm túc đưa ra nhận định cho riêng mình. Người dân Mỹ thể hiện bằng lá phiếu, còn người dân thế giới thể hiện bằng sự minh bạch trong tâm cũng như những tiếng nói ủng hộ hay lên án.

Một cuộc bầu cử đã khiến nhiều người Mỹ tuyệt vọng khi bất ổn, rạn nứt gia tăng. Nhưng cuộc bầu cử này cũng đã hiển lộ những thế lực ngầm đang đe dọa thế giới. Đó là truyền thông và các hãng công nghệ khổng lồ đang kiểm soát và thủ tiêu tiếng nói tự do. Đó là tầng lớp được gọi là “tinh hoa” tự cho mình quyền đứng trên người dân. Chính trường Mỹ cũng đã hiển lộ cho thế giới thấy sự lệch lạc của hai từ “chính trị” so với nghĩa gốc ban đầu.

Nhưng thường thì trong tuyệt vọng, nhờ sự hiển lộ chân tướng, sự truyền trạch sẽ mang lại hy vọng cho một thời đại mới.

Năm Canh Tý bắt đầu bằng một đại dịch



và kết thúc bằng lời kêu gọi thức tỉnh trước cái ác trong nền văn minh hiện đại. Đó là khát vọng quyền lực, lòng tham, sự ích kỷ, sự kiêu ngạo và hoang tưởng của tầng lớp “tinh hoa” lãnh đạo xã hội từ Đông sang Tây, sự bất cóc đạo đức của các phương tiện truyền thông và tẩy não của nền giáo dục thiên tả. Sự thiếu hiểu biết, bàng quan và ích kỷ của người dân đã trở thành nguồn gốc của cái ác trong nền văn minh hiện đại.

Nếu năm 2020 muốn dạy chúng ta điều gì, thì đó chắc hẳn là, việc làm chính lại mọi việc sẽ không đến từ một chính trị gia, hay một nhóm lãnh tụ nào, nó đến từ bên trong mỗi chúng ta. Đó có thể là tin tốt nhất cho năm 2021.

Bởi 2020 là năm của những sự hiển lộ và tẩy trắng, năm của tuyệt vọng và hy vọng, năm ai cũng nên dừng lại thật sự suy nghĩ sâu sắc về trách nhiệm của mình đối với tương lai của đạo đức nhân loại.



THÀNH PHỐ NEW YORK, HOA KỲ NGÀY 4 THÁNG 11 NĂM 2020 MỘT LIÊN MINH CÁC NHÀ HOẠT ĐỘNG Ở NYC PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU TẤT CẢ CÁC PHIẾU ĐƯỢC KIỂM TRONG CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG NÀY. (ẢNH: SHUTTERSTOCK)

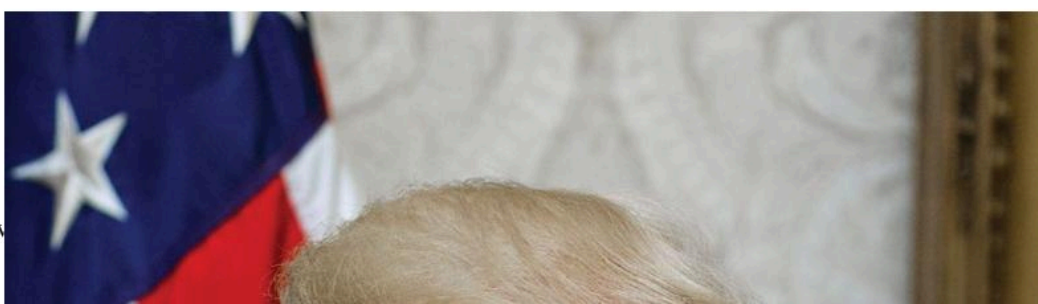


Cuộc chiến Covid-19 diễn ra căng thẳng. (Shutterstock)





TỔNG THỐNG THỨ 45 CỦA HOA KỲ DONALD TRUMP (ẢNH: WIKIPEDIA)







# Ông Donald Trump đã thực hiện đúng lời dặn của Vị Cha lập quốc?

THUẦN DƯƠNG

*Bởi cuối cùng, tất cả là vì nước Mỹ...*

Tổng thống đầu tiên, một trong 4 Vị Cha lập quốc của Hoa Kỳ, George Washington khi hết nhiệm kỳ mà không tái ứng cử vào năm 1797 đã làm nên một sự kiện mà theo Politico đánh giá là “điều người dân lúc đó không hề mong đợi, bởi hầu hết họ đều muốn ông làm tổng thống trọn đời, nếu có thể”.

Bức thư chia tay được đăng trên tờ Daily American Advertiser của Philadelphia đã trở thành một trong những văn kiện lịch sử quan trọng nhất của Hoa Kỳ. Một kiệt tác mà theo Henry Cabot Lodge viết là: “Không người nào để lại được lời di chúc chính trị đáng kính nể hơn” (No men ever left a nobler political testament).



CHÂN DUNG TỔNG THỐNG GEORGE WASHINGTON (NGUỒN: WIKIPEDIA)



Điểm qua những điểm nổi bật nhất trong bức thư, có thể thấy cựu Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã thực hành theo những chỉ dẫn mà người dân nước này hết mức trân quý và tin tưởng của Washington.

## NƯỚC MỸ TRÊN HẾT

Để phát huy sức mạnh của Liên bang (Hoa Kỳ), Washington kêu gọi người dân đặt cái tên “người Mỹ” hay dân tộc lên trên danh tính của họ với tư cách là thành viên của một liên bang và tập trung nỗ lực, tình cảm của họ vào đất nước trên tất cả các lợi ích địa phương khác.

**“Tên ‘người Mỹ’, thuộc về các bạn, trong năng lực quốc gia của các bạn, phải luôn nâng cao niềm hãnh diện chính đáng của lòng yêu nước, hơn bất kì danh xưng nào phát xuất từ các phân biệt địa phương”.**

*George Washington, Farewell Address, 1796.*

Washington cũng cảnh báo về sự nguy hiểm của việc chia phe cánh, đảng phái chính trị đối với đất nước. Ông cho rằng việc mọi người tổ chức và hoạt động trong các đảng chính trị là điều tự nhiên, nhưng ông cũng lập luận rằng mọi chính phủ đều công nhận các đảng chính trị là kẻ thù và đã tìm cách đàn áp họ vì xu hướng tìm kiếm quyền lực nhiều hơn các nhóm khác và để trả thù đối thủ chính trị. Ông cảm thấy rằng những bất đồng giữa các đảng chính trị làm suy yếu chính phủ (Elkins, Stanley; McKittrick, Eric (1995), Thời đại của chủ nghĩa liên bang: Cộng hòa Mỹ sớm, 1788-1800, Nhà xuất bản Đại học Oxford).

Theo lời dặn về trách nhiệm với đất nước, dân tộc và việc tránh đặt nặng phục vụ đảng phái hơn phục vụ tổ quốc, những gì ông Trump làm khá tương đồng với mong mỏi của Vị Cha lập quốc đầu tiên của Hoa Kỳ.

Từ lý do bước ra tranh cử tổng thống cho đến tất cả những nỗ lực trong cả nhiệm kỳ của ông Trump, đều xoay quanh những tuyên bố nhất quán của ông: Nước Mỹ trên hết và làm nước Mỹ vĩ đại trở lại.

Theo Western Journal, ông Sebastian Gorka, nhà phân tích quân sự và tình báo, cựu trợ lý của Tổng thống Trump tại Toà Bạch Ốc

và cộng tác viên của Fox News, chia sẻ tại Hội nghị Values Voter ngày 22/9/2018 tại thủ đô Washington rằng:

“Ông ấy chỉ muốn hai thứ cho tất cả người dân Hoa Kỳ. Ông muốn tất cả các bạn được an toàn, và ông muốn gia đình các bạn được phát triển thịnh vượng”. Ông Gorka khẳng định: “Ông ấy muốn điều đó cho tất cả người Mỹ, cho dù bạn có bỏ phiếu cho ông ấy hay không”.

Khi còn là một doanh nhân thành đạt, ông Trump từng nói về ý định tranh cử tổng thống nếu các chính trị gia không làm gì để vực nước Mỹ dậy. Và khi đã trở thành tổng thống, ông cũng nhắc lại lý do



CẢNH TẠI LỄ KÝ HIẾN PHÁP HOA KỲ CỦA HOWARD CHANDLER CHRISTY, 1940. WASHINGTON LÀ VIÊN CHỨC CHỦ TỌA ĐỨNG Ở BÊN PHẢI (NGUỒN: WIKIPEDIA)



mình hy sinh rất nhiều tiền bạc và thời gian, công sức cho công việc này. Đó là vì nhân dân và nước Mỹ, vì các chính khách đã không làm tròn vai trò của mình.

Trong diễn văn nhậm chức của mình, ông nói: “Từ lúc này, chỉ có Hoa Kỳ trên hết. Mọi quyết định về thương mại, thuế, di dân, ngoại giao, sẽ có để làm lợi cho người lao động và gia đình Mỹ... Tôi sẽ chiến đấu cho các bạn bằng mọi hơi thở, sẽ không bao giờ làm các bạn thất vọng. Hoa Kỳ sẽ bắt đầu chiến thắng, như chưa từng... Tại Mỹ, chúng ta hiểu một quốc gia chỉ sống khi nỗ lực. Chúng ta sẽ không còn chấp nhận các chính khách chỉ nói mà không làm, lúc nào cũng than vãn mà chẳng làm gì”, (bản dịch của BBC tiếng Việt).



TỔNG THỐNG HOA KỲ DONALD TRUMP VÀ ỨNG CỬ VIÊN TỔNG THỐNG ĐẢNG DÂN CHỦ JOE BIDEN PHÁT BIỂU TẠI CINCINNATI, OHIO, NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2020 (ẢNH: SHUTTERSTOCK)

Trong một dòng tweet ngày 29/2/2020, ông nói: “Truyền thông tin giả đang ủng hộ mạnh mẽ Joe (Biden) ‘ngủ gật’. Điều buồn cười là, tôi trở thành tổng thống vì Biden và Obama. Họ không làm nhiệm vụ của họ và hiện giờ quý vị có Trump, người hoàn thành các công việc (của Tổng thống)”.

Ông ra làm tổng thống là để cùng người dân Mỹ “làm nước Mỹ vĩ đại trở lại”. Ông phục

vụ nước Mỹ chứ không phục vụ đảng Cộng hòa, nên ông Donald Trump cảm thấy rất khó chấp nhận được việc đảng Dân chủ luôn tìm cách cản trở công việc ông đang làm để phụng sự nước Mỹ.

Ông đã mô tả vụ luận tội của đảng Dân chủ đối với tổng thống là “cuộc thập tự chinh đảng phái” trong bức thư gửi Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi. New York Times đăng lại những gì được viết trong thư: “Các vị đã can thiệp vào cuộc bầu cử ở Mỹ. Các vị đã lật đổ nước Mỹ dân chủ. Các vị cản trở công lý. Các vị mang lại nỗi đau và sự thống khổ cho đảng Cộng hòa của chúng tôi vì lợi ích cá nhân, chính trị và lợi ích đảng phái ích kỷ của riêng mình”.

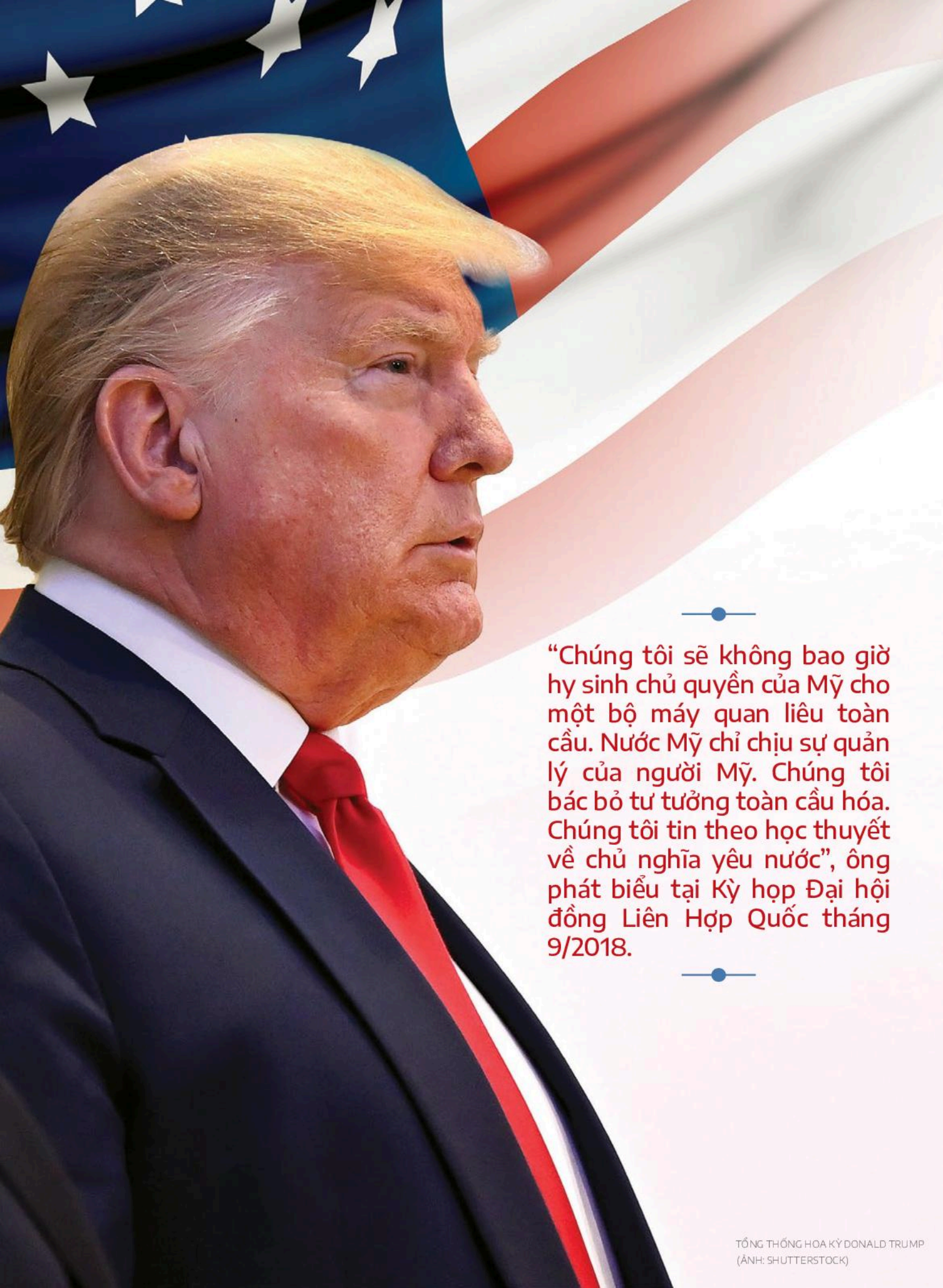
Không chỉ thể hiện ý chí nước Mỹ trên hết qua các quyết sách và đối nội trong nước, ông Trump đã thực hiện những bước đi ngoại giao bất ngờ khiến các nước khác cũng phải sửng sốt. Ngay sau khi nhậm chức, ông Trump đã bắt đầu chiến tranh thương mại với một loạt quốc gia từ đối thủ cho tới các đồng minh. Hoa Kỳ cũng đã rút ra khỏi một loạt thỏa thuận song phương cũng như đa phương quốc tế, như thỏa thuận hạt nhân với Iran hay hiệp định về biến đổi khí hậu Paris, hiệp định TPP. Tổng

thống cũng lên án OPEC đã “cướp bóc” phần còn lại của thế giới, lên án WHO vì không làm tròn nhiệm vụ và rút tài trợ cho tổ chức này.

Những hành động này của ông Trump không phải thể hiện một thái độ vô trách nhiệm với các tổ chức quốc tế và liên minh, mà theo ông là để bảo vệ quyền lợi của nước Mỹ, khi các quốc gia khác đã lợi dụng Mỹ quá nhiều.

Điều này hoàn toàn không vi phạm những lời dặn của Washington: “Chống lại những





---

“Chúng tôi sẽ không bao giờ hy sinh chủ quyền của Mỹ cho một bộ máy quan liêu toàn cầu. Nước Mỹ chỉ chịu sự quản lý của người Mỹ. Chúng tôi bác bỏ tư tưởng toàn cầu hóa. Chúng tôi tin theo học thuyết về chủ nghĩa yêu nước”, ông phát biểu tại Kỳ họp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tháng 9/2018.

---



mưu chước xảo quyệt của ảnh hưởng nước ngoài (tôi trịnh trọng kêu gọi các bạn hãy tin tôi, hồi đồng bào), sự cảnh giác của một dân tộc tự do nên được liên tục đánh thức; vì lịch sử và kinh nghiệm chứng minh, rằng ảnh hưởng của nước ngoài là một trong những kẻ thù độc hại nhất của chính phủ Cộng hòa... Hãy để những cam kết này (với nước ngoài) được tôn trọng trong ý nghĩa xác thực của chúng”, (George Washington, Farewell Address, 1796).

## TẦM QUAN TRỌNG CỦA TÔN GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC

Một trong những điều được nhắc đến nhiều nhất trong thư chia tay của Washington là tầm quan trọng của tôn giáo và đạo đức trong việc thúc đẩy hạnh phúc riêng tư cũng như sự thịnh vượng của quốc gia. Ông cho rằng các nguyên tắc tôn giáo thúc đẩy việc bảo vệ tài sản, danh tiếng và cuộc sống là nền tảng của công lý. Ông cảnh báo quốc dân đừng nên suy nghĩ rằng đạo đức của quốc gia có thể được duy trì mà không cần tôn giáo.

“Trong tất cả các khuynh hướng và thói quen dẫn đến sự thịnh vượng chính trị, tôn giáo và đạo đức là những hỗ trợ không thể thiếu... Chính trị gia đơn thuần, ngang hàng với người ngoan đạo, nên tôn trọng và trân trọng họ... Thực chất đức hạnh hay đạo đức là một mùa xuân cần thiết của chính phủ”. (George Washington, Farewell Address, 1796)

Ông cũng từng nói:

“Không có đạo đức, và sự chính trực thì những tài năng vượt trội nhất và những thành tựu rực rỡ nhất không bao giờ nhận được sự tôn trọng và lòng kính mến của nhóm người tinh anh nhất”.

“Hạnh phúc và bổn phận đạo đức là sự kết nối không thể tách rời”.

Đạo đức có được nhờ những câu thúc từ tôn giáo, bởi không có đức tin, không tin vào sự trừng phạt và cái nhìn dõi theo của thế lực siêu nhiên nào đó, con người sẽ không biết sợ. Sẽ chẳng còn gì níu giữ những ý định trục lợi bằng cách chà đạp lên lợi ích của người khác,

của cộng đồng.

Ông Trump có thể nói là một trong những tổng thống Hoa Kỳ nhắc tới niềm tin vào Thiên Chúa nhiều nhất trong những lần diễn thuyết công khai trước quốc dân. Trong bài diễn văn nhậm chức của mình, ông nói “Chúng ta sẽ được bảo vệ nhờ những con người vĩ đại của quân đội, chấp pháp, và quan trọng nhất nhờ Thượng đế”. Vào ngày Độc Lập (4/7/2017), ông nói:

**“Ở Mỹ, chúng ta không tôn kính chính phủ, chúng ta tôn kính Chúa”.**

Trong lễ Điểm tâm Cầu nguyện Quốc Gia (National Prayer Breakfast) lần thứ 66 tại Washington DC 8/2/2018, ông một lần nữa nhấn mạnh niềm tin tôn giáo của người dân Hoa Kỳ: “Mỗi năm, sự kiện này nhắc nhở chúng ta rằng đức tin là trung tâm của cuộc sống và nền tự do của Hoa Kỳ. Những người sáng lập quốc gia này đã nhắc đến Đấng Tạo Hóa bốn lần trong bản Tuyên ngôn Độc lập. Giấy bạc của chúng ta cũng khẳng định ‘Chúng tôi tin tưởng nơi Thiên Chúa’. Và chúng ta đặt tay lên tim mình khi đọc Lời Tuyên Thệ trung thành và tuyên bố chúng ta là ‘Một Dân tộc dưới quyền Thiên Chúa’”.

Tư tưởng của George Washington và Donald Trump tương đồng ở những phương diện này vì họ đều ý thức được vị trí và trách nhiệm của một người đứng đầu đất nước. Đó là làm tất cả để phụng sự người dân và quốc gia. Đó là vượt qua những cám dỗ, hiềm khích, guồng quay quyền lực và lợi ích để thực hiện bổn phận một cách bất vị kỷ nhất.



# THÂN & TÂM

B í q u y ết

***‘Bách độc bất xâm’***

sẽ thay đổi hoàn toàn  
nhận thức của chúng ta

Tại sao con người ngày nay càng ngày càng sớm mắc  
các loại bệnh tật?



*m'*





**T**heo lý thuyết, nhận thức của chúng ta đối với sức khỏe càng ngày càng cao, điều trị y học cũng càng ngày càng tiến bộ, các phương pháp dưỡng sinh cũng nhiều vô kể, có rất nhiều các phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến, như lượng tử trị liệu, trí tuệ nhân tạo, chụp cộng hưởng từ... bệnh tật lẽ ra phải càng ngày chữa trị càng tốt lên chứ, nhưng tại sao bệnh tật càng ngày xuất hiện càng nhiều? Người bệnh thì cũng ngày càng đông lên? Cũng có rất nhiều người, muốn tiền thì có tiền, muốn gì có nấy, hoàn toàn có khả năng mua những loại thuốc tốt nhất, đắt nhất, có thể mời những vị thầy thuốc giỏi nhất, ở những loại giường bệnh đắt đỏ nhất, nhưng tại sao vẫn không thể chữa khỏi bệnh?

Hãy nghĩ xem chúng ta thật đáng buồn, chúng ta phải thức khuya, phải chịu áp lực rất lớn đang đè nặng lên mình, đối mặt với hoàn cảnh phức tạp nhất. Thế nhưng chúng ta lại không biết được rằng biết đâu vào một ngày nào đó sẽ mắc trọng bệnh, mà chúng ta lại hoàn toàn bất lực!

Chúng ta có thể “trên thông thiên văn, dưới tường địa lý”, chúng ta cũng đã có thể du hành vũ trụ, đi đến mặt trăng, nhưng khi sinh mệnh của chúng ta bị đe dọa thì chúng ta lại tay không tác sát, chỉ có thể ngồi chờ chết. Liệu có phải nền văn minh hiện đại ngày nay đang giống như gông cùm trói buộc chúng ta lại? Vậy nguyên nhân sâu xa đằng sau đó là gì? Thực ra, có rất nhiều loại bệnh ngày nay không chỉ đơn thuần là do vấn đề thể chất của thân thể, mà là kết quả do nhiều phương diện như trạng thái tâm lý, vận hành xã hội... gây ra, nó trở thành là một vấn đề ở tầng sâu rồi.

Trước tiên hãy lấy một ví dụ:

Tại sao một người lại bị loét dạ dày? Đó là do chỗ đó của dạ dày của anh ta bị thiếu máu tươi mới, bởi vì máu tươi mới là công cụ sửa chữa phục hồi tốt nhất, nó có chứa kháng thể, có các thực thể, các chất dinh dưỡng v.v. Vậy tại sao trong dạ dày lại bị thiếu máu tươi mới? Trong “*Hoàng đế nội kinh*” có viết: “Sự tức

giận sẽ ảnh hưởng đến gan, một người nếu thường xuyên tức giận và oán trách, thì sau một thời gian trong gan sẽ tích tụ khí đục”. Chúng ta biết rằng, gan và túi mật được liên kết với nhau, nên khí đục ở gan sẽ chạy sang túi mật, sau đó sẽ từ túi mật được chuyển đến dạ dày. Khi lượng khí đục này ở trong dạ dày nhiều lên sẽ làm giảm lưu lượng máu ở trong dạ dày, dẫn đến việc máu tươi sẽ không thể lưu thông được trơn tru, do đó dạ dày sẽ bị nhiễm vi khuẩn và vi-rút. Do đó, có rất nhiều bệnh là do tâm phát ra.

*Khi lượng khí đục này ở trong dạ dày nhiều lên sẽ làm giảm lưu lượng máu ở trong dạ dày, dẫn đến việc máu tươi sẽ không thể lưu thông được trơn tru, do đó dạ dày sẽ bị nhiễm vi khuẩn và vi-rút.*



Trước tiên, hãy nhìn vào những thành tựu khoa học của phương Tây. Năm 2007, một cuốn sách bán chạy nhất đã được giới thiệu ở Mỹ có tên: “*Bệnh do tâm sinh*”. Tác giả cuốn sách này là một bác sĩ nội khoa. Ông đã tóm tắt một quy tắc dựa trên nhiều thập kỷ kinh nghiệm y học của mình, nói rằng, gần 80% bệnh của con người là do yếu tố tâm lý, và chỉ có khoảng 20% bệnh là do các yếu tố bên ngoài như nhiễm khuẩn, vi-rút...

Còn có người thí nghiệm: treo một con khỉ lên và sau đó chốc chốc lại dùng điện kích khiến con khỉ luôn ở trong tâm trạng rất sợ hãi. Chẳng bao lâu con khỉ ấy bị loét dạ dày. Khi nội soi dạ dày, dùng tia X, điện não đồ và sinh hóa để nghiên cứu cơ chế bệnh lý của dạ dày, người ta thấy rằng sự xuất hiện của bệnh dạ dày có liên quan chặt chẽ đến sự ức chế quá



mức của vỏ não và rối loạn chức năng thần kinh thực vật.

Chúng ta hãy tìm hiểu về nền y học phương Đông, trong “Hoàng đế nội kinh” có viết: “Tức giận sẽ tổn hại gan, vui mừng quá tổn thương tim, suy tư quá tổn thương lá lách, buồn quá tổn thương đến phổi, sợ hãi tổn thương đến thận”. Mọi bệnh tật đều từ tâm mà ra, từng ý từng niệm đều ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái thân thể của chúng ta, chúng tích tụ theo thời gian, và thông qua cơ quan bên ngoài cơ thể mà biểu hiện ra, cuối cùng hình thành bệnh. Do đó, “tu tâm” và “trị bệnh” có mối quan hệ mật thiết với nhau, thiếu đi một cũng không được.

Nếu như một cá nhân không biết tu tâm, thì cho dù có uống linh đan diệu dược cũng không kéo dài được thọ mệnh. Tần Thủy Hoàng quyền lực đến như thế, ông ấy đã dốc hết sức lực của quốc gia mà vẫn không tìm được linh dược giúp ông trường sinh bất tử. Thực ra, linh đan diệu dược ở ngay trong tâm, nhưng ông ta nhìn không thấy. Cũng như vậy, con người ngày nay bị quyền lực và tiền tài che mờ mắt. Chúng ta cứ đi truy cầu, tìm tòi những thứ ở bên ngoài, mà không nhìn vào bên trong mình, tâm lý bất an, nóng nảy, ham muốn, oán hận chính là căn nguyên của mọi bệnh tật.

### Điều tối kỵ thứ nhất đối với tâm là: LOẠN

Tâm loạn thì tất cả thứ khác cũng trở nên bất thường. Tâm bình thì khí hòa, khí hòa thì máu được lưu thông, máu lưu thông tốt thì tinh khí đầy đủ, tinh khí đầy đủ thì tinh thần mạnh mẽ. Con người sống thì phải chú trọng dưỡng “tinh, khí, thần”, khi đó lực đề kháng và hệ miễn dịch của chúng ta sẽ rất mạnh mẽ. Đây không phải là duy tâm hay mê tín, mà nó được gọi là sĩ khí, giống như khi hai đội quân chiến đấu, đội quân nào có sĩ khí mạnh mẽ thì nhất định sẽ chiến thắng. Trên thực tế, dù là bạn đánh trận, buôn bán hay bắt đầu khởi nghiệp... thì bạn cần phải có một tâm thái cao mới có thể vượt qua được khó khăn.

Vì vậy, đối với trị bệnh thì cần lấy Tâm làm chủ. Thực sự có những người quá yếu đuối, ví như khi họ biết mình bị mắc trọng bệnh, hay ung thư, thì ngay lúc đó tinh thần họ đã suy sụp rồi, thế thì phiền phức rồi. Khi con người mắc bệnh, thì không nên oán hận, trách móc Trời Đất bất công với mình, phàn nàn về số phận thật quá bất hạnh, thay vào đó bạn nên tiếp nhận nó một cách bình tĩnh, trái tim của bạn lúc này cần ổn định, thì những vấn đề còn



lại không còn lớn nữa.

Tại sao những người hiểu thấu Đại Đạo lại có một thân thể rất khỏe mạnh? Bởi vì họ đã thấu hiểu được sự vận hành của vạn vật, họ hiểu được rằng, đau khổ là một phần của cuộc sống, có thăng có trầm đó là trạng thái bình thường mà con người sẽ gặp phải, vì vậy khi họ thất bại hay gặp khó khăn, họ sẽ không phàn nàn mà bình tĩnh đối mặt với nó.

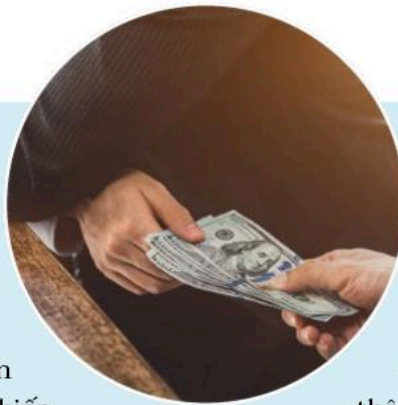
Vạn sự vạn vật đều có quy luật, bất kể sự việc gì đều trải qua bốn quá trình sinh, trưởng, gặt hái, cất trữ. Cũng giống như mùa xuân trồng cây, mùa hè cây cối sinh trưởng, mùa thu thu hoạch trái chín và mùa đông sẽ là cất trữ, mỗi giai đoạn đều có đặc điểm riêng. Ở giai đoạn ươm mầm, thì hạt sẽ phải chôn vùi trong đất, rất khó khăn và khổ đau, đây cũng là lúc bạn tích lũy năng lượng cho mình, chớ nên nóng vội để trở thành kẻ dẫn đầu; nếu như đột nhiên bạn gặp phải khổ nạn, thì điều đó có nghĩa rằng sẽ có một điều vô cùng tốt đẹp đang chờ bạn ở phía trước. Nếu mọi người đều đạt đến được nhận thức như vậy, đạt tới cảnh giới đó, thì không khó có được một tâm thái bình tĩnh.



### Điều tối kỵ thứ hai đối với tâm là: **THAM**

Làm người, tuyệt đối chớ nên tham lam với những thứ không thuộc về mình, một người có tâm tham lam sẽ khiến cho tâm thần trở nên không ổn định, sẽ khiến hành vi trở nên hỗn loạn, cũng sẽ khiến cho sự vận chuyển của cơ thể trở nên rối loạn, đó quả là việc lớn rồi! Còn hễ tham lam là họ đã ứng trước thân thể mình để tìm cầu có được nhiều thứ hơn. Đằng sau sự tham lam vô độ đó chính là sự ứng trước vô độ. Khi mới mắc bệnh thì cơ thể không có biểu hiện rõ, nhưng khi nó có biểu hiện thì thường là tích tụ nặng rồi, rất khó có thể phục hồi.

Tại sao trong Đông y không có khái niệm “ung thư”? Bởi vì “Thượng công trị vị bệnh, hạ công trị dĩ bệnh”, nghĩa là: “Thầy thuốc bậc



cao chữa trị khi bệnh chưa phát ra, thầy thuốc bậc thấp chữa trị khi bệnh đã phát ra”. Thầy thuốc Đông y đích thực chính là đang truyền Đạo, họ dạy chúng ta biết cách cân bằng thân thể bản thân, từ đó không nảy sinh những quả ác cực đoan. Còn bệnh ung thư lại chính là con người không biết tiết chế trạng thái thân tâm của mình, kết quả là tích lũy rất nhiều những quả ác cực đoan. Xã hội ngày hôm nay đã phá vỡ rất nhiều những giá trị truyền thống, thậm chí còn đưa con người vào ma đạo. Cái gọi là ma đạo chính là làm hàng giả, đầu cơ, lừa đảo hãm hại lẫn nhau... những thứ này càng đưa con người đến một thế giới sùng bái vật chất, đầy tham lam và dục vọng vô độ, và con người càng ngày càng xuất hiện rất nhiều bệnh nan y.

### Điều tối kỵ thứ ba đối với tâm là: **HẬN**

Lúc đầu do không giải khai được về thù hận nên bệnh không chữa khỏi được. Nếu như một cá nhân cứ mãi đổ lỗi cho hết thầy những khó khăn mà họ gặp phải là đến từ bên ngoài, chứ không phải từ bản thân họ thì người đó sẽ mãi không thể nhìn thấy được những thiếu sót của bản thân họ. Họ ghét bỏ tất cả, họ ghét người khác, ghét môi trường xung quanh, họ hận rằng ông trời bất công với họ, họ hận là đã sinh ra trên đời này, những người như thế biểu hiện ra luôn đổ kỵ và hoài nghi. Trái tim của họ mất cân bằng, ngôn từ và hành vi của họ cũng mất cân bằng. Những



người này thường hay trầm cảm, thời gian lâu thân thể sẽ trở nên u uất, suy nhược.

“Tâm khoan một thốn, bệnh lui một trượng” có nghĩa rằng khi trái tim của bạn khoan dung bao nhiêu thì bệnh tật sẽ thuyên giảm đi rất nhiều, tha thứ lại chính là phương thuốc tốt nhất. Hãy buông bỏ những nghi hoặc trong cuộc đời, hãy mở rộng trái tim của mình, bạn sẽ thấy rằng thế giới xung quanh bạn cũng rộng mở. Khi đó, bạn sẽ nhận ra bệnh tật của mình cũng đã giảm đi rất nhiều. Đối với một người không có uất hận trong tâm, người đó sẽ có được cuộc sống thật an nhiên và tự tại.



## Bí quyết tu tâm, đó chính là: TĨNH

So với nỗ lực làm việc thì tu tâm là quan trọng hơn cả, để có được một trái tim bất động khi đối mặt với những thay đổi của thế giới bên ngoài, thì tâm cần tĩnh tại và vô thường. Hãy để bụi trần tôi luyện trái tim bạn, hãy để những chông gai phía trước tôi luyện ý chí của bạn, khi đó, tương lai bạn trở nên rộng mở, bạn sẽ trưởng thành hơn và có năng lực hơn.

Tĩnh, đó chính là không ngừng tự đề cao năng lực thích nghi của bản thân với tự nhiên, cuối cùng đạt tới cảnh giới thiên nhân hợp nhất – con người và thiên nhiên hòa làm một. Ví như, tu thiền của Phật gia, đó là khiến cho đại não và toàn bộ tế bào của cơ thể đạt tới một trạng thái tĩnh cao độ, lúc đó não của bạn sẽ giống như một thể siêu dẫn. Đạo gia “đạt đến cực độ của hư không, giữ tĩnh lặng, hiểu cội nguồn vạn vật”, đó chính là giúp cho chúng ta thể nghiệm được quy luật tuần hoàn cực độ tĩnh tại của sự vật, từ đó mà đắc Đạo.

Khi đạt được trạng thái tĩnh, thì cho dừng công việc có thuận buồm xuôi gió hay khi gặp sóng to bể cả thì tâm tình vẫn tĩnh tại, không nao núng, cũng không oán hận, cũng không vọng tưởng, cũng không ám ảnh, và họ có rất ít vấn đề về thể chất. Họ khoan dung người khác, tâm tình rộng mở, khoáng đạt, luôn tha thứ cho người khác, khi đó khí huyết tự nhiên lưu thông tốt.

Nhân sinh độc hại nhất chính là Tam Độc: Tham – Sân – Si. Ba chất độc này chính là kẻ thù của cơ thể. Học cách tu tâm, thì trăm thứ độc cũng không thể xâm chiếm được. Tu luyện tâm trí không liên quan gì đến thành tích, tiền bạc, và trình độ công nghệ, nó chỉ phụ thuộc vào “ngộ tính” của mỗi người. Tu luyện tâm trí không chỉ giúp cho thân thể được khỏe mạnh, mà còn mở ra trí tuệ cũng như bản năng tiên thiên của chúng ta.

Cảnh giới cao nhất của dưỡng sinh chính là dưỡng tâm.

Cảnh giới cao nhất của dưỡng tâm đó là tâm từ bi.

Một người có trái tim từ bi, họ có một loại



Cảnh giới cao nhất của dưỡng sinh chính là DƯỠNG TÂM

Cảnh giới cao nhất của dưỡng tâm đó là TÂM TỬ BI.

năng lượng tương thích, có khả năng làm tan chảy vạn vật một cách tường hòa. Một người có trái tim từ bi, nó đến một cách rất tự nhiên, không hề cưỡng ép mà tự trong họ đã có được một sự tự tại. Một người từ bi, có mang theo một tâm thái tự tin, không phải họ cố ý mang cho người khác xem, mà tự tin của họ càng không cần phải chứng minh cho ai thấy.

Thực ra, bất kể là giàu sang hay nghèo hèn, thì con người dễ nhận ra một đạo lý: Nhân sinh không dễ có được, chỉ khi trong tâm thái an hòa thì mới có được cuộc sống hạnh phúc. Giàu nghèo không phải là căn bản, cũng không phải là vĩnh hằng. Người giàu không tạo phúc mà cứ hưởng phúc, thì chính là đang tiêu phúc. Người nghèo khi cần kiệm thì chính là đang tạo phúc cho mình.

Đời người là một chặng đường dài tu luyện, muốn trở thành một người chân chính, thì Nhân, Trí, Dũng ba điều này thiếu đi một cũng không được.

Cái gọi là nhân, chính là tâm thái từ bi thiện lương.

Cái gọi là trí, chính là năng lực nhìn thấu quy luật.

Cái gọi là dũng, chính là dũng khí đối mặt trực diện với sinh tử.

Theo Aboluowang  
Nguyệt Hoà biên dịch



# KHÁM PHÁ

(Ảnh: Shutterstock)





(ẢNH: SHUTTERSTOCK)



## CHUYỆN LUÂN HỒI:

# Cậu bé 8 tuổi ở Nhật Bản nhớ lại chi tiết cuộc sống của mình sau khi chết

Vào cuối thời kỳ Edo ở Nhật (từ năm 1603 đến năm 1868) có một trường hợp luân hồi đã gây chấn động đông đảo người dân Nhật Bản, đó là câu chuyện tái sinh của cậu bé Katsugoro...

NGỌC MAI



**N**gày 10/10/1815, một người nông dân ở làng Tama Nakano (nay là Higashi Nakano, thành phố Hachioji, Tokyo) sinh được một cậu con trai và đặt tên là Katsugoro. Từ nhỏ, cậu bé đã rất hoạt bát và dễ thương. Một ngày mùa đông năm 1822, Katsugoro chơi đùa với anh trai Otsujiro và chị gái Fusa. Bỗng nhiên cậu bé hỏi anh chị một câu hỏi rất lạ:

– Anh chị ơi, trước khi đến nhà này anh chị là ai, ai từng là cha mẹ của anh chị?

Otojiro ngạc nhiên hỏi:

– Làm sao anh biết được điều này?

Fusa nhìn vào mắt Katsugoro, và nói:

– Đây là một câu hỏi rất lạ đó! Em có biết không Katsugoro?

Katsugoro thì biết rất rõ về tiền kiếp của mình. Cậu bé hồn nhiên đáp:

– Sao anh chị lại không biết mình ở đâu trước khi sinh ra nhỉ? Em thì nhớ rất rõ! Kiếp trước em sống ở Hodokubo, tên em là Tozo và cha em tên là Kyubei.

Fusa nghe những lời này của em thì rất kinh ngạc, cô thốt lên như không muốn chấp nhận điều em mình vừa nói là sự thật:

Katsugoro! Em đang nói những lời nhảm nhí gì thế? Chị sẽ nói cho mẹ nghe về chuyện này!

Nghe thấy chị gái dọa, Katsugoro cảm thấy rất sợ hãi. Cậu bé òa khóc và xin Fusa đừng đi mách mẹ. Katsugoro níu vạt áo chị gái, nói:

– Fusa! Chị đừng nói với mẹ được không? Em sẽ luôn vâng lời chị. Em hứa!...

Kể từ đó, Katsugoro luôn vâng lời chị. Chính vì thế, mà cha mẹ và bà nội thấy Katsugoro có những biểu rất lạ, dường như cậu bé không bao giờ dám cãi lại chị Fusa. Họ cho rằng, giữa hai đứa trẻ đang có bí mật gì đó. Một ngày, cha Katsugoro gọi cậu đến và nói:

– Cha mẹ sẽ không mắng con, hay làm bất cứ điều gì tổn hại đến con. Có chuyện gì, con hãy kể cho cha và mọi người cùng nghe được không?

Nghe cha nói vậy, Katsugoro gật đầu. Và cậu bé bắt đầu kể lại cho họ nghe về tiền kiếp

của mình...

## Katsugoro nhớ lại tiền kiếp

Katsugoro kể lại rằng: Tên cũ của cậu là Tozo, sinh ra ở làng Hodokubo (nay là Chengkubo, thành phố Hino, Tokyo). Bố cậu tên là Kyubei và mẹ là Oshizu. Cậu bé tiếp tục kể: “Sau đó, chú Hanshiro đến nhà con và trở thành bố dượng của con. Chú ấy rất thương con, nhưng con đã chết khi lên 6 tuổi. Sau khi chết đi, con chuyển kiếp và đầu thai vào bụng mẹ của con bây giờ”. Khi nghe Katsugoro nói như vậy, mọi người trong gia đình đều hết sức kinh ngạc và bàng hoàng về những gì mình đã nghe được.

Kể từ đó, hằng đêm trước khi đi ngủ Katsugoro thường kể cho bà nội nghe những chuyện về tiền kiếp của mình. Cậu bé kể về người bố trong kiếp trước, kể về những kỉ ức và kỉ niệm về ông ấy trước khi ông ấy chết – khi ấy cậu mới lên hai tuổi. Sau đó, mẹ cậu đã tái giá với người đàn ông tên là Hanshiro. Rồi cả chuyện Tozo mắc bệnh đậu mùa mà chết. Katsugoro còn nhớ mình được chôn trong ngôi mộ, nó nằm trên một ngọn đồi và hướng nhìn xuống ngôi làng mà trước đây cậu đã từng sống.

Sau khi chết, Tozo đã trở về nhà và ở lại đó một vài ngày. Cậu ta nhìn thấy mẹ khóc rất nhiều, mặt bà buồn rười rượi. Cậu chạy tới, muốn ôm chầm lấy mẹ, muốn nói chuyện với mẹ, nhưng mẹ đã không nghe thấy cậu nói gì. Cuối cùng cậu nhìn thấy một ông lão với bộ râu dài xuất hiện và đưa cậu đi. Linh hồn của cậu phiêu đảng bay theo ông lão, bay qua những con sông và ngọn núi. Ông già dẫn cậu đến ngôi nhà hiện tại (trong kiếp này). Ông nói: “Đây là nơi con sẽ tái sinh! Con có thể nhìn thấy và nghe thấy những điều đang xảy ra trong ngôi nhà này”.

Sau đó, linh hồn của Tozo đã nhập vào bụng mẹ và chuyển sinh thành cậu bé Katsugoro. Cậu bé nói rằng, hồi nhỏ cậu có thể nhớ được nhiều hơn nữa, nhưng những kỉ ức này dần dần đã bị phai mờ đi.





(ẢNH: SHUTTERSTOCK)

### Tìm kiếm các thành viên trong gia đình ở kiếp trước

Sau khi kể lại cho gia đình mới nghe về những trải nghiệm ở tiền kiếp của mình, Katsugoro đã khóc cầu xin bà nội đưa cậu quay trở về ngôi làng Hodokubo. Katsugoro muốn biết mẹ và cha dượng trước đây của mình giờ sống ra sao. Mặc dù chưa tới Hodokubo bao giờ, nhưng thật đáng kinh ngạc là Katsugoro rất thạo đường ở đây. Khi trở về đến ngôi làng cũ, cậu đưa bà nội đi qua những con đường ngoằn ngoèo dẫn tới một ngôi nhà, rồi hai bà cháu bước vào nhà. Trong nhà không có ai, Katsugoro lại đưa bà nội tới một trang trại. Mẹ và cha dượng của Tozo đều đang có mặt ở đây. Cả hai đều không khỏi ngỡ ngàng khi nhìn thấy Katsugoro. Bởi vì, trông Katsugoro rất giống con trai Tozo của họ đã chết khi lên 6 tuổi. Và mặc dù đây là lần đầu tiên tới nơi này, nhưng Katsugoro lại tỏ ra rất quen thuộc với mọi thứ. Cậu nói rằng, phía đối diện với cửa hàng thuốc trước đây, ở cạnh đó không có cái cây nào. Hai vợ chồng Hanshiro đều thấy hết sức kinh ngạc về điều đó. Ông Hanshiro

đã thừa nhận rằng, đúng là 10 năm trước đây, phía trước của tiệm thuốc lá không trồng cây.

Lúc bấy giờ bà nội mới tin những điều Katsugoro nói là sự thật. Ở làng Hodokubo có người đàn ông tên Kyubei, ông có đứa con trai đáng yêu tên Tozo. Nhưng cậu bé đã chết vì đậu mùa khi mới lên 6 tuổi. Trước khi rời khỏi ngôi làng cũ của mình, Katsugoro xin phép bà nội cho cậu đến thăm mộ của người cha trong tiền kiếp. Kể từ đó, hai gia đình thường xuyên lui tới, coi nhau như người thân.

### Chính phủ Nhật Bản công nhận câu chuyện tái sinh của Katsugoro là có thật

Từ sau chuyến đi đến làng Hodokubo, câu chuyện luân hồi của Katsugoro được lưu truyền rộng rãi, người làng gọi cậu là: “Cậu bé Hodokubo” (nơi cậu sinh ra trong kiếp trước). Những tin đồn đã rất nhanh chóng được lan truyền tới thủ phủ Edo (Tên trước đây của Tokyo).

Ngài Sadatsune Ikeda (1767-1833) – Một lãnh chúa phong kiến Nhật Bản đã nghe được câu chuyện của Katsugoro. Ông Ikeda cũng có một cô con gái tên là Tsuyuhime và cô bé đã chết vì căn bệnh đậu mùa năm lên 6 tuổi. Ông rất đau buồn vì cái chết của con gái mình, nên ông rất muốn tìm hiểu thêm về câu chuyện luân hồi của Katsugoro. Sau khi nghe lời kể của bà nội Katsugoro (vào tháng 3/1823), ngài Ikeda đã biên soạn và viết cuốn sách mang tên: “*Câu chuyện luân hồi và đời trước của Katsugoro*”. Cuốn sách này đã trở nên phổ biến trong giới học thuật và trí thức Nhật Bản thời đó.

Tháng 4 năm 1823, lãnh chúa của làng Nakano, Denhachiro Okado đã phỏng vấn Katsugoro và gia đình về câu chuyện luân hồi





của cậu. Sau khi nghiên cứu chi tiết, Okado đã soạn thảo một báo cáo và gửi cho cấp trên của mình là ông Sato Minonokami, người đứng đầu đội cận vệ của Shogun.

Vào thời điểm đó, một học giả nổi tiếng tên là Atsushi Hirata (1776-1843) cũng điều tra nghiên cứu và ghi lại câu chuyện của Katsugoro trong một cuốn sách có tên là: *"Câu chuyện về sự tái sinh của Katsugoro"*. Cuốn sách đã được trình tấu cho quốc vương và gây ra chấn động lớn đối với người dân vùng Kyoto.

Theo năm tháng, cậu bé Katsugoro ngày nào đã lớn lên và trở thành một nông dân. Ông thừa kế công việc nhà nông của cha mình và làm thêm việc mua bán lồng đèn tre. Cuộc sống của ông khá sung túc. Ông Katsugoro đã

qua đời vào ngày 4/12/1869, hưởng thọ 55 tuổi.

Câu chuyện của ông sau này đã được lưu truyền ra nước ngoài và trở thành một trong những trường hợp luân hồi đã được xác nhận tại Nhật Bản.

*Nguồn: The Epochtimes/ Katsugoro's Story of His "Reincarnation"/ Otakupapa/ Encyclopedia*

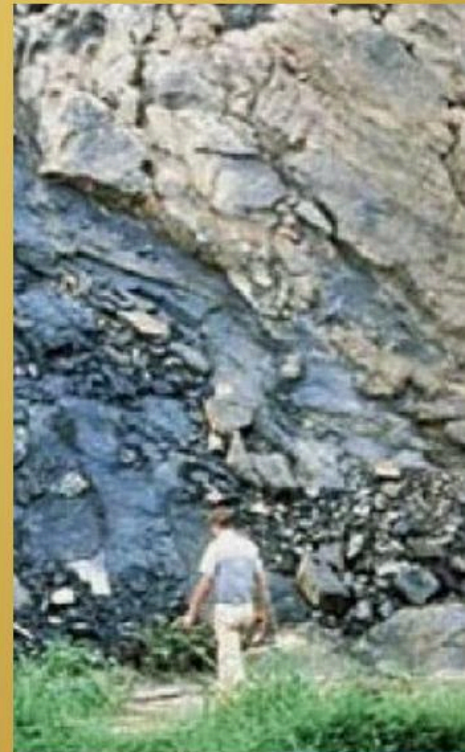




## 5 bằng chứng khảo cổ chất vấn *Thuyết Tiến Hóa*



Ở trường, chúng ta được dạy rằng loài khủng long đã tuyệt chủng khoảng 65 triệu năm trước; các loài động vật có vú cỡ nhỏ sống sót sau thảm họa và tiến hóa thành các loài động vật có vú khác nhau; và tại một số thời điểm nào đó khoảng 250.000 năm trước đây, một loài động vật có vú hình vượn đã tiến hóa thành loài người hiện đại ngày nay. Nhưng liệu có thật sự là như vậy?





Các cổ vật mới được phát hiện gần đây đã đặt ra câu hỏi: Và phải chăng những người cổ đại ấy đã thực sự sống một cuộc sống nguyên thủy, như trong các giả thuyết phổ biến ngày nay? Hay phải chăng nền văn minh nhân loại đã tồn tại từ rất lâu so với những gì chúng ta hình dung lúc ban đầu?

Có lẽ đã đến lúc cập nhập nhận thức về lịch sử cổ đại cũng như các cuốn sách giáo khoa khoa học ngày nay.

Dưới đây là một số khám phá tiền sử về lịch sử nhân loại đã làm các nhà khoa học chấn động:

### 1. Cổ máy Antikythera – chế tạo hơn 2.000 năm trước



Cổ máy Antikythera là một thiết bị cơ khí có niên đại hơn 2000 năm được sử dụng để tính toán vị trí của mặt trời, mặt trăng và các hành tinh, và ngay cả ngày diễn ra các Thế vận hội Olympic thời cổ đại.

Được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1901, nhưng phải đến thế kỉ 21, với sự hỗ trợ của những công cụ quét hình ảnh hiện đại, người ta mới khám phá ra cơ cấu bên trong cổ máy gồm nhiều bánh răng ăn khớp với nhau cực kỳ phức tạp. Là một phát minh của người Hy Lạp, chiếc máy tính cổ đại này có thể tính toán chính xác các biến đổi thiên văn.

### 2. Các màu sơn khoáng chất trong hang động, được tô khoảng 15.000 đến 50.000 năm trước



Các bức bích họa đá trong hang động có niên đại đến tận 10.000 năm ở Valcamonica, Italy, miêu tả một số người mặc trang phục trông giống như các bộ đồ du hành vũ trụ.

Bên trong các hang động khác nhau từ khắp nơi trên thế giới, người ta đã phát hiện thấy các bức bích họa đá thời tiền sử miêu tả một xã hội với các đặc điểm khá kỳ lạ – như hình người mặc quần áo, đi giày, đội mũ.

### 3. Búa London – có niên đại 110-115 triệu năm tuổi, bọc bên trong một tảng đá cũng có niên đại nhiều triệu năm





Được hai người đi bộ đường dài phát hiện tại London, một huyện nhỏ thuộc bang Texas, Mỹ, chiếc búa (không rõ chức năng sử dụng) không chỉ có niên đại lên đến 110-115 triệu năm tuổi, mà còn được bọc bên trong một tảng đá cũng có niên đại nhiều triệu năm.

#### 4. Dấu giày trên hoá thạch bọ ba thùy – có niên đại khoảng 200-600 triệu năm trước



**Dấu chân hóa thạch dẫm lên một con bọ ba thùy – một loài sinh vật biển chân đốt đã tuyệt chủng khoảng 260 triệu năm trước.**

Tháng 6 năm 1968, người ta đã phát hiện thấy một dấu chân hóa thạch dẫm lên một hóa thạch bọ ba thùy. Điều này rất khó tin vì bọ ba thùy (còn được gọi là tam điệp trùng) đã tuyệt chủng vào khoảng 280 triệu năm trước. Dấu chân hoá thạch này mang giày cỡ 13 được ước tính có niên đại trong khoảng 200 đến 600 triệu năm trước.

#### 5. Lò phản ứng hạt nhân ở Cộng hòa Gabon, châu Phi – có niên đại lên đến 1,8 tỉ năm tuổi

Năm 1972, một nhà máy của Pháp nhập khẩu quặng uranium từ Oklo, Gabon. Họ phát hiện thấy hàm lượng một loại đồng vị uranium trong số quặng này đã bị cạn kiệt [do bị chiết luyện và sử dụng], như thể đã từng xảy ra hoạt

động của lò phản ứng hạt nhân ở đây.



(MỘT CÔNG NHÂN ĐƯNG CẢNH DỊ CHỈ LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN GẦN 2 TỶ NĂM TUỔI. ẢNH: EPOCH TIMES)

Sự kiện này đã thu hút rất nhiều các nhà nghiên cứu trên khắp thế giới đến nghiên cứu. Sau khi kiểm tra họ phát hiện được một lò phản ứng hạt nhân ngầm dưới đất. Vài người cho rằng đây là một lò phản ứng được hình thành trong "tự nhiên", trong khi những người khác chỉ ra rằng điều này có rất ít khả năng. Khu vực này đã bị phá huỷ hoàn toàn do hoạt động khai thác, để lại một bí ẩn chưa có lời giải cho đến nay.

Tác giả: Tatiana Tobar-Darzi R. Epoch Times  
Thanh Hải biên dịch











